

# Sách Dân số (Nhóm Phiên dịch CGKPV)

## Sách Dân số (Ds 1,1-36,13)

**1** 1 Tại sa mạc Xi-nai ngày mồng một tháng hai năm thứ hai kể từ khi con cái Ít-ra-en ra khỏi đất Ai-cập, ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê trong Lều Hội Ngộ rằng :

**2** "Các người hãy kiểm tra dân số toàn thể cộng đồng con cái Ít-ra-en theo thị tộc và gia tộc, lập danh sách mọi người đàn ông từng người một. **3** Những người từ hai mươi tuổi trở lên, nghĩa là mọi người trong dân Ít-ra-en đến tuổi nhập ngũ, thì người và A-ha-ron hãy liệt kê theo đơn vị của chúng. **4** Mỗi chi tộc còn phải có một người giúp các người, người ấy phải là tộc trưởng.

**5** Đây là danh sách những người đứng ra giúp các người : "Chi tộc Rư-u-vên có Ê-li-xua, con Sơ-đê-ua.

**6** Chi tộc Si-mê-ôn có Sơ-lu-mi-ên, con Xu-ri-sát-đai.

**7** Chi tộc Giu-đa có Nác-sôn, con Am-mi-na-đáp.

**8** Chi tộc Ít-xa-kha có Nơ-than-ên, con Xu-a.

**9** Chi tộc Dơ-vu-lun có Ê-li-áp, con Khe-lôn.

**10** Con cháu Giu-se : chi tộc Ép-ra-im có Ê-li-sa-ma, con Am-mi-hút, và chi tộc Mơ-na-se có Gam-li-ên, con Pơ-đa-xua.

**11** Chi tộc Ben-gia-min có A-vi-đan, con Ghít-ô-ni.

**12** Chi tộc Đan có A-khi-e-de, con Am-mi-sát-đai.

**13** Chi tộc A-se có Pác-i-ên, con Oóc-ran.

**14** Chi tộc Gát có En-gia-xáp, con Rơ-u-ên.

**15** Chi tộc Náp-ta-li có A-khi-ra, con Ê-nan."

**16** Đó là những người đại diện của cộng đồng, họ đều là những người phụ trách các chi tộc của họ, chỉ huy quân ngũ Ít-ra-en.

**17** Ông Mô-sê và ông A-ha-ron nhận những người vừa được chỉ định đích danh, **18** và triệu tập toàn thể cộng đồng vào ngày mồng một tháng hai. Người ta xác định phổ hệ theo thị tộc và gia tộc, lập danh sách những người đàn ông, từ hai mươi tuổi trở lên, từng người một. **19** Như ĐỨC CHÚA đã truyền cho ông, ông Mô-sê kiểm tra họ trong sa mạc Xi-nai.

**20** Con cháu Rư-u-vên, trưởng nam của Ít-ra-en, sau khi xác định phổ hệ theo thị tộc và gia tộc, người ta lập danh sách từng người một, tất cả đàn ông từ hai mươi tuổi trở lên, mọi người trong tuổi nhập ngũ ; **21** những người được kiểm tra thuộc chi tộc Rư-u-vên, là 46.500.

**22** Con cháu Si-mê-ôn, sau khi xác định phổ hệ theo thị tộc và gia tộc, người ta lập danh sách từng người một, tất cả đàn ông từ hai mươi tuổi trở lên, mọi người trong tuổi nhập ngũ ; **23** những người được kiểm tra thuộc chi tộc Si-mê-ôn, là 59.300.

**24** Con cháu Gát, sau khi xác định phổ hệ theo thị tộc và gia tộc, người ta lập danh sách từng người một, tất cả đàn ông từ hai mươi tuổi trở lên, mọi người trong tuổi nhập ngũ ; **25** những người được kiểm tra thuộc chi tộc Gát, là 45.650.

**26** Con cháu Giu-đa, sau khi xác định phổ hệ theo thị tộc và gia tộc, người ta lập danh sách từng người một, tất cả đàn ông từ hai mươi tuổi trở lên, mọi người trong tuổi nhập ngũ ; **27** những người được kiểm tra thuộc chi tộc Giu-đa, là 74.600.

**28** Con cháu Ít-xa-kha, sau khi xác định phổ hệ theo thị tộc và gia tộc, người ta lập danh sách từng người một, tất cả đàn ông từ hai mươi tuổi trở lên, mọi người trong tuổi nhập ngũ ; **29** những người được kiểm tra thuộc chi tộc Ít-xa-kha, là 54.400.

**30** Con cháu Dơ-vu-lun, sau khi xác định phổ hệ theo thị tộc và gia tộc, người ta lập danh sách từng người một, tất cả đàn ông từ hai mươi tuổi trở lên, mọi người trong tuổi nhập ngũ ; **31** những người được kiểm tra thuộc chi tộc Dơ-vu-lun, là 57.400.

**32** Con cháu Giu-se : thuộc chi tộc Ép-ra-im, sau khi xác định phổ hệ theo thị tộc và gia tộc, người ta lập danh sách từng người một, tất cả đàn ông từ hai mươi tuổi trở lên, mọi người trong tuổi nhập ngũ ; **33** những người được kiểm tra thuộc chi tộc Ép-ra-im, là 40.500.

**34** Còn chi tộc Mơ-na-se, sau khi xác định phổ hệ theo thị tộc và gia tộc, người ta lập danh sách từng người một, tất cả đàn ông từ hai mươi tuổi trở lên, mọi người trong tuổi nhập ngũ ; **35** những người được kiểm tra thuộc chi tộc Mơ-na-se, là 32.200.

**36** Con cháu Ben-gia-min, sau khi xác định phổ hệ theo thị tộc và gia tộc, người ta lập danh sách từng người một, tất cả đàn ông từ hai mươi tuổi trở lên, mọi người trong tuổi nhập ngũ ; **37** những người được kiểm tra thuộc chi tộc Ben-gia-min, là 35.400.

**38** Con cháu Đan, sau khi xác định phổ hệ theo thị tộc và gia tộc, người ta lập danh sách từng người một, tất cả đàn ông từ hai mươi tuổi trở lên, mọi người trong tuổi nhập ngũ ; **39** những người được kiểm tra thuộc chi tộc Đan, là 62.700.

**40** Con cháu A-se, sau khi xác định phổ hệ theo thị tộc và gia tộc, người ta lập danh sách từng người một, tất cả đàn ông từ hai mươi tuổi trở lên, mọi người trong tuổi nhập ngũ ; **41** những người được kiểm tra thuộc chi tộc A-se, là 41.500.

**42** Con cháu Náp-ta-li, sau khi xác định phổ hệ theo thị tộc và gia tộc, người ta lập danh sách từng người một, tất cả đàn ông từ hai mươi tuổi trở lên, mọi người trong tuổi nhập ngũ ; **43** những người được kiểm tra thuộc chi tộc Náp-ta-li, là 53.400.

**44** Đó là những người đã được ông Mô-sê và ông A-haron kiểm tra cùng với mười hai người phụ trách Ít-ra-en, mỗi người phụ trách gia tộc mình. **45** Tất cả con cái Ít-ra-en đã được kiểm tra theo gia tộc của họ, từ hai mươi tuổi trở lên, tất cả các chiến binh trong dân Ít-ra-en, **46** tổng số người được kiểm tra, là 603.550.

**47** Còn các thầy Lê-vi, vì quy chế chi tộc của mình, thì không được liệt kê vào số đó.

**48** ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê rằng : **49** "Riêng chi tộc Lê-vi, người sẽ không kiểm tra và không liệt kê chung với con cái Ít-ra-en. **50** Nhưng hãy đặt các thầy Lê-vi phụ trách Nhà Tạm Chứng Ước, cũng như mọi vật dụng và tất cả những gì liên quan tới Nhà Tạm đó. Chính họ sẽ lo việc di chuyển Nhà Tạm và mọi vật dụng, sẽ phục vụ và dựng lều chung quanh Nhà Tạm. **51** Khi dời Nhà Tạm, các thầy Lê-vi sẽ hạ Nhà Tạm xuống, và lúc Nhà Tạm dừng lại thì họ sẽ dựng Nhà Tạm lên. Còn ai khác mà tới gần sẽ phải chết. **52** Con cái Ít-ra-en sẽ dựng lều, mỗi người nơi doanh trại mình, theo cờ hiệu của từng đoàn quân. **53** Còn các thầy Lê-vi thì sẽ dựng lều chung quanh Nhà Tạm Chứng Ước. Như thế thịnh nộ (của Ta) sẽ không giáng xuống cộng đồng con cái Ít-ra-en. Các thầy Lê-vi sẽ phụ trách Nhà Tạm."

**54** Con cái Ít-ra-en đã thi hành tất cả mọi điều y như ĐỨC CHÚA đã truyền cho ông Mô-sê.

**2 1** ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê và ông A-haron rằng : **2** "Con cái Ít-ra-en sẽ đóng trại, mỗi người theo cờ hiệu và huy hiệu của gia tộc mình. Chúng sẽ đóng trại ở vòng ngoài, hướng về Lều Hội Ngộ.

**3** Đóng ở phía đông, hướng mặt trời mọc, là cờ hiệu doanh trại Giu-đa theo đoàn quân của chúng. Đứng đầu con cháu Giu-đa là Nác-sôn, con Am-mi-na-đáp. **4** Đoàn quân của chúng, những người đã được kiểm tra, là 74.600.

**5** Đóng trại bên cạnh chúng là chi tộc Ít-xa-kha. Đứng đầu con cháu Ít-xa-kha là Nơ-than-ên, con Xu-a. **6** Đoàn quân của chúng, những người được kiểm tra, là 54.400.

**7** Tiếp theo là chi tộc Dơ-vu-lun, đứng đầu là Ê-li-áp, con Khe-lôn. **8** Đoàn quân của chúng, những người được kiểm tra, là 57.400.

**9** Tổng số những người được kiểm tra thuộc doanh trại Giu-đa là 186.400. Những người này sẽ đi tuyển đầu.

**10** Phía nam là cờ hiệu doanh trại Rưu-vên theo đoàn quân của chúng. Đứng đầu là Ê-li-xua, con Sơ-đê-ua. **11** Đoàn quân của chúng, những người được kiểm tra, là 46.500.

**12** Đóng trại bên cạnh chúng là chi tộc Si-mê-ôn. Đứng đầu con cháu Si-mê-ôn là Sơ-lu-mi-ên, con Xu-ri-sát-đai.

**13** Đoàn quân của chúng, những người được kiểm tra, là 59.300.

**14** Kế đến là chi tộc Gát. Đứng đầu con cháu Gát là En-gia-xáp, con Rơ-u-ên. **15** Đoàn quân của chúng, những người được kiểm tra, là 45.650.

**16** Tổng số những người được kiểm tra thuộc doanh trại Rưu-vên là 151.450 theo đoàn quân của chúng. Những người này sẽ đi tuyển hai.

**17** Tiếp đó Lều Hội Ngộ sẽ lên đường, cùng với doanh trại Lê-vi, đi giữa các doanh trại khác. Đóng trại theo thứ tự nào thì lên đường cũng theo thứ tự ấy, mỗi người cứ giữ vị trí của mình, tùy theo cờ hiệu của mình.

**18** Cờ hiệu doanh trại Ép-ra-im theo đoàn quân của chúng sẽ nằm ở phía tây. Đứng đầu con cháu Ép-ra-im là Ê-li-sa-ma, con Am-mi-hút. **19** Đoàn quân của chúng, những người được kiểm tra, là 40.500.

**20** Bên cạnh chúng là chi tộc Mơ-na-se. Đứng đầu con cháu Mơ-na-se là Gam-li-ên, con Pơ-đa-xua. **21** Đoàn quân của chúng, những người được kiểm tra, là 32.200.

**22** Rồi đến chi tộc Ben-gia-min. Đứng đầu con cháu Ben-gia-min là A-vi-đan, con Ghít-ô-ni. **23** Đoàn quân của chúng, những người được kiểm tra, là 35.400.

**24** Tổng số những người được kiểm tra thuộc doanh trại Ép-ra-im, là 108.100, tính theo đoàn quân của chúng. Chúng sẽ đi tuyển ba.

**25** Cờ hiệu doanh trại Đan theo đoàn quân của chúng sẽ nằm ở phía bắc. Đứng đầu con cháu Đan là A-khi-e-de, con Am-mi-sát-đai. **26** Đoàn quân của chúng, những người được kiểm tra, là 62.700.

**27** Đóng trại bên cạnh chúng là chi tộc A-se. Đứng đầu con cháu A-se là Pác-i-ên, con Oóc-ran. **28** Đoàn quân của chúng, những người được kiểm tra, là 41.500.

**29** Kế đến là chi tộc Náp-ta-li. Đứng đầu con cháu Náp-ta-li là A-khi-ra, con Ê-nan. **30** Đoàn quân của chúng, những người được kiểm tra, là 53.400.

**31** Tổng số những người được kiểm tra thuộc doanh trại Đan là 157.600. Chúng sẽ đi tuyển cuối cùng, theo cờ hiệu của mình."

**32** Đó là con cái Ít-ra-en được kiểm tra theo gia tộc của họ. Tổng số những người được kiểm tra, thuộc các doanh trại, theo đoàn quân của họ, là 603.550. **33** Riêng các thầy Lê-vi, thì không phải kiểm tra cùng với con cái Ít-ra-en, như ĐỨC CHÚA đã truyền cho ông Mô-sê.

**34** Con cái Ít-ra-en đã thi hành tất cả mọi điều y như ĐỨC CHÚA truyền cho ông Mô-sê. Họ đóng trại theo cờ hiệu, và họ lên đường, mỗi người theo thị tộc và gia tộc của mình.

**3 1** Đây là dòng dõi ông A-ha-ron và ông Mô-sê vào thời ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê trên núi Xi-nai.

**2** Tên các con ông A-ha-ron như sau : trưởng nam là Na-đáp, rồi đến A-vi-hu, E-la-da và I-tha-ma. **3** Đó là tên các con ông A-ha-ron, những tư tế đã được xức dầu tấn phong để thi hành chức vụ tư tế. **4** Ông Na-đáp và ông A-vi-hu đã chết trước nhan ĐỨC CHÚA, vì đã dâng lửa phạm tục trước Thánh Nhan, khi còn ở sa mạc Xi-nai ; các ông không có con. Chỉ còn hai ông E-la-da và I-tha-ma thi hành chức vụ tư tế trước mặt ông A-ha-ron, thân phụ các ông.

**5** ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê rằng : **6** "Hãy gọi chi tộc Lê-vi lại và đặt chúng túc trực bên cạnh tư tế A-ha-ron để giúp nó. **7** Chúng phải đảm nhiệm công việc của nó, cũng như công việc của toàn thể cộng đồng trước Lều Hội Ngộ, để lo phục dịch Nhà Tạm. **8** Chúng sẽ trông coi tất cả các vật dụng trong Lều Hội Ngộ, đồng thời đảm nhiệm công việc của con cái Ít-ra-en, để lo phục dịch Nhà Tạm. **9** Người hãy trao các thầy Lê-vi cho A-ha-ron và các con nó như những người được dâng hiến, những người được dâng hiến mà con cái Ít-ra-en nộp cho nó. **10** Người hãy đặt A-ha-ron và các con nó đảm nhận chức vụ tư tế, còn ai khác mà tới gần sẽ phải chết."

**11** ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê rằng : **12** "Đây, chính Ta đã chọn các thầy Lê-vi giữa con cái Ít-ra-en thay thế tất cả các trưởng nam, các con đầu lòng trong số con cái Ít-ra-en, cho nên các thầy Lê-vi thuộc về Ta. **13** Thật vậy, tất cả các con đầu lòng đều thuộc về Ta, từ ngày Ta đánh phạt tất cả các con đầu lòng trong đất Ai-cập ; Ta đã thánh hiến cho Ta tất cả các con đầu lòng trong Ít-ra-en, của loài người cũng như của súc vật : chúng thuộc về Ta. Ta là ĐỨC CHÚA."

**14** ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê trong sa mạc Xi-nai rằng : **15** "Hãy kiểm tra con cái Lê-vi theo gia tộc và thị tộc, tất cả đàn ông con trai tuổi từ một tháng trở lên, hãy ghi số." **16** Vậy, ông Mô-sê đã kiểm tra họ theo lệnh ĐỨC CHÚA, như Người đã truyền cho ông. **17** Đây là con cái Lê-vi nêu đích danh : Ghéc-sôn, Cơ-hát, Mơ-ra-ri. **18** Và đây là tên con cái Ghéc-sôn theo thị tộc : Líp-ni và Sim-y. **19** Con cái Cơ-hát theo thị tộc là Am-ram và

Gít-ha, Khép-rôn và Út-di-ên. **20** Con cái Mơ-ra-ri theo thị tộc là Mác-li và Mu-si. Đó là những thị tộc Lê-vi tính theo gia tộc họ.

**21** Về phần Ghéc-sôn, có thị tộc Líp-ni và thị tộc Sim-y. Đó là các thị tộc thuộc dòng họ Ghéc-sôn. **22** Những người được kiểm tra, tính tất cả con trai của họ, tuổi từ một tháng trở lên, là 7.500. **23** Các thị tộc thuộc dòng họ Ghéc-sôn đóng trại đằng sau Nhà Tạm, ở phía tây. **24** Đứng đầu dòng họ Ghéc-sôn là En-gia-xáp, con La-ên. **25** Công việc của con cháu Ghéc-sôn ở cửa Lều Hội Ngộ là trông coi Nhà Tạm và Lều, cũng như bạt che và bức màn ở lối vào Lều Hội Ngộ, **26** cùng các tấm rèm che khuôn viên, bức màn ở lối vào khuôn viên bao quanh Nhà Tạm và bàn thờ, cũng như các dây thừng dùng vào việc phục dịch.

**27** Về phần Cơ-hát, có thị tộc Am-ram, thị tộc Gít-ha, thị tộc Khép-rôn và thị tộc Út-di-ên. Đó là các thị tộc thuộc dòng họ Cơ-hát. **28** Tổng cộng tất cả con trai tuổi từ một tháng trở lên, là 8.300. Họ trông coi thánh điện. **29** Các thị tộc thuộc dòng họ Cơ-hát đóng trại bên cạnh Nhà Tạm, ở phía nam. **30** Đứng đầu dòng họ Cơ-hát là Ê-li-xa-phan, con của Út-di-ên. **31** Công việc của họ là trông coi Hòm Bia, bàn, trụ đèn, các bàn thờ, các đồ thờ dùng trong thánh điện, bức màn, cũng như tất cả các dịch vụ liên hệ. **32** Đứng đầu các thủ lĩnh của các thầy Lê-vi là ông E-la-da, con tư tế A-ha-ron. Ông giám sát các nhân viên phụ trách công việc trong nơi thánh.

**33** Về phần Mơ-ra-ri, có thị tộc Mác-li và thị tộc Mu-si. Đó là các thị tộc thuộc dòng họ Mơ-ra-ri. **34** Những người được kiểm tra, tính tất cả các con trai của họ, tuổi từ một tháng trở lên, là 6.200. **35** Đứng đầu dòng họ Mơ-ra-ri là Xu-ri-ên, con A-vi-kha-gin. Họ đóng trại bên cạnh Nhà Tạm, ở phía bắc. **36** Công việc của con cháu Mơ-ra-ri là trông coi các tấm ván của Nhà Tạm, các thanh ngang, các cột, để, cũng như các đồ phụ thuộc và các dịch vụ liên hệ, **37** cũng như các cột chung quanh khuôn viên cùng với các để, cọc và dây thừng.

**38** Các người đóng trại trước Nhà Tạm ở phía đông, nghĩa là trước Lều Hội Ngộ, hướng mặt trời mọc, là ông Mô-sê, ông A-ha-ron và các con ông này, là những người có trách nhiệm trông coi thánh điện thay cho con cái Ít-ra-en ; còn ai khác mà tới gần sẽ phải chết. **39** Tổng số những người được kiểm tra thuộc dòng họ Lê-vi, những người ông Mô-sê và ông A-ha-ron đã theo lệnh ĐỨC CHÚA mà kiểm tra theo các thị tộc của họ, tất cả các con trai tuổi từ một tháng trở lên, là 22.000.

**40** ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê : "Hãy kiểm tra tất cả các trưởng nam của con cái Ít-ra-en, tuổi từ một tháng trở lên, và lập danh sách chúng. **41** Ta là ĐỨC CHÚA. Hãy dành các người Lê-vi cho Ta thay cho tất cả các trưởng nam trong số con cái Ít-ra-en, và hãy dành súc vật của các người Lê-vi thay cho tất cả các con vật đầu lòng trong đàn vật của con cái Ít-ra-en." **42** Theo như ĐỨC CHÚA đã truyền, ông Mô-sê kiểm tra tất cả các con đầu lòng trong số con cái Ít-ra-en. **43** Tổng số các trưởng nam được ghi tên để kiểm tra, tuổi từ một tháng trở lên, là 22.273.

**44** ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê rằng : **45** "Hãy lấy các người Lê-vi thay cho các trưởng nam của con cái Ít-ra-en, và súc vật của các người Lê-vi thay thế các súc vật của chúng : các người Lê-vi sẽ thuộc về Ta. Ta là ĐỨC CHÚA. **46** Để làm giá chuộc 273 trưởng nam của con cái Ít-ra-en dôi hơn số người Lê-vi, **47** người sẽ lấy mỗi đầu người là mười lăm chỉ bạc, tính theo đơn vị đo lường của thánh điện. **48** Người sẽ đưa số bạc này cho A-ha-ron và con cái ông làm tiền chuộc số người dôi ra kể trên."

**49** Ông Mô-sê đã nhận món tiền chuộc số người dôi ra mà các người Lê-vi không chuộc thay. **50** Số bạc thu được của các trưởng nam trong số con cái Ít-ra-en là mười bốn ký, tính theo đơn vị đo lường của thánh điện. **51** Ông Mô-sê đã trao số tiền chuộc cho ông A-ha-ron và con cái ông này theo lệnh ĐỨC CHÚA, như Người đã truyền.

**4 1** ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê và ông A-ha-ron rằng :

**2** "Người hãy lập danh sách con cháu Cơ-hát trong dòng họ Lê-vi theo thị tộc và gia tộc chúng, **3** tuổi từ ba mươi đến năm mươi, nghĩa là tất cả những ai đến tuổi nhập ngũ, để chúng phục vụ trong Lều Hội Ngộ.

**4** Dịch vụ của con cháu Cơ-hát trong Lều Hội Ngộ là phụ trách các đồ thờ cực thánh.

**5** Khi nhổ trại, A-ha-ron sẽ cùng với các con vào Lều, cuốn bức trướng mà phủ lên Hòm Bia Chứng Ước. **6** Chúng sẽ trải lên đó tấm bạt bằng da cá heo, và trên tấm bạt này sẽ phủ tấm vải toàn màu đỏ tía, rồi lắp các đòn khiêng vào.

**7** Trên bàn dâng tiến, chúng sẽ trải một tấm vải đỏ tía, rồi đặt lên đó các khay, ly, chén và bình dùng trong lễ tưới rượu. Bánh thường tiến cũng phải có trên đó. **8** Chúng sẽ phủ lên một tấm vải đỏ thẫm và trải thêm tấm bạt da cá heo, rồi lắp các đòn khiêng vào.

**9** Chúng sẽ lấy tấm vải đỏ tía mà phủ trụ đèn và đèn, kéo cắt bắc đèn, các đĩa đựng tàn, tất cả các bình đựng dầu đèn. **10** Chúng sẽ để chân đèn cùng tất cả các đồ phụ tùng vào một cái bao da cá heo và đặt lên cáng.

**11** Trên bàn thờ bằng vàng, chúng sẽ trải tấm vải đỏ tía và phủ thêm một tấm bạt da cá heo, rồi lắp các đòn khiêng vào.

**12** Chúng sẽ lấy các đồ dùng vào việc thờ phượng nơi thánh điện, đem bọc trong tấm vải đỏ tía, phủ thêm một tấm bạt da cá heo, rồi đặt lên cáng.

**13** Sau khi đã lấy tro khỏi bàn thờ và trải lên tấm vải điều, **14** chúng sẽ đặt trên đó tất cả đồ dùng vào việc thờ phượng : bình hương, xiên, xèng, bình rảy, tất cả đồ phụ tùng của bàn thờ, phủ lên đó một tấm bạt bằng da cá heo, và lắp các đòn khiêng vào.

**15** Khi A-ha-ron và các con đã hoàn thành việc che phủ thánh điện cùng tất cả các đồ phụ tùng, lúc nhỏ trại, thì các con của Cơ-hát sẽ đến khiêng đi ; nhưng chúng sẽ không được đụng tới các vật thánh, kéo phải chết. Đó là những gì con cái Cơ-hát phải khiêng trong Lều Hội Ngộ.

**16** Phận sự của E-la-da, con tư tế A-ha-ron, là lo dầu đèn, hương thơm, lễ phẩm thường tiến, dầu tấn phong ; nó phải trông coi toàn bộ Nhà Tạm cùng mọi vật trong đó : các vật thánh và các đồ phụ tùng."

**17** ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê và ông A-ha-ron rằng : **18** "Các ngươi đừng để cho dòng họ các thị tộc Cơ-hát bị xoá bỏ khỏi chi tộc Lê-vi. **19** Để chúng được sống chứ không phải chết khi tới gần các vật cực thánh, các ngươi sẽ xử với chúng như thế này : A-ha-ron và các con sẽ đến và đặt mỗi người trước cái gì phải làm, trước cái gì phải khiêng vác. **20** Như vậy chúng sẽ không vào mà nhìn các đồ thánh, dù một giây lát, để rồi phải chết."

**21** ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê rằng : **22** "Ngươi cũng hãy lập danh sách con cháu Ghéc-sôn nữa theo gia tộc và thị tộc của chúng ; **23** những người tuổi từ ba mươi đến năm mươi, người sẽ kiểm tra hết, nghĩa là tất cả những ai đến tuổi nhập ngũ, để chúng phục vụ trong Lều Hội Ngộ. **24** Đây là dịch vụ mà các thị tộc Ghéc-sôn phải chu toàn : **25** chúng sẽ mang các tấm thảm của Nhà Tạm và Lều Hội Ngộ, bạt che Lều, tức tấm bạt bằng da cá heo phủ trên Lều, màn che cửa Lều Hội Ngộ, **26** các tấm rèm của khuôn viên, màn che cửa khuôn viên nằm quanh Nhà Tạm và bàn thờ, các dây buộc, các đồ dùng cần thiết cho dịch vụ của chúng, tóm lại tất cả những gì liên quan tới dịch vụ ấy.

**27** Con cái Ghéc-sôn phải thi hành mọi dịch vụ khiêng vác cũng như phục dịch, dưới quyền điều khiển của A-ha-ron và các con ; các ngươi hãy giao cho chúng trông coi tất cả những gì chúng phải khiêng vác. **28** Đó là dịch vụ dành cho các thị tộc con cái Ghéc-sôn trong Lều Hội Ngộ, và chúng làm việc dưới quyền kiểm soát của I-tha-ma, con tư tế A-ha-ron.

**29** Người hãy kiểm tra con cháu Mơ-ra-ri theo thị tộc và gia tộc của chúng, **30** tuổi từ ba mươi đến năm mươi, nghĩa là tất cả những ai đến tuổi nhập ngũ, để chúng phục vụ trong Lều Hội Ngộ. **31** Đây là những đồ vật chúng có trách nhiệm phải khiêng vác liên quan đến dịch vụ của chúng trong Lều Hội Ngộ : khung Nhà Tạm, cột, kèo và đế, **32** các cột chung quanh khuôn viên cùng các đế, cọc đóng, dây thừng và tất cả đồ phụ tùng liên quan đến dịch vụ của chúng. Vậy các ngươi hãy kê khai từng thứ một tất cả các đồ vật chúng có trách nhiệm phải khiêng vác.

**33** Đó là các dịch vụ dành cho các thị tộc con cái Mơ-ra-ri, dịch vụ mà chúng phải thi hành trong Lều Hội Ngộ, dưới quyền kiểm soát của I-tha-ma, con tư tế A-ha-ron."

**34** Ông Mô-sê cùng với ông A-ha-ron và các vị lãnh đạo cộng đồng đã kiểm tra con cháu Cơ-hát theo thị tộc và gia tộc họ, **35** tuổi từ ba mươi đến năm mươi, nghĩa là tất cả những người đến tuổi nhập ngũ, để họ phục dịch trong Lều Hội Ngộ. **36** Tổng số người được kiểm tra, tính theo thị tộc, là 2.750. **37** Đó là số những người trong thị tộc Cơ-hát được kiểm tra, tất cả những người phục vụ trong Lều Hội Ngộ, mà ông Mô-sê và ông A-ha-ron đã kiểm tra theo lệnh ĐỨC CHÚA đã truyền qua ông Mô-sê.

**38** Số con cháu Ghéc-sôn được kiểm tra theo thị tộc và gia đình tổ tiên họ, **39** tuổi từ ba mươi đến năm mươi, nghĩa là tất cả những người đến tuổi nhập ngũ, để phục vụ trong Lều Hội Ngộ, **40** tổng số những người được kiểm tra, theo thị tộc và gia tộc họ, là 2.630. **41** Đó là số con cháu Ghéc-sôn được kiểm tra theo thị tộc, tất cả những người phục vụ trong Lều Hội Ngộ : ông Mô-sê cùng với ông A-ha-ron kiểm tra họ theo lệnh ĐỨC CHÚA.

**42** Các con cháu Mơ-ra-ri được kiểm tra theo thị tộc và gia tộc, **43** tuổi từ ba mươi đến năm mươi, nghĩa là tất cả những ai đến tuổi nhập ngũ, để phục vụ trong Lều Hội Ngộ, **44** tổng số những người được kiểm tra, tính theo thị tộc của họ, là 3.200. **45** Đó là các thị tộc con

cháu Mơ-ra-ri, mà ông Mô-sê đã cùng với ông A-ha-ron kiểm tra theo lệnh ĐỨC CHÚA đã truyền qua ông Mô-sê.

**46** Tổng số những người Lê-vi mà ông Mô-sê cùng với ông A-ha-ron và các vị lãnh đạo Ít-ra-en đã kiểm tra theo thị tộc và gia tộc của họ, **47** tuổi từ ba mươi đến năm mươi, nghĩa là tất cả những người đến tuổi phục dịch và khiêng vác trong Lều Hội Ngộ, **48** tổng số những người được kiểm tra là 8.580. **49** Theo lệnh ĐỨC CHÚA truyền qua ông Mô-sê, người ta kiểm tra họ, chỉ định cho mỗi người việc phải làm và đồ vật phải khiêng vác. Thế là họ được kiểm tra như ĐỨC CHÚA đã truyền cho ông Mô-sê.

**5 1** ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê rằng : **2** "Hãy truyền cho con cái Ít-ra-en phải đuổi ra khỏi trại mọi người phong hủi, mọi kẻ mắc bệnh lậu, mọi người nhiễm uế vì xác chết : **3** Các người phải đuổi chúng, bắt kẻ đàn ông hay đàn bà, các người phải đuổi ra khỏi trại, kéo chúng làm ô uế trại, nơi Ta cư ngụ ở giữa chúng."

**4** Con cái Ít-ra-en đã làm như thế : họ đã đuổi những người ấy ra khỏi trại. Con cái Ít-ra-en đã làm như ĐỨC CHÚA đã phán với ông Mô-sê.

**5** ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê rằng : **6** "Người hãy nói với con cái Ít-ra-en : 'Phàm ai, đàn ông hay đàn bà, vì bất trung với ĐỨC CHÚA, mà phạm một trong những tội người ta quen phạm, thì con người ấy phải chịu phạt.

**7** Nó phải xưng thú tội mình đã phạm và đền bù đầy đủ, ngoài ra còn phải trả thêm một phần năm nữa cho người mình đã làm thiệt hại.

**8** Nếu người này không có bà con gần để lãnh của bồi thường thiệt hại, thì vật bồi thường sẽ thuộc về ĐỨC CHÚA, tức là thuộc về tư tế, chưa kể con dê xá tội phải dâng để làm nghi thức xá tội cho người mắc lỗi.

**9** Mọi của trịch dâng và mọi hiến vật mà con cái Ít-ra-en dâng cho tư tế đều thuộc về tư tế. **10** Hiến vật của ai thì thuộc về người ấy ; còn nếu đã dâng cho tư tế thì là của tư tế."

**11** ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê : **12** "Người hãy nói với con cái Ít-ra-en và bảo chúng : Nếu ai bị vợ mất nét phản bội, **13** nghĩa là có người nằm với người đàn bà ấy mà người chồng không biết ; và người vợ đã bí mật thất tiết mà không có ai làm chứng cáo tội, không bắt được quả tang ; **14** hoặc người chồng nổi máu ghen và ghen tức vợ đã thực sự thất tiết, hoặc nổi máu ghen và ghen tức vợ mà thật ra vợ đã không thất tiết, **15** thì bấy giờ người chồng phải dẫn vợ đến gặp tư tế, mà tiến dâng bốn lít rượu bột lúa mạch vì chuyện vợ mình ; nhưng không rưới dầu lên trên và cũng không đổ hương vào, bởi đó là lễ phẩm dâng vì ghen tuông, lễ phẩm để tố cáo tội lỗi.

**16** Tư tế sẽ đưa người đàn bà đến đứng trước nhan ĐỨC CHÚA, **17** và lấy một bình sành đựng nước thánh, rồi lấy chút bụi trên nền Nhà Tạm bỏ vào nước. **18** Sau đó, tư tế đặt người đàn bà đứng trước nhan ĐỨC CHÚA và lột khăn trùm đầu nó ra, rồi đặt lên hai bàn tay nó lễ phẩm tố cáo, nghĩa là lễ phẩm vì ghen tuông ; đồng thời tay tư tế cầm bình nước chỉ sự đấng cay và nguyên rửa. **19** Bấy giờ tư tế sẽ buộc người đàn bà thề và nói với nó rằng : 'Nếu đã không có người đàn ông nào nằm với chị và nếu chị đã không mất nét mà thất tiết khi chị đang có chồng, thì nước đấng cay và nguyên rửa này sẽ vô hại cho chị. **20** Còn nếu chị có chồng mà mất nét và đã thất tiết với chồng, vì một người đàn ông khác, không phải là chồng chị, đã cho chị nằm với nó - **21** tư tế buộc người đàn bà thề độc và nói với nó - Xin ĐỨC CHÚA làm cho dạ chị héo đi, bụng chị sinh lên, khiến giữa đồng bào chị, chị thành đề tài cho người ta nguyên rửa và chúc dữ cho nhau. **22** Xin cho nước đấng cay này ngấm vào nội tạng chị, khiến bụng chị sinh lên và dạ chị héo đi.' Người đàn bà ấy sẽ thưa : 'A-men. A-men.'

**23** Tư tế viết những lời nguyên rửa ấy vào giấy và cho nhòa đi trong nước đấng cay, **24** rồi bắt người đàn bà

phải uống nước đắng cay và nguyên rửa đó ; nước nguyên rửa sẽ ngấm vào người ấy để gây ra cay đắng.

**25** Tư tế sẽ nhận lấy từ tay người đàn bà lễ phẩm vì ghen tuông, làm nghi thức trước nhan ĐỨC CHÚA và đặt trên bàn thờ. **26** Tư tế sẽ bốc một nắm từ lễ phẩm đó, làm phần truy tưởng, mà đốt trên bàn thờ.

Sau đó ông sẽ đưa nước ấy cho người đàn bà uống. **27** Tư tế cho nó uống nước rồi, nếu thật nó đã thất tiết và phản bội chồng, thì nước nguyên rửa sẽ ngấm vào nó để gây ra cay đắng, và tạng phủ nó sẽ sinh lên, dạ nó héo đi. Giữa đồng bào, người đàn bà đó sẽ thành đề tài nguyên rửa. **28** Nếu người đàn bà đó đã không thất tiết, nhưng vẫn trong sạch, thì sẽ không bị hại và sẽ sinh con.

**29** Đó là luật về chuyện ghen tuông, khi một người đàn bà có chồng mà mất nét và đã thất tiết với chồng, **30** hoặc khi người đàn ông nổi máu ghen và ghen tức vợ mình : thì người chồng phải đặt vợ trước nhan ĐỨC CHÚA, và tư tế phải áp dụng đầy đủ luật này. **31** Người chồng sẽ vô can, còn người đàn bà sẽ mang lấy tội mình."

**6 1** ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê rằng : **2** "Người hãy nói với con cái Ít-ra-en và bảo chúng :

Bất cứ ai, đàn ông hay đàn bà, đã khấn na-dia, tức là khấn đặc biệt kiêng cử để kính ĐỨC CHÚA, **3** thì nó phải kiêng rượu và men nồng : không được uống giấm chua từ chất rượu cũng như giấm chua từ chất men, không được uống mọi thứ nước nho, không được ăn nho tươi cũng như nho khô. **4** Suốt thời gian nó bị ràng buộc bởi lời khấn đó, thì bất cứ thứ gì chiết xuất từ cây nho, từ hạt nho cho đến vỏ nho, nó cũng không được ăn. **5** Suốt thời gian nó bị ràng buộc bởi lời khấn, dao cạo không được đụng đến đầu nó ; bao lâu chưa mãn thời kỳ khấn đặc biệt để kính ĐỨC CHÚA, thì nó sẽ là người được thánh hiến : nó phải để cho tóc trên đầu mọc tự nhiên. **6** Suốt thời kỳ khấn đặc biệt để kính ĐỨC CHÚA, nó không được tới gần xác chết. **7** Dù là cha mẹ

hay anh chị em nó chết, nó cũng không được để cho mình nhiễm uế, bởi vì nó mang trên đầu lời khấn na-dia kính Thiên Chúa. **8** Suốt thời kỳ khấn đặc biệt, nó sẽ là người được thánh hiến cho ĐỨC CHÚA.

**9** Nếu có ai chết bất ngờ bên cạnh nó, khiến cho đầu na-dia của nó bị nhiễm uế, thì nó phải cạo đầu trong ngày tẩy uế ; ngày thứ bảy nó sẽ cạo đầu. **10** Ngày thứ tám nó sẽ mang một cặp chim gáy hay một cặp bồ câu trao cho tư tế ở cửa Lều Hội Ngộ. **11** Tư tế sẽ dâng một con làm lễ tạ tội, một con làm lễ toàn thiêu, và sẽ làm nghi thức xá tội ô uế nó mắc phải vì người chết. Chính hôm đó nó sẽ thánh hiến đầu mình, **12** nó sẽ lại khấn đặc biệt kiêng giữ để kính ĐỨC CHÚA và đưa một con chiên một tuổi tới làm lễ vật đền tội. Thời gian trước đó không được kể vì lời khấn na-dia đã bị vi phạm.

**13** Và đây là luật về người khấn na-dia : trong ngày mãn thời kỳ khấn na-dia, nó sẽ vào cửa Lều Hội Ngộ **14** và đem lễ tiến dâng ĐỨC CHÚA : một chiên đực một tuổi, toàn vẹn, làm lễ toàn thiêu, một chiên cái một tuổi, toàn vẹn, làm lễ tạ tội, một con dê đực toàn vẹn làm lễ kỳ an, **15** một ổ bánh không men làm bằng tinh bột nhào dầu, bánh trắng không men tẩm dầu, cùng với các lễ phẩm ngũ cốc và rượu tế kèm theo. **16** Tư tế sẽ đưa những lễ vật ấy tới trước nhan ĐỨC CHÚA để dâng lễ tạ tội và lễ toàn thiêu của nó. **17** Con chiên đực, ông sẽ sát tế để làm lễ kỳ an kính ĐỨC CHÚA cùng với ổ bánh không men, đồng thời tư tế cũng dâng lễ phẩm ngũ cốc và rượu tế. **18** Người na-dia sẽ cạo đầu trước cửa Lều Hội Ngộ theo lời khấn, và lấy tóc đã được thánh hiến của mình mà bỏ vào lửa đang cháy dưới cửa lễ kỳ an. **19** Khi bả vai của con dê đã chín, thì tư tế lấy bả vai đó, cùng với một chiếc bánh không men trong ổ và một bánh trắng không men, và đặt các thứ đó vào tay người na-dia, sau khi người này đã cạo đầu theo lời khấn. **20** Rồi tư tế tiến dâng các thứ ấy trước nhan ĐỨC CHÚA, theo nghi thức : đó là của thánh dành cho tư tế, không kể cái ức đã được tiến dâng theo nghi thức và phần đùi được giữ lại. Từ đó, người na-dia được phép uống rượu.



**21** Đó là luật về người khấn na-dia. Lễ tiến của nó dâng cho ĐỨC CHÚA phải theo đúng lời khấn na-dia, ngoài ra nó có thể tùy khả năng mình mà dâng thêm. Nó đã khấn theo luật na-dia thế nào, thì phải giữ như vậy."

**22** ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê : **23** "Hãy nói với A-ha-ron và các con nó rằng : Khi chúc lành cho con cái Ít-ra-en, anh em hãy nói thế này :

**24** 'Nguyện ĐỨC CHÚA chúc lành và gìn giữ anh (em) !

**25** Nguyện ĐỨC CHÚA tươi nét mặt nhìn đến anh (em) và đủ lòng thương anh (em) !

**26** Nguyện ĐỨC CHÚA ghé mắt nhìn và ban bình an cho anh (em) !'

**27** Chúc như thế là đặt con cái Ít-ra-en dưới quyền bảo trợ của danh Ta, và Ta, Ta sẽ chúc lành cho chúng."

**7 1** Ngày ông Mô-sê hoàn thành việc dựng Nhà Tạm, ông xúc dầu và thánh hiến nhà ấy cùng với tất cả các vật dụng, bàn thờ và mọi đồ dùng. Khi ông đã xúc dầu và thánh hiến tất cả, **2** thì các người đứng đầu Ít-ra-en đã dâng lễ vật ; họ là các gia trưởng, những người đứng đầu các chi tộc và phụ trách việc kiểm tra. **3** Lễ tiến họ dâng trước nhan ĐỨC CHÚA là sáu cỗ xe kiệu và mười hai con bò, cứ hai người dâng một cỗ xe và mỗi người một con bò. Họ đem dâng những thứ đó trước Nhà Tạm. **4** ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê rằng : **5** "Người hãy nhận các vật chúng dâng để sung vào việc phục dịch Lều Hội Ngộ ; người sẽ trao các thứ ấy cho các thầy Lê-vi, theo dịch vụ của mỗi người." **6** Vậy ông Mô-sê đã nhận xe và bò, rồi trao cho các thầy Lê-vi : **7** hai cỗ xe và bốn con bò cho các con ông Ghéc-sôn theo dịch vụ của họ ; **8** còn bốn cỗ xe và tám con bò kia, thì trao cho các con ông Mơ-ra-ri, theo dịch vụ của họ dưới quyền kiểm soát của ông I-tha-ma, con tư tế A-ha-ron. **9** Phần các con ông Cơ-hát, thì ông Mô-sê không cho gì cả, vì dịch vụ của họ là khiêng các đồ thờ trên vai.

**10** Các người đứng đầu còn tiến dâng lễ vật để cử hành nghi thức cung hiến bàn thờ, trong ngày bàn thờ được xúc dầu. Các người đứng đầu tiến dâng lễ vật của họ lên trước bàn thờ. **11** Và ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê : "Mỗi ngày, một trong số những người đứng đầu phải dâng lễ tiến để cử hành nghi thức cung hiến bàn thờ."

**12** Người tiến dâng lễ vật ngày đầu tiên là ông Nác-sôn, con ông Am-mi-na-đáp, thuộc chi tộc Giu-đa. **13** Lễ tiến ông dâng là một khay bằng bạc cân nặng một ký ba, một bình rây bằng bạc nặng bảy lạng -tính theo đơn vị đo lường của thánh điện-, cả hai đựng đầy tinh bột nhào dầu làm lễ phẩm, **14** một chén bằng vàng ba lạng đầy hương thơm, **15** một con bò mộng, một con chiên đực và một con chiên con một tuổi làm lễ vật toàn thiêu, **16** một con dê đực làm lễ tạ tội ; **17** và để làm lễ kỳ an thì dâng hai con bò, năm con chiên đực, năm con dê đực và năm con chiên con một tuổi. Đó là lễ tiến mà ông Nác-sôn, con ông Am-mi-na-đáp, đã dâng.

**18** Ngày thứ hai, người đem dâng lễ vật là ông Nơ-than-ên, con ông Xu-a, đứng đầu Ít-xa-kha. **19** Lễ tiến ông dâng là một khay bằng bạc cân nặng một ký ba, một bình rây bằng bạc nặng bảy lạng -tính theo đơn vị đo lường của thánh điện-, cả hai đựng đầy tinh bột nhào dầu làm lễ phẩm, **20** một chén bằng vàng ba lạng đầy hương thơm, **21** một con bò mộng, một con chiên đực và một con chiên con một tuổi làm lễ vật toàn thiêu, **22** một con dê đực làm lễ tạ tội ; **23** và để làm lễ kỳ an thì dâng hai con bò, năm con chiên đực, năm con dê đực và năm con chiên con một tuổi. Đó là lễ tiến mà ông Nơ-than-ên, con ông Xu-a, đã dâng.

**24** Ngày thứ ba, người đem dâng lễ vật là ông Ê-li-áp, con ông Khe-lôn, đứng đầu con cái Dơ-vu-lun. **25** Lễ tiến ông dâng là một khay bằng bạc cân nặng một ký ba, một bình rây bằng bạc nặng bảy lạng, -tính theo đơn vị đo lường của thánh điện-, cả hai đựng đầy tinh bột nhào dầu làm lễ phẩm, **26** một chén bằng vàng ba lạng đầy hương thơm, **27** một con bò mộng, một con chiên đực và một con chiên con một tuổi làm lễ vật toàn thiêu, **28**

một con dê đực làm lễ tạ tội ; 29 và để làm lễ kỳ an thì dâng hai con bò, năm con chiên đực, năm con dê đực và năm con chiên con một tuổi. Đó là lễ tiến ông Ê-li-áp, con ông Khe-lôn, đã dâng.

30 Ngày thứ bốn, người đem dâng lễ vật là ông Ê-li-xua, con ông Sơ-đê-ua, đứng đầu con cái Rư-u-vên. 31 Lễ tiến ông dâng là một khay bằng bạc cân nặng một ký ba, một bình rảy bằng bạc nặng bảy lạng -tính theo đơn vị đo lường của thánh điện-, cả hai đựng đầy tinh bột nhào dầu làm lễ phẩm, 32 một chén bằng vàng ba lượng đầy hương thơm, 33 một con bò mộng, một con chiên đực và một con chiên con một tuổi làm lễ vật toàn thiêu, 34 một con dê đực làm lễ tạ tội ; 35 và để làm lễ kỳ an thì dâng hai con bò, năm con chiên đực, năm con dê đực và năm con chiên con một tuổi. Đó là lễ tiến mà ông Ê-li-xua, con ông Sơ-đê-ua, đã dâng.

36 Ngày thứ năm, người đem dâng lễ vật là ông Sơ-lu-mi-ên, con ông Xu-ri-sát-đai, đứng đầu con cái Si-mê-ôn. 37 Lễ tiến ông dâng là một khay bằng bạc cân nặng một ký ba, một bình rảy bằng bạc nặng bảy lạng -tính theo đơn vị đo lường của thánh điện-, cả hai đựng đầy tinh bột nhào dầu làm lễ phẩm, 38 một chén bằng vàng ba lượng đầy hương thơm, 39 một con bò mộng, một con chiên đực và một con chiên con một tuổi làm lễ vật toàn thiêu, 40 một con dê đực làm lễ tạ tội ; 41 và để làm lễ kỳ an thì dâng hai con bò, năm con chiên đực, năm con dê đực và năm con chiên con một tuổi. Đó là lễ tiến mà ông Sơ-lu-mi-en, con ông Xu-ri-sát-đai, đã dâng.

42 Ngày thứ sáu, người đem dâng lễ vật là ông En-gia-xáp, con ông Rơ-u-ên, đứng đầu con cái Gát. 43 Lễ tiến ông dâng là một khay bằng bạc cân nặng một ký ba, một bình rảy bằng bạc nặng bảy lạng -tính theo đơn vị đo lường của thánh điện-, cả hai đựng đầy tinh bột nhào dầu làm lễ phẩm, 44 một chén bằng vàng ba lượng đầy hương thơm, 45 một con bò mộng, một con chiên đực và một con chiên con một tuổi làm lễ vật toàn thiêu, 46 một con dê đực làm lễ tạ tội ; 47 và để làm lễ kỳ an thì dâng hai con bò, năm con chiên đực, năm con dê đực

và năm con chiên con một tuổi. Đó là lễ tiến mà ông En-gia-xáp, con ông Rơ-u-ên, đã dâng.

48 Ngày thứ bảy, người đem dâng lễ vật là ông Ê-li-sa-ma, con ông Am-mi-hút, đứng đầu con cái Ép-ra-im. 49 Lễ tiến ông dâng là một khay bằng bạc cân nặng một ký ba, một bình rảy bằng bạc nặng bảy lạng -tính theo đơn vị đo lường của thánh điện-, cả hai đựng đầy tinh bột nhào dầu làm lễ phẩm, 50 một chén bằng vàng ba lượng đầy hương thơm, 51 một con bò mộng, một con chiên đực và một con chiên con một tuổi làm lễ vật toàn thiêu, 52 một con dê đực làm lễ tạ tội ; 53 và để làm lễ kỳ an thì dâng hai con bò, năm con chiên đực, năm con dê đực và năm con chiên con một tuổi. Đó là lễ tiến mà ông Ê-li-sa-ma, con ông Am-mi-hút, đã dâng.

54 Ngày thứ tám, người đem dâng lễ vật là ông Gam-li-ên, con ông Pơ-đa-xua, đứng đầu con cái Mơ-na-se. 55 Lễ tiến ông dâng là một khay bằng bạc cân nặng một ký ba, một bình rảy bằng bạc nặng bảy lạng -tính theo đơn vị đo lường của thánh điện-, cả hai đựng đầy tinh bột nhào dầu làm lễ phẩm, 56 một chén bằng vàng ba lượng đầy hương thơm, 57 một con bò mộng, một con chiên đực và một con chiên con một tuổi làm lễ vật toàn thiêu, 58 một con dê đực làm lễ tạ tội ; 59 và để làm lễ kỳ an thì dâng hai con bò, năm con chiên đực, năm con dê đực và năm con chiên con một tuổi. Đó là lễ tiến mà ông Gam-li-ên, con ông Pơ-đa-xua, đã dâng.

60 Ngày thứ chín, người đem dâng lễ vật là ông A-vi-đan, con ông Ghít-ô-ni, đứng đầu con cái Ben-gia-min. 61 Lễ tiến ông dâng là một khay bằng bạc cân nặng một ký ba, một bình rảy bằng bạc nặng bảy lạng -tính theo đơn vị đo lường của thánh điện-, cả hai đựng đầy tinh bột nhào dầu làm lễ phẩm, 62 một chén bằng vàng ba lượng đầy hương thơm, 63 một con bò mộng, một con chiên đực và một con chiên con một tuổi làm lễ vật toàn thiêu, 64 một con dê đực làm lễ tạ tội ; 65 và để làm lễ kỳ an thì dâng hai con bò, năm con chiên đực, năm con dê đực và năm con chiên con một tuổi. Đó là lễ tiến mà ông A-vi-đan, con ông Ghít-ô-ni, đã dâng.

**66** Ngày thứ mười, người đem dâng lễ vật là ông A-khi-e-de, con ông Am-mi-sát-đai, đứng đầu con cái Đan. **67** Lễ tiến ông dâng là một khay bằng bạc cân nặng một ký ba, một bình rây bằng bạc nặng bảy lạng -tính theo đơn vị đo lường của thánh điện-, cả hai đựng đầy tinh bột nhào dầu làm lễ phẩm, **68** một chén bằng vàng ba lượng đầy hương thơm, **69** một con bò mộng, một con chiên đực và một con chiên con một tuổi làm lễ vật toàn thiêu, **70** một con dê đực làm lễ tạ tội ; **71** và để làm lễ kỳ an thì dâng hai con bò, năm con chiên đực, năm con dê đực và năm con chiên con một tuổi. Đó là lễ tiến mà ông A-khi-e-de, con ông Am-mi-sát-đai, đã dâng.

**72** Ngày thứ mười một, người đem dâng lễ vật là ông Pác-i-ên, con ông Oóc-ran, đứng đầu con cái A-se. **73** Lễ tiến ông dâng là một khay bằng bạc cân nặng một ký ba, một bình rây bằng bạc nặng bảy lạng -tính theo đơn vị đo lường của thánh điện-, cả hai đựng đầy tinh bột nhào dầu làm lễ phẩm, **74** một chén bằng vàng ba lượng đầy hương thơm, **75** một con bò mộng, một con chiên đực và một con chiên con một tuổi làm lễ vật toàn thiêu, **76** một con dê đực làm lễ tạ tội ; **77** và để làm lễ kỳ an thì dâng hai con bò, năm con chiên đực, năm con dê đực và năm con chiên con một tuổi. Đó là lễ tiến mà ông Pác-i-ên, con ông Oóc-ran, đã dâng.

**78** Ngày thứ mười hai, người đem dâng lễ vật là ông A-khi-ra, con ông Ê-nan, đứng đầu con cái Náp-ta-li. **79** Lễ tiến ông dâng là một khay bằng bạc cân nặng một ký ba, một bình rây bằng bạc nặng bảy lạng -tính theo đơn vị đo lường của thánh điện-, cả hai đựng đầy tinh bột nhào dầu làm lễ phẩm, **80** một chén bằng vàng ba lượng đầy hương thơm, **81** một con bò mộng, một con chiên đực và một con chiên con một tuổi làm lễ vật toàn thiêu, **82** một con dê đực làm lễ tạ tội ; **83** và để làm lễ kỳ an thì dâng hai con bò, năm con chiên đực, năm con dê đực và năm con chiên con một tuổi. Đó là lễ tiến mà ông A-khi-ra, con ông Ê-nan, đã dâng.

**84** Trên đây là những lễ vật các người đứng đầu Ít-ra-en dâng cúng để cử hành nghi thức cung hiến bàn thờ trong ngày bàn thờ được xúc dầu : mười hai khay bằng

bạc, mười hai bình rây bằng bạc, mười hai chén bằng vàng. **85** Mỗi khay nặng một ký ba, và mỗi bình rây là bảy lạng. Tất cả các vật dụng bằng bạc ấy cân nặng hai mươi bốn ký tính theo đơn vị đo lường của thánh điện.

**86** Mười hai chén bằng vàng đựng đầy hương thơm, mỗi chén ba lượng vàng, tính theo đơn vị đo lường của thánh điện. Tất cả các chén bằng vàng ấy cân nặng một ký hai.

**87** Tổng số súc vật làm lễ toàn thiêu là : mười hai bò mộng, mười hai chiên đực, mười hai chiên con một tuổi cùng với lễ phẩm bằng ngũ cốc kèm theo, mười hai con dê đực làm lễ tạ tội. **88** Và tổng số súc vật làm lễ kỳ an là : hai mươi bốn bò mộng, sáu mươi chiên đực, sáu mươi dê đực, sáu mươi chiên con một tuổi. Đó là những lễ vật dùng trong nghi thức cung hiến bàn thờ sau khi xúc dầu bàn thờ.

**89** Khi ông Mô-sê vào Lều Hội Ngộ để đàm đạo với ĐỨC CHÚA, thì ông nghe có tiếng nói với ông từ phía trên nắp xá tội, tức là nắp đậy Hòm Bia Chứng Ước, từ giữa hai thần hộ giá. Và ông đã đàm đạo với Người.

**8 1** ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê rằng : **2** "Hãy nói với A-ha-ron và bảo nó : khi thắp đèn lên thì bảy ngọn đèn phải tỏa sáng về phía trước trụ đèn." **3** Ông A-ha-ron đã làm như thế, ông đã thắp đèn hướng về phía trước trụ đèn, như ĐỨC CHÚA đã truyền cho ông Mô-sê. **4** Trụ đèn được làm như sau : làm bằng vàng gò, từ thân trụ cho tới các nhánh đều được gò. Ông Mô-sê đã làm trụ đèn theo mẫu ĐỨC CHÚA đã cho ông thấy.

**5** ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê rằng : **6** "Hãy đưa các thầy Lê-vi ra khỏi đám con cái Ít-ra-en mà thanh tẩy chúng. **7** Người sẽ làm thế này để thanh tẩy chúng : Hãy rảy nước xá tội trên chúng ; chúng sẽ cạo toàn thân, giặt sạch áo mà thanh tẩy mình. **8** Chúng sẽ lấy một con bò mộng và tinh bột nhào dầu làm lễ phẩm, còn người thì sẽ lấy một con bò mộng nữa làm của lễ tạ tội.

9 Rồi người sẽ đưa các thầy Lê-vi tới trước Lều Hội Ngộ và tập họp toàn thể cộng đồng con cái Ít-ra-en lại. 10 Người sẽ dẫn các thầy Lê-vi tới trước nhan ĐỨC CHÚA, và con cái Ít-ra-en sẽ đặt tay trên chúng. 11 A-ha-ron sẽ thay mặt con cái Ít-ra-en làm nghi thức tiến dâng các thầy Lê-vi lên trước nhan ĐỨC CHÚA, và chúng sẽ sung vào việc phục vụ ĐỨC CHÚA.

12 Sau đó các thầy Lê-vi sẽ đặt tay lên đầu các con bò mộng. Người sẽ dâng một con làm của lễ tạ tội, và một con làm của lễ toàn thiêu dâng ĐỨC CHÚA để xin ơn xá tội cho các thầy Lê-vi. 13 Người sẽ đặt các thầy Lê-vi đứng trước mặt A-ha-ron và các con ông, rồi tiến dâng chúng cho ĐỨC CHÚA, theo nghi thức. 14 Như thế, người sẽ tách rời các thầy Lê-vi ra khỏi con cái Ít-ra-en : chúng sẽ thuộc về Ta. 15 Sau đó các thầy Lê-vi sẽ vào phục vụ Lều Hội Ngộ.

Vậy người sẽ thanh tẩy chúng và sẽ làm nghi thức tiến dâng chúng. 16 Thật vậy, chúng được dâng hiến, được dâng hiến cho Ta, từ giữa con cái Ít-ra-en. Ta đã chọn chúng làm của riêng Ta, thay thế tất cả các con đầu lòng, các trưởng nam của con cái Ít-ra-en. 17 Thật vậy, tất cả các con đầu lòng trong số con cái Ít-ra-en, của loài người cũng như của súc vật đều thuộc về Ta. Ngày Ta đánh phạt tất cả các con đầu lòng trong đất Ai-cập, Ta đã thánh hiến chúng cho Ta, 18 và Ta đã nhận các thầy Lê-vi thay thế tất cả các con đầu lòng trong con cái Ít-ra-en. 19 Trong số con cái Ít-ra-en, Ta đã trao các thầy Lê-vi cho A-ha-ron và cho con cái nó, như những người được dâng hiến để sung vào việc phục dịch của con cái Ít-ra-en trong Lều Hội Ngộ, và để cử hành lễ xá tội cho con cái Ít-ra-en ; như thế trong con cái Ít-ra-en sẽ không xảy ra tai họa phạt kẻ tới gần nơi thánh."

20 Đối với các thầy Lê-vi, ông Mô-sê và ông A-ha-ron cùng toàn thể cộng đồng con cái Ít-ra-en đã thi hành đúng mọi điều ĐỨC CHÚA đã truyền cho ông Mô-sê về họ ; con cái Ít-ra-en đã thi hành như thế đối với họ. 21 Các thầy Lê-vi đã thanh tẩy mình và giặt áo ; ông A-ha-ron đã cử hành nghi thức trên dâng họ trước nhan ĐỨC CHÚA, và đã làm lễ xá tội cho họ để thanh tẩy họ. 22

Sau đó các thầy Lê-vi đã vào làm việc phục dịch trong Lều Hội Ngộ, trước mặt ông A-ha-ron và các con. ĐỨC CHÚA đã truyền cho ông Mô-sê thế nào về các thầy Lê-vi, thì người ta đã thi hành như thế đối với họ.

23 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê rằng : 24 "Đây là những điều liên quan tới các thầy Lê-vi. Từ hai mươi lăm tuổi trở lên, mỗi người phải vào thi hành nghĩa vụ phục dịch Lều Hội Ngộ, 25 và từ năm mươi tuổi thì được về hưu, không phải phục dịch nữa. 26 Người ấy sẽ giúp anh em chu toàn nhiệm vụ trong Lều Hội Ngộ, còn nhiệm vụ của mình thì không phải thi hành nữa. Người sẽ bố trí công việc cho các thầy Lê-vi như thế."

9 1 Tháng giêng năm thứ hai từ khi ra khỏi đất Ai-cập, ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê trong sa mạc Xi-nai rằng : 2 "Con cái Ít-ra-en phải mừng lễ Vượt Qua vào thời gian quy định. 3 Ngày mười bốn tháng này, lúc chập tối, các người sẽ mừng lễ ấy vào giờ quy định, các người sẽ cử điều luật và tục lệ mà cử hành lễ ấy."

4 Vậy ông Mô-sê đã nói với con cái Ít-ra-en phải cử hành lễ Vượt Qua ; 5 và họ đã cử hành lễ Vượt Qua vào tháng giêng, ngày mười bốn, lúc chập tối, trong sa mạc Xi-nai. ĐỨC CHÚA đã truyền cho ông Mô-sê thế nào, thì con cái Ít-ra-en đã thi hành như thế.

6 Có những người nhiễm uế vì đụng đến xác chết, không thể mừng lễ Vượt Qua ngày hôm ấy. Ngay hôm ấy, họ đã đến gặp ông Mô-sê và ông A-ha-ron, 7 và thưa với các ông rằng : "Chúng tôi bị nhiễm uế vì đụng đến xác chết, tại sao chúng tôi bị cấm không được dâng lễ tiến lên ĐỨC CHÚA vào thời gian quy định, cùng với con cái Ít-ra-en ?" 8 Ông Mô-sê nói với họ : "Anh em cứ đứng đó, để tôi đi thỉnh ý ĐỨC CHÚA xem Người có dạy gì về anh em."

9 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê rằng : 10 "Hãy nói với con cái Ít-ra-en :

Trong các người hay trong dòng dõi các người, hễ ai bị nhiễm uế vì đụng đến xác chết, hoặc ai đi xa, thì cũng phải mừng lễ Vượt Qua kính ĐỨC CHÚA. **11** Tháng thứ hai, ngày mười bốn lúc chập tối, chúng sẽ mừng lễ đó. Chúng sẽ ăn chiên Vượt Qua với bánh không men và rau đắng. **12** Chúng sẽ không để gì thừa lại cho đến sáng hôm sau, và cũng không được làm giập gãy một xương nào của nó ; chúng sẽ mừng lễ Vượt Qua theo đúng mọi điều luật về lễ ấy. **13** Còn người nào vẫn trong sạch, lại không đi xa, mà bỏ không mừng lễ Vượt Qua, thì người đó sẽ bị khai trừ khỏi đồng bào mình, vì nó đã không dâng lễ tiến lên ĐỨC CHÚA vào thời đã quy định ; nó phải mang lấy tội mình.

**14** Nếu một ngoại kiều cư ngụ với các người, mà mừng lễ Vượt Qua kính ĐỨC CHÚA, thì nó cũng phải cứ theo điều luật và tục lệ về lễ Vượt Qua mà cử hành ; chỉ có một điều luật chung, cho các người, ngoại kiều cũng như người bản xứ."

**15** Trong ngày dựng Nhà Tạm, có mây che phủ Nhà Tạm và Lều Chứng Ước, nhưng đêm đến thì trông như lửa trên Nhà Tạm cho tới sáng. **16** Cứ xảy ra liên tục như thế : mây che phủ Nhà Tạm ban ngày, đêm thì trông như lửa.

**17** Mỗi lần mây bốc lên cao khỏi Lều, thì con cái Ít-ra-en nhổ trại, và nơi nào mây đậu lại, thì ở đó con cái Ít-ra-en đóng trại. **18** Cứ lệnh ĐỨC CHÚA mà con cái Ít-ra-en lên đường, và cứ lệnh ĐỨC CHÚA mà họ đóng trại ; bao lâu mây đậu lại trên Nhà Tạm, thì họ tiếp tục đóng trại. **19** Khi mây đậu trên Nhà Tạm lâu ngày, thì con cái Ít-ra-en giữ y như điều ĐỨC CHÚA truyền và không nhổ trại lên đường. **20** Có khi mây chỉ đậu ít ngày trên Nhà Tạm, thì họ cũng cứ lệnh ĐỨC CHÚA mà đóng trại, và cứ lệnh ĐỨC CHÚA mà nhổ trại lên đường. **21** Có khi mây đậu lại từ chiều tối tới sáng, và ban sáng khi mây bốc lên, thì lúc đó họ nhổ trại lên đường. **22** Nếu mây lưu lại trên Nhà Tạm hai ngày, hoặc một tháng hay mấy ngày thôi, thì con cái Ít-ra-en cũng cứ theo đó mà đóng trại, chứ không nhổ trại lên đường ; rồi khi mây bốc lên, họ mới nhổ trại lên đường. **23** Cứ lệnh ĐỨC CHÚA họ

đóng trại, và cứ lệnh ĐỨC CHÚA họ nhổ trại ; ĐỨC CHÚA buộc giữ thế nào, thì họ tuân giữ như thế, theo lệnh ĐỨC CHÚA truyền qua ông Mô-sê.

**10 1** ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê rằng : **2** "Người hãy làm hai chiếc kèn, làm bằng bạc gò, để dùng mà triệu tập cộng đồng và nhổ trại. **3** Khi các kèn thổi, thì toàn thể cộng đồng tập hợp lại bên người, tại cửa Lều Hội Ngộ. **4** Nếu thổi một chiếc, thì các kỳ mục, những người đứng đầu các thị tộc Ít-ra-en, sẽ tập hợp lại bên người.

**5** Khi các người thổi kèn báo động, thì các trại nằm ở phía đông sẽ lên đường. **6** Khi các người thổi kèn báo động lần thứ hai, thì các trại ở phía nam sẽ lên đường. Kèn báo động sẽ nổi lên mỗi khi phải nhổ trại lên đường. **7** Còn khi triệu tập đại hội, thì thổi kèn, mà không được báo động. **8** Các con trai của A-ha-ron, là các tư tế, sẽ thổi kèn. Và đó là điều luật vĩnh viễn cho các người và cho dòng dõi các người.

**9** Khi các người xuất trận, trong đất nước các người, chống lại kẻ thù tấn công, các người sẽ thổi kèn báo động, và ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của các người, sẽ nhớ đến các người và cứu các người khỏi quân thù. **10** Trong ngày vui mừng của các người, cũng như trong các đại lễ đã quy định, và các tuần trăng mới, các người sẽ thổi kèn, khi dâng lễ toàn thiêu và lễ kỳ an. Điều đó sẽ làm cho ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của các người, nhớ đến các người. Chính Ta là ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của các người."

**11** Năm thứ hai, tháng hai, ngày hai mươi trong tháng, mây bốc lên khỏi Nhà Tạm Chứng Ước, **12** và từ sa mạc Xi-nai, con cái Ít-ra-en lên đường theo thứ tự. Rồi cột mây đậu lại trong sa mạc Pa-ran.

**13** Họ đã lên đường lần đầu tiên theo lệnh ĐỨC CHÚA truyền qua ông Mô-sê. **14** Trước hết là cờ hiệu doanh trại con cháu Giu-đa lên đường theo các đoàn quân của họ, dưới quyền chỉ huy của ông Nác-sôn, con ông Am-

mi-na-đáp. **15** Đoàn quân chi tộc con cháu Ít-xa-kha dưới quyền chỉ huy của ông Nơ-than-ên, con ông Xu-a.

**16** Đoàn quân chi tộc con cháu Dơ-vu-lun dưới quyền chỉ huy của ông Ê-li-áp, con ông Khe-lôn.

**17** Khi tháo Nhà Tạm xuống, thì con cái Ghéc-sôn sẽ lên đường, và con cái Mơ-ra-ri sẽ khiêng Nhà Tạm.

**18** Cờ hiệu doanh trại Ruru-vên đã lên đường theo các đoàn quân của họ và dưới quyền chỉ huy của ông Ê-li-xua, con ông Sơ-đê-ua. **19** Đoàn quân chi tộc con cháu Si-mê-ôn dưới quyền chỉ huy của ông Sơ-lu-mi-ên, con ông Xu-ri-sát-đai. **20** Đoàn quân chi tộc con cháu Gát dưới quyền chỉ huy của ông En-gia-xáp, con ông Rơ-u-ên.

**21** Đến lượt các người Cơ-hát lên đường, mang theo vật dụng thánh, và Nhà Tạm phải được dựng lên trước khi họ tới.

**22** Tiếp đó là cờ hiệu doanh trại con cháu Ép-ra-im lên đường theo các đoàn quân của họ dưới quyền chỉ huy của ông Ê-li-sa-ma, con ông Am-mi-hút. **23** Đoàn quân chi tộc con cháu Mơ-na-se dưới quyền chỉ huy của ông Gam-li-ên, con ông Pơ-đa-xua. **24** Đoàn quân chi tộc Ben-gia-min dưới quyền chỉ huy của ông A-vi-đan, con ông Ghít-ô-ni.

**25** Sau cùng, làm hậu quân cho tất cả các doanh trại, cờ hiệu doanh trại con cháu Đan lên đường, theo các đoàn quân của họ dưới quyền chỉ huy của ông A-khi-e-de, con ông Am-mi-sát-đai. **26** Đoàn quân chi tộc con cháu A-se dưới quyền chỉ huy của ông Pác-i-ên, con ông Oóc-ran. **27** Đoàn quân chi tộc con cháu Náp-ta-li dưới quyền chỉ huy của ông A-khi-ra, con ông Ê-nan.

**28** Đó là thứ tự các đoàn quân con cái Ít-ra-en khi họ lên đường. Ông Mô-sê đề nghị với ông Khô-váp

**29** Ông Mô-sê nói với nhạc phụ mình là ông Khô-váp, con ông Rơ-u-ên, người Ma-đi-an : "Chúng tôi đang trên đường đi tới nơi mà ĐỨC CHÚA đã hứa : 'Ta sẽ ban đất

ấy cho các ngươi.' Mời cha đi với chúng tôi, chúng tôi sẽ trọng đãi cha, vì ĐỨC CHÚA đã hứa ban phúc lộc cho Ít-ra-en." **30** Ông Khô-váp trả lời : "Không được, tôi phải về quê cha đất tổ tôi." **31** Ông Mô-sê nói : "Xin cha đừng bỏ chúng tôi ; bởi vì cha biết những nơi chúng tôi phải đóng trại trong sa mạc, cha sẽ là đôi mắt của chúng tôi. **32** Và nếu cha cùng đi với chúng tôi, thì chính phúc lộc ĐỨC CHÚA ban cho chúng tôi, chúng tôi sẽ chia sẻ với cha."

**33** Họ khởi hành từ núi của ĐỨC CHÚA, đi bộ ba ngày ; Hòm Bia Giao Ước của ĐỨC CHÚA đi trước họ suốt ba ngày, để tìm chỗ cho họ đóng trại.

**34** Và mây của ĐỨC CHÚA che phủ họ ban ngày, lúc họ nhỏ trại lên đường.

**35** Khi Hòm Bia khởi hành, ông Mô-sê lên tiếng :

"Lạy ĐỨC CHÚA, xin đứng lên cho địch thù Ngài tán loạn, và cho kẻ ghét Ngài phải chạy trốn Thánh Nhan !"

**36** Và lúc Hòm Bia dừng lại, ông nói :

"Lạy ĐỨC CHÚA, xin dừng lại, ngự giữa trăm họ Ít-ra-en !"

**11 1** Thế rồi dân bắt đầu kêu ca thối tai ĐỨC CHÚA vì những khổ cực của họ, và ĐỨC CHÚA đã nghe được. Con thịnh nộ của Người bùng lên và lửa của ĐỨC CHÚA bốc cháy nơi họ ở và thiêu huỷ đầu trại. **2** Dân liền kêu cứu ông Mô-sê, ông Mô-sê chuyển cầu lên ĐỨC CHÚA, và lửa đã tắt. **3** Người ta đặt tên cho nơi đó là Táp-ê-ra, vì lửa của ĐỨC CHÚA đã bốc cháy nơi họ ở.

**4** Đám dân ô hợp sống giữa dân Ít-ra-en bắt đầu thèm ăn, và cả con cái Ít-ra-en cũng khóc lóc mà nói : "Ai sẽ cho chúng ta có thịt ăn đây ? **5** Nhớ thuở nào ta ăn cá bên Ai-cập mà không phải trả tiền, rồi nào dựa gang,

dưa bỏ, nào họ, nào hành, nào tở. **6** Còn bây giờ đòi ta tàn rồi ; mọi thứ đó hết sạch, chỉ còn thấy man-na thôi."

**7** Man-na như hạt ngô và trông nó như nhựa hương. **8** Dân cứ việc chia nhau đi lượm, cho vào cối xay hoặc cối giã mà nghiền tán ra, rồi bỏ vào nồi nấu bánh, và mùi vị của nó như mùi vị bánh chiên dầu. **9** Đêm về sương rơi trên doanh trại, thì man-na cũng rơi xuống.

**10** Ông Mô-sê nghe thấy dân tụm năm tụm bảy theo thị tộc mà kêu khóc tại cửa lều của mình. Còn ĐỨC CHÚA thì bưng bưng nổi giận. Ông lấy làm khổ tâm **11** và thưa với ĐỨC CHÚA : "Sao Ngài lại làm khổ tôi tớ Ngài ? Tại sao con lại không đẹp lòng Ngài, khiến Ngài đặt gánh nặng tất cả dân này lên con ? **12** Có phải con đã cưu mang tất cả dân này không ? Có phải con đã sinh ra nó không mà Ngài lại bảo con : 'Hãy bồng nó vào lòng, như vú nuôi bồng trẻ thơ, mà đem vào miền đất Ta đã thề hứa với cha ông chúng ?' **13** Con lấy đâu ra thịt cho cả dân này ăn, khi chúng khóc lóc đòi con : 'Cho chúng tôi thịt để chúng tôi ăn ?' **14** Một mình con không thể gánh cả dân này được nữa, vì nó nặng quá sức con. **15** Nếu Ngài xử với con như vậy, thì chà giết con đi còn hơn -ấy là nếu con đẹp lòng Ngài ! Đừng để con thấy mình phải khổ nữa !"

**16** ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê : "Hãy tập hợp lại cho Ta bảy mươi người trong số kỳ mục Ít-ra-en, những kẻ người biết là kỳ mục và ký lục trong dân. Người sẽ đem chúng đến Lều Hội Ngộ, để chúng đứng đó với người. **17** Ta sẽ xuống đó nói chuyện với người. Ta sẽ lấy một phần Thần Khí đang ngự trên người mà đặt trên chúng, chúng sẽ cùng với người gánh vác dân này, và người sẽ không còn phải vác một mình nữa."

**18** Người hãy nói với dân : "Anh em hãy thanh tẩy mình để chuẩn bị cho ngày mai và anh em sẽ được ăn thịt. Phải, anh em đã kêu khóc thấu tai ĐỨC CHÚA rằng : 'Ai sẽ cho chúng ta có thịt ăn đây ? Bên Ai-cập, chúng ta sướng biết mấy !' ĐỨC CHÚA sẽ ban thịt cho anh em, và anh em sẽ được ăn. **19** Anh em sẽ ăn, không phải một ngày, hai ngày, năm mươi ngày, hay hai mươi ngày

mà thôi, **20** nhưng suốt cả tháng, cho đến khi thịt lòi ra lỗ mũi làm anh em phát ngáy, vì anh em đã khinh thường ĐỨC CHÚA, Đấng ngự giữa anh em, và đã kêu khóc trước nhan Người rằng : Chúng tôi ra khỏi Ai-cập để làm gì ?"

**21** Ông Mô-sê lại nói : "Con ở giữa một dân có đến sáu trăm ngàn bộ binh, mà ĐỨC CHÚA lại bảo : Ta sẽ ban thịt cho chúng, và chúng sẽ ăn suốt cả tháng. **22** Dù có giết chiên giết bò, liệu có đủ cho họ không ? Dù có bắt hết cá dưới biển, liệu có đủ cho họ không ?" **23** ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê : "ĐỨC CHÚA mà chịu bó tay sao ? Bây giờ người sẽ thấy lời Ta phán có đúng hay không."

**24** Ông Mô-sê ra nói lại với dân những lời của ĐỨC CHÚA. Ông tập hợp bảy mươi người trong số kỳ mục của dân và đặt họ đứng chung quanh Lều. **25** ĐỨC CHÚA ngự xuống giữa đám mây và nói chuyện với ông Mô-sê. Người lấy một phần Thần Khí đang đậu trên ông mà đặt trên bảy mươi kỳ mục. Khi Thần Khí đậu xuống trên các ông thì các ông bắt đầu phát ngôn, nhưng việc đó không tái diễn nữa.

**26** Bảy giờ có hai người ở lại trong trại, một người tên là En-đát, một người tên là Mê-đát. Các ông đã được ghi trong danh sách kỳ mục, nhưng đã không đến Lều. Thần Khí đậu xuống trên các ông và các ông bắt đầu phát ngôn trong trại. **27** Một người thanh niên chạy đi báo tin cho ông Mô-sê rằng : "Ông En-đát và ông Mê-đát đang phát ngôn trong trại !" **28** Ông Giô-suê con ông Nun, từng theo hầu ông Mô-sê từ hồi còn nhỏ, lên tiếng nói với ông Mô-sê : "Thưa thầy, xin thầy ngăn cản họ !" **29** Nhưng ông Mô-sê trả lời : "Anh ghen dùm tôi à ? Phải chi ĐỨC CHÚA ban Thần Khí trên toàn dân của Người để họ đều là ngôn sứ !" Vì ĐỨC CHÚA đã ban Thần Khí của Người trên họ. **30** Ông Mô-sê đã vào trại cùng với các kỳ mục Ít-ra-en.

**31** Một luồng gió do ĐỨC CHÚA khơi dậy đã lừa chim cút từ phía biển tới, và thổi chúng dạt xuống trại thành một đường dài đi một ngày mới hết, ở bốn phía chung

quanh trại, dày tới một thước trên mặt đất. **32** Dân bận rộn lượm chim cút suốt ngày suốt đêm ấy và cả ngày hôm sau ; người lượm ít nhất cũng được hai trăm thùng, và họ đem phơi chung quanh trại. **33** Thịt còn đang ở giữa hai hàm răng, chưa kịp nhai thì cơn thịnh nộ của ĐỨC CHÚA đã bùng lên trút xuống dân và ĐỨC CHÚA đã đánh phạt dân dữ dội.

**34** Và người ta đã đặt tên cho nơi đó là Kíp-rốt Ha Ta-a-va, vì ở đó họ đã chôn đám dân thềm ăn.

**35** Từ Kíp-rốt Ha Ta-a-va, dân chúng đã nhổ trại lên đường đi Kha-xê-rốt và ở lại đó.

**12 1** Bà Mi-ri-am và ông A-ha-ron phản đối ông Mô-sê về người đàn bà xứ Cút mà ông đã lấy, vì ông đã lấy một người đàn bà xứ Cút làm vợ. **2** Họ nói : "ĐỨC CHÚA chỉ phán với một mình Mô-sê sao ? Người đã chẳng phán với cả chúng ta nữa ư ?" Và ĐỨC CHÚA nghe được. **3** Ông Mô-sê là người hiền lành nhất đời.

**4** Đột nhiên ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê, ông A-ha-ron và bà Mi-ri-am : "Cả ba hãy đi ra Lều Hội Ngộ !" Và ba người đã ra. **5** ĐỨC CHÚA ngự xuống giữa đám mây và dừng lại ở cửa Lều. Người gọi ông A-ha-ron và bà Mi-ri-am, và hai người đi ra. **6** Người phán : "Hãy nghe Ta nói đây !

Nếu trong các ngươi có ai là ngôn sứ, thì Ta, ĐỨC CHÚA, Ta sẽ tỏ mình ra cho nó trong thị kiến, hoặc sẽ phán với nó trong giấc mộng. **7** Nhưng với Mô-sê tôi tớ Ta thì khác : tất cả nhà Ta, Ta đã trao cho nó. **8** Ta nói với nó trực diện, nhãn tiền, chứ không nói bí ẩn, và hình dáng ĐỨC CHÚA, nó được ngắm nhìn. Vậy tại sao các ngươi không sợ nói động đến Mô-sê, tôi tớ Ta ?"

**9** ĐỨC CHÚA nổi cơn thịnh nộ với họ mà bỏ đi. **10** Khi mây bốc lên khỏi Lều, thì bà Mi-ri-am bị cùi, mốc thối

như tuyết ; ông A-ha-ron quay nhìn bà Mi-ri-am, thì bà đã bị cùi.

**11** Ông A-ha-ron nói với ông Mô-sê : "Lỗi tại tôi, thưa ngài, nhưng xin ngài đừng kết tội chúng tôi ; chúng tôi đã dại dột mà phạm lỗi và đáng tội. **12** Xin đừng để cho cô ấy nên như đũa chết yểu, vừa lọt lòng mẹ đã bị ăn mòn mất một nửa phần thịt mình rồi."

**13** Ông Mô-sê kêu cầu lên ĐỨC CHÚA rằng : "Ôi, lạy Chúa, xin chữa lành cô ấy !" **14** ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê : "Nếu cha nó phỉ nhổ vào mặt nó, thì nó không phải nhục nhã ê chề bảy ngày liền sao ? Nó vẫn phải biệt cư ở ngoài trại bảy ngày rồi mới được vào lại."

**15** Vậy bà Mi-ri-am đã bị biệt cư ở ngoài trại bảy ngày liền, trong khi đó dân chúng không lên đường cho tới khi bà Mi-ri-am được vào lại. **16** Sau đó dân chúng lên đường rời Kha-xê-rốt và đóng trại trong sa mạc Pa-ran.

**13 1** ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê : **2** "Ngươi hãy sai người đi do thám đất Ca-na-an, đất mà Ta sẽ ban cho con cái Ít-ra-en. Các ngươi sẽ sai đi mỗi chi tộc một người và tất cả phải là kỳ mục trong dân."

**3** Vậy từ sa mạc Pa-ran, ông Mô-sê đã sai họ đi, theo lệnh ĐỨC CHÚA truyền. Tất cả họ đều là những người đứng đầu trong con cái Ít-ra-en. **4** Đây là danh sách họ :

Thuộc chi tộc Rưu-vên, có ông Sam-mu-a, con ông Dắc-cua.

**5** Thuộc chi tộc Si-mê-ôn, có ông Sa-phát, con ông Khô-ri.

**6** Thuộc chi tộc Giu-đa, có ông Ca-lép, con ông Giơ-phun-ne.

**7** Thuộc chi tộc Ít-xa-kha, có ông Gích-an, con ông Giô-xép.



**8** Thuộc chi tộc Ép-ra-im, có ông Hô-sê-a, con ông Nun.

**9** Thuộc chi tộc Ben-gia-min, có ông Pan-ti, con ông Ra-phu.

**10** Thuộc chi tộc Dơ-vu-lun, có ông Gát-đi-en, con ông Xô-đi.

**11** Thuộc chi tộc Giu-se, ngành Mơ-na-se, có ông Gát-đi, con ông Xu-xi.

**12** Thuộc chi tộc Đan, có ông Am-mi-ên, con ông Gơ-ma-li.

**13** Thuộc chi tộc A-se, có ông Xơ-tua, con ông Mi-kha-ên.

**14** Thuộc chi tộc Náp-ta-li, có ông Nác-bi, con ông Vóp-xi.

**15** Thuộc chi tộc Gát, có ông Gơ-u-ên, con ông Ma-khi.

**16** Đó là tên những người ông Mô-sê sai đi do thám đất. Rồi ông Mô-sê đặt tên cho Hô-sê-a, con ông Nun, là Giô-suê.

**17** Ông Mô-sê sai họ đi do thám đất Ca-na-an. Ông bảo họ : "Anh em hãy qua miền Ne-ghép mà lên, lên miền núi. **18** Anh em sẽ xem đất, xem nó thế nào, dân ở đó mạnh hay yếu, ít hay nhiều, **19** đất họ ở tốt hay xấu, thành thị của họ là lều trại hay đồn lũy, **20** đất đai màu mỡ hay cằn cỗi, có cây cối hay không. Anh em hãy can đảm, và lấy ít hoa trái miền đó đem về."

Bấy giờ là đầu mùa nho.

**21** Họ đi lên và do thám đất, từ sa mạc Xin đến Rơ-khốp, trên đường vào Cửa Ải Kha-mát. **22** Họ qua miền Ne-ghép đi lên và tới tận Khép-rôn, ở đó có A-khi-man, Sê-sai và Tan-mai là con cháu của A-nác. Khép-rôn đã được xây bảy năm trước Xô-an bên Ai-cập. **23** Họ vào đến thung lũng Éc-côn, ở đó họ chặt một nhánh nho và

một chùm nho, rồi hai người dùng sào mà khiêng, họ cũng lấy cả lựu và vả. **24** Người ta gọi nơi ấy là thung lũng Éc-côn, vì chùm nho mà con cái Ít-ra-en đã hái ở đó.

**25** Sau bốn mươi ngày do thám đất, họ trở về. **26** Họ đến gặp ông Mô-sê, ông A-ha-ron và toàn thể cộng đồng con cái Ít-ra-en, tại Ca-đê trong sa mạc Pa-ran. Họ báo cáo với hai ông và toàn thể cộng đồng con cái Ít-ra-en, và cho những người đó xem hoa trái miền ấy.

**27** Họ thuật lại với ông Mô-sê rằng : "Chúng tôi đã vào miền đất ông sai chúng tôi đến. Đúng là miền đất tràn trề sữa và mật, và đây là hoa trái miền ấy. **28** Thế nhưng dân cư miền ấy thì mạnh, thành thị lại kiên cố và rộng lớn lắm ; ở đó chúng tôi còn thấy cả con cháu A-nác. **29** Có người A-ma-lếch ở miền Ne-ghép, người Khết, người Giơ-vút và người E-mô-ri ở miền núi, còn người Ca-na-an thì ở bờ biển và dọc sông Gio-đan."

**30** Bấy giờ ông Ca-lép truyền cho dân đang phản đối ông Mô-sê phải im lặng, ông nói : "Ta cứ lên chiếm miền ấy, vì chắc chắn ta có thể thắng được." **31** Những người đã cùng lên với ông đáp lại : "Ta không thể lên đánh dân ấy, vì họ mạnh hơn ta." **32** Trước mặt con cái Ít-ra-en, họ bắt đầu chê bai miền đất họ đã do thám, họ nói : "Miền đất chúng ta đã đi qua để do thám là đất nuốt những người ở đó, và tất cả những người chúng tôi thấy ở đó đều là những người cao lớn. **33** Ở đó chúng tôi trông thấy những người khổng lồ, con cháu của A-nác thuộc giống người khổng lồ. Chúng tôi thấy mình chỉ như châu chấu, và họ cũng coi chúng tôi như vậy."

**14 1** Toàn thể cộng đồng lớn tiếng kêu la, dân chúng khóc lóc cả đêm ấy. **2** Tất cả con cái Ít-ra-en đều kêu trách ông Mô-sê và ông A-ha-ron, toàn thể cộng đồng nói với các ông : "Phải chi chúng tôi chết ở bên đất Ai-cập, hoặc phải chi chúng tôi chết trong sa mạc này cho xong ! **3** Sao ĐỨC CHÚA lại đem chúng tôi vào đất này để chúng tôi ngã gục dưới lưỡi gươm, để vợ con chúng tôi bị giặc bắt ? Chúng tôi trở về Ai-cập có tốt hơn không

?" 4 Họ bảo nhau : "Chúng ta hãy đặt lên một người cầm đầu và trở về Ai-cập."

5 Trước mặt toàn thể đại hội của cộng đồng con cái Ít-ra-en, ông Mô-sê và ông A-ha-ron sấp mặt xuống đất. 6 Ông Giô-suê, con ông Nun, và ông Ca-lép, con ông Giô-phun-ne, là những người đã tham dự cuộc do thám đất, xé áo mình ra 7 và nói với toàn thể cộng đồng con cái Ít-ra-en : "Miền đất chúng tôi đã đi qua để do thám là một đất tốt thật là tốt ! 8 Nếu ĐỨC CHÚA thương ta, Người sẽ đưa ta vào đất ấy và ban đất ấy cho ta, một đất tràn trề sữa và mật. 9 Vậy anh em đừng nổi loạn chống ĐỨC CHÚA, và đừng sợ dân đất ấy ! Chúng ta sẽ nuốt chửng chúng. Thần hộ mệnh chúng đã lìa xa chúng, còn ĐỨC CHÚA thì ở với ta. Đừng sợ chúng !"

10 Cả cộng đồng đang bàn chuyện ném đá các ông, thì vinh quang ĐỨC CHÚA xuất hiện trong Lều Hội Ngộ trước mặt toàn thể con cái Ít-ra-en. 11 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê : "Dân này còn khinh thị Ta đến bao giờ nữa ? Cho đến bao giờ, chúng không chịu tin vào Ta, mặc dầu Ta đã làm bấy nhiêu dấu lạ ở giữa chúng ? 12 Ta sẽ dùng ôn dịch mà đánh phạt chúng, sẽ không cho chúng hưởng gia nghiệp, rồi Ta sẽ làm cho người thành một dân tộc lớn và mạnh hơn chúng."

13 Ông Mô-sê thưa với ĐỨC CHÚA : "Người Ai-cập đã nghe biết rằng Ngài đã dùng sức mạnh của Ngài mà đưa dân này ra khỏi đất chúng. 14 Và chúng đã kể lại việc đó cho cư dân đất này. Dân đất này đã nghe biết rằng chính Ngài, ĐỨC CHÚA, Ngài ở giữa dân này, chính Ngài, ĐỨC CHÚA, Ngài cho họ được thấy Ngài tận mắt, rằng đám mây của Ngài dừng trên họ, và Ngài đi trước họ ban ngày trong cột mây và ban đêm trong cột lửa. 15 Thế mà ĐỨC CHÚA lại muốn giết cả dân này như giết một người ! Các nước đã từng nghe danh tiếng Ngài sẽ nói : 16 'Chính bởi vì ĐỨC CHÚA đã không thể đem dân ấy vào đất Người đã thề ban cho chúng, mà Người đã hạ sát chúng trong sa mạc.' 17 Vậy giờ đây, xin Chúa Thượng của con biểu dương sức mạnh, như Ngài đã phán : 18 'ĐỨC CHÚA chậm giận và giàu ân nghĩa, chịu đựng lỗi lầm và tội ác, nhưng không

dung tha điều gì ; phạt con cháu đến ba bốn đời vì lỗi lầm của cha ông.' 19 Vậy xin Ngài tha thứ lỗi lầm của dân này theo lượng cả ân nghĩa của Ngài, như Ngài đã từng chịu đựng dân này từ Ai-cập cho đến đây."

20 ĐỨC CHÚA đáp : "Ta tha thứ như lời người xin. 21 Tuy nhiên, Ta lấy sự sống của Ta, lấy vinh quang của Ta là ĐỨC CHÚA, vinh quang tràn đầy cõi đất, mà thề : 22 Không một ai trong những người đã thấy vinh quang của Ta và những dấu lạ Ta đã làm bên Ai-cập và trong sa mạc, nhưng đã thách thức Ta cả mười lần và đã không chịu nghe theo tiếng Ta, 23 không một ai trong những người ấy sẽ được thấy miền đất Ta đã thề hứa với cha ông chúng, tất cả những ai khinh thị Ta sẽ không được thấy đất ấy. 24 Nhưng tôi trung của Ta là Ca-lép, vì được một thần khí khác thúc đẩy, và đã một lòng theo Ta, thì Ta sẽ đưa nó vào đất nó đã đi tới, và dòng dõi nó sẽ chiếm hữu đất ấy. 25 Vì người A-ma-lếch và người Ca-na-an ở vùng đồng bằng, nên ngày mai các người hãy quay trở lại, và theo hướng Biển Sậy mà vào sa mạc."

26 ĐỨC CHÚA lại phán với ông Mô-sê và ông A-ha-ron : 27 "Cho tới bao giờ cái cộng đồng hư đốn này cứ tiếp tục lầm bầm kêu trách Ta ? Ta đã nghe thấy toàn những lời cần nhần, đám con cái Ít-ra-en này cứ lầm bầm chống Ta. 28 Người hãy nói với chúng : Ta thề -sấm của ĐỨC CHÚA- Ta sẽ xử với các người như lời các người kêu thấu tai Ta. 29 Trong sa mạc này, thầy các người sẽ ngã gục : trong các người, tất cả những người đã được kiểm tra đăng ký, từ hai mươi tuổi trở lên, mà đã cần nhần chống Ta, 30 không một ai sẽ được vào đất mà Ta đã giao tay thề sẽ đưa các người vào cư ngụ, ngoại trừ Ca-lép, con của Giô-phun-ne, và Giô-suê, con của Nun. 31 Còn các trẻ con mà các người cho rằng sẽ bị bắt làm chiến lợi phẩm, thì Ta sẽ đưa chúng vào, và chúng sẽ được biết đất các người đã chê bỏ. 32 Còn các người, thầy các người sẽ ngã gục trong sa mạc này. 33 Và con cái các người sẽ đi lang thang trong sa mạc bốn mươi năm, chúng sẽ mang lấy tội phản bội của các người cho tới khi tất cả các người thành thầy ma trong sa mạc. 34 Theo số ngày các người đã đi do thám đất -bốn mươi

ngày- mỗi ngày tính là một năm, các người sẽ phải gánh chịu tội ác của các người bốn mươi năm, và các người sẽ biết Ta trừng phạt những kẻ bất tuân như thế nào.

**35** Ta, ĐỨC CHÚA, Ta đã phán ; Ta quyết sẽ thi hành như thế cho toàn thể cộng đồng hư đốn này đã cấu kết với nhau chống lại Ta. Trong sa mạc này chúng sẽ bị tiêu diệt và sẽ chết hết." **36** Những người đã được ông Mô-sê sai đi do thám đất, lúc trở về, đã làm cho cả cộng đồng lảm bảm kêu trách ông, vì những lời xuyên tạc về đất ấy, **37** những người đó đã bị phạt chết ngay trước nhan ĐỨC CHÚA, vì manh tâm xuyên tạc về đất ấy. **38** Chỉ có Giô-suê, con ông Nun, và Ca-lép, con ông Giô-phun-ne, trong số các người đi do thám đất, là còn sống.

**39** Khi ông Mô-sê thuật lại các những lời ấy cho toàn thể con cái Ít-ra-en, thì dân chúng đã kêu khóc thảm thiết.

**40** Thế rồi họ dậy sớm, kéo nhau lên đỉnh núi, và nói : "Này chúng tôi lên nơi mà ĐỨC CHÚA đã nói, vì chúng tôi đã phạm tội." **41** Ông Mô-sê trả lời : "Sao anh em lại trái lệnh ĐỨC CHÚA như thế ? Việc này sẽ không thành công. **42** Đừng lên, ĐỨC CHÚA không ở với anh em đâu : anh em sẽ bị quân thù đánh bại. **43** Phải, quân A-ma-lếch và quân Ca-na-an sẽ chặn đánh anh em ở đó, và anh em sẽ ngã gục dưới lưỡi gươm, bởi vì anh em đã bỏ không theo ĐỨC CHÚA, và ĐỨC CHÚA không ở với anh em nữa." **44** Họ khăng khăng kéo lên đỉnh núi, trong khi Hòm Bia Giao Ước của ĐỨC CHÚA cũng như ông Mô-sê không rời khỏi trại. **45** Quân A-ma-lếch và quân Ca-na-an đóng trên núi ấy đã tràn xuống tấn công và đánh đuổi họ tan tành cho tới Khoóc-ma.

**15 1** ĐỨC CHÚA phán bảo ông Mô-sê : **2** "Hãy nói với con cái Ít-ra-en và bảo chúng rằng : Khi các người đã vào cư ngụ trong đất mà Ta sẽ ban cho các người, **3** và khi các người dâng bò bê hay chiên cừu lên ĐỨC CHÚA làm lễ hoà tế, -bất kỳ lễ toàn thiêu hay lễ hy sinh- hoặc để giữ trọn một lời khẩn, hoặc để dâng một của cúng tự nguyện, hoặc để cử hành các đại lễ theo luật định, ngõ hầu làm vui lòng ĐỨC CHÚA vì hương thơm, **4** thì kẻ tiến dâng lễ còn phải tiến dâng lên ĐỨC CHÚA lễ phẩm

nữa, là bốn lít rượu tinh bột nhào với hai lít dầu ô-liu ; **5** còn rượu tế thì cứ một con chiên con phải dâng hai lít, để làm lễ toàn thiêu hoặc lễ hy sinh. **6** Nếu là chiên đực, thì người sẽ dâng lễ vật phụ là chín lít tinh bột nhào với hai lít rượu dầu ô-liu, **7** và rượu tế thì dâng hai lít rượu như hương thơm làm vui lòng ĐỨC CHÚA. **8** Nếu người dâng một con bò mộng làm lễ toàn thiêu hay lễ hy sinh, để giữ trọn một lời khẩn, hoặc để làm lễ kỳ an dâng ĐỨC CHÚA, **9** thì cùng với con bò mộng, người sẽ còn phải dâng một lễ phẩm nữa, là mười ba lít rượu tinh bột nhào với bốn lít dầu ô-liu, **10** còn rượu tế thì người sẽ dâng bốn lít, như hương thơm làm vui lòng ĐỨC CHÚA. **11** Mỗi con bò mộng hoặc chiên đực, mỗi con cừu hay dê trong đàn người dâng, thì đều phải làm như vậy. **12** Mỗi lần dâng, người đều phải làm như thế, tùy theo số lượng nhiều hay ít.

**13** Mọi người bản xứ đều phải làm như thế, khi dâng lễ hoà tế như hương thơm làm vui lòng ĐỨC CHÚA. **14** Nếu có ngoại kiều sinh sống giữa các người, hay con cháu các người, mà dâng lễ hoà tế như hương thơm làm vui lòng ĐỨC CHÚA, thì nó cũng phải làm như các người. **15** Trong đại hội, chỉ có một điều luật duy nhất cho các người và cho ngoại kiều sống giữa các người, điều luật vĩnh viễn trước mặt ĐỨC CHÚA cho con cháu các người cũng như cho các người và cho ngoại kiều. **16** Một luật pháp và một quyết định cho cả các người lẫn ngoại kiều sinh sống giữa các người."

**17** ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê : **18** "Hãy nói với con cái Ít-ra-en và bảo chúng rằng : Khi các người tới đất mà Ta sẽ dẫn các người vào, **19** các người ăn thổ sản của đất đó, thì các người phải dành ra trước phần trích dâng để kính ĐỨC CHÚA như sau : **20** từ bột tốt nhất của các người, các người sẽ dâng một chiếc bánh làm phần trích dâng ; như ngoài sân lúa người ta dành ra trước phần trích dâng thế nào, thì các người cũng phải làm như vậy ; **21** nghĩa là cho đến muôn đời các người sẽ dâng ĐỨC CHÚA phần trích dâng từ bột tốt nhất của các người."

22 "Nếu vì vô ý các người không giữ một điều nào trong tất cả các điều răn mà ĐỨC CHÚA đã phán bảo qua ông Mô-sê trên đây, 23 tất cả những gì ĐỨC CHÚA đã truyền cho các người qua Mô-sê, từ ngày ĐỨC CHÚA truyền dạy cho cả con cháu các người về sau nữa, 24 nếu cộng đồng lỗi lầm vì vô ý, thì toàn thể cộng đồng phải dâng một con bò mộng làm lễ toàn thiêu, như hương thơm làm vui lòng ĐỨC CHÚA, cùng với lễ phẩm và rượu tế theo luật định, lại phải dâng một con dê đực vì lỗi đã phạm. 25 Tư tế sẽ làm nghi thức xá tội trên toàn thể cộng đồng con cái Ít-ra-en, và chúng sẽ được tha thứ, bởi đó là một tội phạm vì vô ý, và chúng đã dâng lên ĐỨC CHÚA lễ tiến hoả tế cùng với lễ tạ tội lên ĐỨC CHÚA, bởi phạm tội vì vô ý. 26 Như thế toàn thể cộng đồng con cái Ít-ra-en cũng như ngoại kiều sinh sống giữa các người đều được tha thứ, bởi toàn dân đã phạm tội vì vô ý.

27 Nếu một cá nhân phạm tội vì vô ý, thì nó sẽ dâng một con dê cái một tuổi làm lễ tạ tội. 28 Tư tế sẽ làm nghi thức xá tội trên người đã phạm tội vì vô ý, bởi nó vô ý trước nhan ĐỨC CHÚA. Khi cử hành nghi thức xá tội như thế, thì người ấy sẽ được tha thứ. 29 Đối với người bản xứ trong con cái Ít-ra-en cũng như đối với ngoại kiều sinh sống giữa chúng, các người chỉ có một điều luật phải thi hành trong trường hợp phạm tội vì vô ý.

30 Nhưng kẻ nào hành động cố tình, dù là người bản xứ hay ngoại kiều, thì nó xúc phạm đến chính ĐỨC CHÚA. Con người ấy sẽ bị tiểu trừ khỏi đồng bào của nó, 31 vì nó đã khinh khi lời ĐỨC CHÚA và phớt bỏ lệnh Người truyền. Con người ấy phải bị tiêu diệt. Nó phải mang lấy tội ác của nó."

32 Khi con cái Ít-ra-en còn ở trong sa mạc, thì người ta bắt được một người đang lượm củi ngày sa-bát. 33 Những người bắt được kẻ đang lượm củi liền điếu y tới ông Mô-sê, ông A-ha-ron và toàn thể cộng đồng. 34 Họ nhốt y lại vì chưa có quyết định phải xử với y như thế nào. 35 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê : "Con người ấy sẽ phải chết ; toàn thể cộng đồng sẽ ném đá nó bên ngoài doanh trại." 36 Theo lệnh ĐỨC CHÚA truyền cho

ông Mô-sê, toàn thể cộng đồng đã đưa y ra khỏi trại, ném đá y và y đã chết.

37 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê : "Người hãy nói với con cái Ít-ra-en 38 và bảo chúng phải làm tua khâu vào tà áo của chúng, qua mọi thế hệ, và cột lên tua áo đó một sợi dây đỏ tía. 39 Vậy các người sẽ mang tua áo, và khi nhìn thấy nó, các người sẽ nhớ đến mọi mệnh lệnh của ĐỨC CHÚA mà thi hành, chứ không theo con tim và đôi mắt các người mà đi làm điếm.

40 Như thế các người sẽ nhớ và thi hành tất cả các mệnh lệnh Ta truyền như những người đã được thánh hiến cho Thiên Chúa các người. 41 Chính Ta, ĐỨC CHÚA, là Thiên Chúa các người, Ta đã đưa các người ra khỏi đất Ai-cập để làm Thiên Chúa của các người, Ta, ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa các người.

16 1 Cô-rắc, con ông Gít-ha, cháu ông Cơ-hát thuộc chi tộc Lê-vi, đã lôi kéo những người thuộc chi tộc Rưu-vên, là Đa-phan và A-vi-ram, con của ông Ê-li-áp, với Ôn, con ông Pe-lét. 2 Họ nổi lên chống ông Mô-sê, và cùng với họ có hai trăm năm mươi người trong số con cái Ít-ra-en, là những người lãnh đạo cộng đồng, là thành viên hội đồng và là những nhân vật tên tuổi. 3 Họ tụ tập trước mặt ông Mô-sê và ông A-ha-ron, và nói với hai ông : "Các ông quá lắm rồi ! Toàn thể cộng đồng đều là thánh, và ĐỨC CHÚA ngự giữa họ. Vậy tại sao các ông lại đè đầu đè cổ cộng đồng của ĐỨC CHÚA ?"

4 Nghe thấy vậy, ông Mô-sê sấp mặt xuống đất. 5 Ông nói với Cô-rắc và đồng bọn rằng : "Sáng mai ĐỨC CHÚA sẽ cho biết ai thuộc về Người, ai được thánh hiến và được Người cho ở gần ; kẻ Người chọn thì Người sẽ cho ở gần. 6 Các anh phải làm thế này : Anh Cô-rắc và đồng bọn của anh hãy lấy bình hương, 7 thắp lửa vào bình hương, và ngày mai đổ hương lên trên, trước nhan ĐỨC CHÚA ; và kẻ nào ĐỨC CHÚA chọn thì người đó được thánh hiến. Nay con cháu Lê-vi, các anh quá quắt lắm đó !"

8 Ông Mô-sê nói với Cô-rắc : "Này con cháu Lê-vi, nghe đây ! 9 Thiên Chúa của Ít-ra-en đã biệt đãi các anh giữa cộng đồng Ít-ra-en, đưa các anh đến gần Chúa, để các anh phục dịch Nhà Tạm của ĐỨC CHÚA và túc trực trước cộng đồng mà thi hành tác vụ thay cho họ : như thế, các anh còn cho là quá ít sao ? 10 Người đã đưa anh và cùng với anh tất cả các người Lê-vi anh em của anh, tới gần Người, mà các anh còn đòi làm tư tế nữa !

11 Thế là chống ĐỨC CHÚA, anh cùng với cả bọn anh mới toa rập với nhau, chứ ông A-ha-ron là gì mà các anh cần nhần ông ấy ?"

12 Ông Mô-sê sai đi gọi Đa-than và A-vi-ram, con ông Ê-li-áp, nhưng họ trả lời : "Chúng tôi không đến ! 13 Ông đã đưa chúng tôi ra khỏi đất tràn trề sữa và mật, để chúng tôi phải chết trong sa mạc, như thế là ít hay sao mà ông lại còn tự đặt mình làm thủ lãnh chúng tôi nữa ?

14 Thật chẳng phải là ông đã dẫn chúng tôi vào một đất tràn trề sữa và mật, ông cũng chẳng cho chúng tôi đồng ruộng và vườn nho làm sở hữu. Ông tưởng móc mắt được những người này cho họ khỏi thấy sao ? Chúng tôi không đến !" 15 Ông Mô-sê bưng bưng nổi giận, và thưa với ĐỨC CHÚA : "Xin Ngài đừng chiếu cố lễ phẩm chúng dâng ! Dù một con lừa của chúng, con cũng đã không hề lấy, và con cũng chẳng làm thiệt hại một người nào trong bọn chúng."

16 Ông Mô-sê nói với ông Cô-rắc : "Anh và tất cả đồng bọn của anh, ngày mai hãy đến trước nhan ĐỨC CHÚA, anh và họ cùng với ông A-ha-ron. 17 Mỗi người cầm bình hương của mình, đổ hương vào, rồi ai nấy hãy đưa bình hương tới nhan ĐỨC CHÚA, tất cả là hai trăm năm mươi chiếc. Cả anh và ông A-ha-ron nữa, mỗi người hãy mang bình hương của mình." 18 Mỗi người cầm bình hương, thắp lửa vào bình và đổ hương lên. Rồi họ đứng ở cửa Lều Hội Ngộ cùng với ông Mô-sê và ông A-ha-ron. 19 Cô-rắc đã triệu tập toàn thể cộng đồng trước mặt các ông, ở cửa Lều Hội Ngộ. Và vinh quang của ĐỨC CHÚA đã xuất hiện trước toàn thể cộng đồng.

20 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê và ông A-ha-ron rằng : 21 "Các người hãy rời xa cộng đồng này, vì Ta sẽ

huỷ diệt nó trong giây lát. 22 Các ông liền sắp mặt xuống đất và kêu : 'Lạy Chúa là Thiên Chúa ban sinh khí cho mọi xác phàm, chỉ có một người phạm tội mà Chúa nổi giận với cả cộng đồng sao ?'" 23 ĐỨC CHÚA phán bảo ông Mô-sê rằng : 24 "Người hãy nói với cộng đồng : 'Hãy tránh xa khu vực quanh nhà của Cô-rắc, Đa-than và A-vi-ram !'"

25 Bấy giờ ông Mô-sê đứng dậy đi về phía Đa-than và A-vi-ram, theo sau ông là các kỳ mục Ít-ra-en. 26 Ông nói với cộng đồng : "Này, chớ tới gần lều của những con người hư đốn ấy, và đừng đụng tới tất cả những gì của họ, kéo vì liên lụy mà anh em cũng bị huỷ diệt với tất cả tội lỗi của họ." 27 Và người ta rời xa khu vực quanh nhà của Cô-rắc, Đa-than và A-vi-ram.

Đa-than và A-vi-ram ra đứng ở cửa lều của họ cùng với vợ con và cháu chắt. 28 Ông Mô-sê nói : "Cứ thế này mà anh em biết là ĐỨC CHÚA đã sai tôi làm những công việc đó, chứ không phải tôi tự ý làm : 29 Nếu những người này chết bình thường như mọi người, nghĩa là số phận chung của mọi người cũng là số phận của họ, thì đúng là ĐỨC CHÚA đã không sai tôi. 30 Còn nếu ĐỨC CHÚA làm điều khác thường này là đất mở họng ra nuốt tươi các người ấy cùng với tất cả những gì của họ, nghĩa là họ bị chôn sống dưới âm phủ, thì anh em sẽ biết rằng những người đó đã khinh dễ ĐỨC CHÚA."

31 Ông vừa nói những lời ấy xong, đất dưới chân họ liền rẽ ra, 32 mở họng nuốt chửng họ, nhà cửa của họ, mọi người nhà của Cô-rắc cũng như tất cả tài sản.

33 Những người ấy cùng với tất cả những gì của họ đã bị chôn sống dưới âm phủ, và đất đã khép lại vùi lấp họ ; họ biến mất khỏi công hội. 34 Tất cả những người Ít-ra-en đứng chung quanh nghe tiếng họ kêu la thì trốn chạy, và nói : "Coi chừng đất nuốt cả chúng ta bây giờ !"

35 ĐỨC CHÚA cho lửa ngốn trọn hai trăm năm mươi người đã dâng hương.

**17 1** ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê : **2** "Người hãy nói với E-la-da, con của tư tế A-ha-ron, phải cất các bình hương trên đám than hồng đi và hất lửa ấy ra xa. **3** Dù những bình hương đó là của những kẻ đã phạm tội mà phải chết, nhưng chúng đã được thánh hiến, nên các người hãy dát thành những tấm đồng mỏng phủ lên bàn thờ. Quả vậy, các kẻ ấy đã tiến dâng trước nhan ĐỨC CHÚA, và đã thánh hiến chúng ; chúng sẽ nên dấu hiệu để cảnh giác con cái Ít-ra-en."

**4** Tư tế E-la-da lấy các bình hương bằng đồng mà những người chết cháy đã tiến dâng, và dát thành những tấm mỏng phủ lên bàn thờ. **5** Chúng sẽ nhắc cho con cái Ít-ra-en nhớ rằng không một ai ngoài dòng dõi ông A-ha-ron tới gần thấp hương trước nhan ĐỨC CHÚA, mà không bị chung một số phận với Cô-rắc và đồng bọn của y, như ĐỨC CHÚA đã phán qua Mô-sê.

**6** Hôm sau toàn thể cộng đồng con cái Ít-ra-en kêu trách ông Mô-sê và ông A-ha-ron rằng : "Chính các ông đã giết dân của ĐỨC CHÚA." **7** Và khi cộng đồng tụ tập trước mặt ông Mô-sê và ông A-ha-ron, thì họ quay về phía Lều Hội Ngộ. Và kia, mây bao phủ Lều và vinh quang ĐỨC CHÚA xuất hiện. **8** Bấy giờ ông Mô-sê và ông A-ha-ron đến trước Lều Hội Ngộ.

**9** ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê : **10** "Các người hãy rời xa cộng đồng này, vì Ta sẽ huỷ diệt nó trong giây lát." Các ông liền sấp mặt xuống đất. **11** Ông Mô-sê nói với ông A-ha-ron : "Ông hãy cầm bình hương, lấy lửa trên bàn thờ thấp vào, đổ hương lên, rồi lập tức đến với cộng đồng làm nghi thức xá tội cho họ, vì ĐỨC CHÚA đã nổi cơn thịnh nộ và tai hoạ đã bắt đầu." **12** Theo lời ông Mô-sê, ông A-ha-ron cầm bình hương, chạy đến giữa công hội, thì này tai hoạ đã bắt đầu hoành hành trong dân. Ông đốt hương và làm nghi thức xá tội cho dân. **13** Ông đứng giữa kẻ chết và người sống, tai hoạ liền chấm dứt. **14** 14.700 người đã chết trong tai hoạ này, không kể những người chết trong vụ Cô-rắc. **15** Ông A-ha-ron trở lại đứng bên ông Mô-sê ở cửa Lều Hội Ngộ, thì tai hoạ dứt hẳn.

**16** ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê rằng : **17** "Hãy bảo con cái Ít-ra-en nộp cho người, qua các trưởng tộc, mỗi gia tộc một cây gậy, tất cả là mười hai cây. Người sẽ viết tên mỗi người vào cây gậy của nó. **18** Người sẽ viết tên của A-ha-ron lên cây gậy của Lê-vi, vì thủ lãnh gia tộc của chúng cũng phải có một cây gậy. **19** Người sẽ đặt các cây gậy đó trong Lều Hội Ngộ, trước Chứng Ước, nơi Ta gặp gỡ các người. **20** Ai được Ta chọn thì gậy của nó sẽ đâm chồi, như thế Ta sẽ làm tiêu tan, không để thấu tới Ta những lời con cái Ít-ra-en kêu ca lầm bầm, những lời chúng thốt ra chống lại các người."

**21** Ông Mô-sê nói lại với con cái Ít-ra-en và tất cả các trưởng tộc đã trao gậy cho ông, mỗi người một cây gậy theo số các gia tộc : tất cả là mười hai cây, trong đó có cây gậy của ông A-ha-ron. **22** Ông Mô-sê đặt các gậy đó trước nhan ĐỨC CHÚA trong Lều Chứng Ước. **23** Hôm sau ông Mô-sê tới Lều Chứng Ước, thì kia, cây gậy của ông A-ha-ron thuộc gia tộc Lê-vi đã đâm chồi, trở bông và kết trái hạnh đào. **24** Từ trước nhan ĐỨC CHÚA, ông Mô-sê lấy tất cả các cây gậy, đưa ra cho toàn thể con cái Ít-ra-en xem, và mỗi người đã nhận lại cây gậy của mình.

**25** ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê : "Hãy đưa cây gậy của A-ha-ron đặt lại trước Chứng Ước, để lưu trữ như dấu chỉ cảnh cáo những đứa phản loạn. Như thế người sẽ làm tiêu tan không để thấu tới Ta những lời chúng kêu ca lầm bầm ; và chúng sẽ khỏi phải chết." **26** Ông Mô-sê thi hành như ĐỨC CHÚA đã truyền. Ông đã làm đúng như vậy.

**27** Con cái Ít-ra-en thưa với ông Mô-sê : "Chết chúng tôi rồi ! Chết hết ! Tiêu vong hoàn toàn ! **28** Ai mà tới gần Nhà Tạm ĐỨC CHÚA thì sẽ phải chết. Chúng tôi sẽ bị tận diệt sao ?"

**18 1** ĐỨC CHÚA phán với ông A-ha-ron : "Người, con cái người và gia tộc người với người, các người phải chịu trách nhiệm về tội phạm đến nơi thánh. Người và

con cái người với người, các người phải chịu trách nhiệm về tội phạm đến chức tư tế của các người. **2** Người hãy đưa cả các anh em người, thuộc chi tộc Lê-vi, chi tộc của cha người đến với người để chúng trợ lực và phục vụ người, người và con cái người, trước Lều Chứng Ước. **3** Chúng sẽ lo phục vụ người và phục vụ tất cả Lều, nhưng không được tới gần các vật thánh cũng như bàn thờ, kéo cả chúng lẫn các người phải chết. **4** Chúng sẽ trợ lực người và đảm nhận việc phục vụ Lều Hội Ngộ, về mọi dịch vụ liên quan tới Lều ; không người nào khác được tới gần các người. **5** Các người sẽ đảm nhận việc phục vụ nơi thánh và phục vụ bàn thờ, và thịnh nộ sẽ không giáng xuống trên con cái Ít-ra-en nữa. **6** Ta đây, Ta đã chọn giữa con cái Ít-ra-en các thầy Lê-vi là anh em của các người, để trao tặng cho các người. Họ là ' những người được dâng hiến ', thuộc về ĐỨC CHÚA, để chuyên lo phục vụ Lều Hội Ngộ. **7** Người cùng với các con người sẽ thi hành chức vụ tư tế trong mọi việc liên quan tới bàn thờ và những gì sau bức màn trướng. Đó là dịch vụ của các người. Ta ban chức tư tế cho các người như dịch vụ và hồng ân ; còn người nào khác mà tới gần sẽ phải chết."

**8** ĐỨC CHÚA phán với ông A-ha-ron : "Ta đây, Ta trao cho người đảm nhận phần trích dâng trong tất cả các của lễ con cái Ít-ra-en dâng cho Ta. Ta ban cho người và con cái người như phần riêng chiếu theo một quy luật vĩnh viễn. **9** Đây là phần dành cho người, trích từ của lễ cực thánh, không bị hoả tế : tất cả lễ tiến người ta hoàn lại cho Ta trong các lễ phẩm, các hiến lễ xá tội và các hiến lễ đền tội. Đó là của cực thánh dành cho người và con cái người. **10** Các người sẽ ăn của ấy nơi cực thánh, hễ là nam giới thì được ăn của ấy. Đó là của thánh đối với người."

**11** Và đây cũng là phần dành cho người : phần trích dâng trong tất cả những gì con cái Ít-ra-en tiến dâng theo nghi thức. Ta ban những của ấy cho người và cho con trai con gái người, chiếu theo một quy luật vĩnh viễn. Trong nhà người hễ ai thanh sạch, thì được hưởng. **12** Tất cả tinh dầu hảo hạng, mọi thứ rượu mới và lúa miến tốt nhất, tức là những của đầu mùa người ta dâng lên

ĐỨC CHÚA, Ta đều ban cho người. **13** Tất cả thổ sản đầu mùa người ta dâng cho ĐỨC CHÚA đều là của người ; trong nhà người hễ ai thanh sạch thì được hưởng. **14** Tất cả những gì là huỷ vật thánh trong Ít-ra-en đều được dành cho người. **15** Tất cả các con đầu lòng của bất cứ xác phạm nào, dù là người hay súc vật, mà người ta dâng cho ĐỨC CHÚA, đều được dành cho người ; nhưng người phải cho chuộc lại con đầu lòng của người ta, và con đầu lòng của súc vật không sạch, người cũng cho chuộc lại. **16** Người sẽ cho chuộc khi nó được một tháng ; tiền chuộc người sẽ ấn định là mười lăm chỉ bạc, tính theo đơn vị đo lường của thánh điện. **17** Nhưng bò, chiên và dê đầu lòng, người sẽ không cho chuộc lại. Chúng là vật thánh, nên máu chúng, người sẽ đổ trên bàn thờ, còn mỡ thì sẽ đốt làm hoả tế thành hương thơm làm đẹp lòng ĐỨC CHÚA, **18** và thịt thì để cho người dùng, cũng như thịt sườn đã được tiến dâng theo nghi thức, và thịt đùi bên phải đều thuộc về người. **19** Tất cả các phần trích dâng trong các của lễ thánh mà con cái Ít-ra-en dâng ĐỨC CHÚA, Ta đều ban cho người cũng như cho con trai con gái người, chiếu theo một quy luật vĩnh viễn. Đó là giao ước muối muôn đời tồn tại trước nhan ĐỨC CHÚA, cho người và dòng dõi người."

**20** ĐỨC CHÚA phán với ông A-ha-ron : "Đất chia cho chúng, người sẽ không có phần ; người không có gia nghiệp ở giữa chúng, và chính Ta là gia nghiệp của người giữa con cái Ít-ra-en."

**21** Đây Ta ban cho con cái Lê-vi làm gia nghiệp tất cả thuế thập phân dân Ít-ra-en nộp, vì họ có công phục dịch Lều Hội Ngộ. **22** Con cái Ít-ra-en sẽ không được tới gần Lều Hội Ngộ nữa, kéo phải mang tội đáng chết. **23** Chính các thầy Lê-vi sẽ phục dịch Lều Hội Ngộ và phải mang lấy trách nhiệm về lầm lỗi của mình. Đây là quy tắc vĩnh viễn cho dòng dõi các người ; giữa con cái Ít-ra-en, các thầy Lê-vi sẽ không có gia nghiệp, **24** vì các thuế thập phân con cái Ít-ra-en trích dâng ĐỨC CHÚA, Ta đã ban cho các thầy Lê-vi làm gia nghiệp. Bởi thế Ta mới bảo chúng rằng : giữa con cái Ít-ra-en, chúng sẽ không có gia nghiệp."

**25** ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê : **26** "Người hãy nói với các thầy Lê-vi và bảo họ : Khi các người thu thuế thập phân của con cái Ít-ra-en nộp, thuế mà Ta đã ban cho các người làm gia nghiệp, thì các người sẽ dành phần trích dâng cho ĐỨC CHÚA, tức là một phần mười thuế thập phân. **27** Cửa lễ các người dâng đó được kể là phần trích dâng, giống như người ta dâng lúa mì lấy từ ngoài sân và rượu mới lấy từ trong bồn. **28** Như vậy là cả các người nữa, các người cũng dành phần trích dâng ĐỨC CHÚA, từ thuế thập phân mà các người thu của con cái Ít-ra-en. Phần trích dâng cho ĐỨC CHÚA, các người sẽ trao cho tư tế A-ha-ron. **29** Tất cả các món quà người ta biểu, các người phải trích phần dâng cho ĐỨC CHÚA, phần thánh ấy phải là phần tốt nhất.

**30** Người hãy nói với họ rằng : Khi các người đã trích dâng phần tốt nhất rồi, thì phần còn lại sẽ được kể là của các người, các thầy Lê-vi, giống như hoa lợi lấy từ ngoài sân và như rượu mới lấy từ trong bồn. **31** Các người cũng như gia đình các người có thể ăn của ấy ở bất cứ nơi nào. Đó là thù lao của các người, vì các người phục dịch trong Lều Hội Ngộ. **32** Về điểm này các người sẽ không mắc tội gì một khi đã trích dâng phần tuyệt hảo như thế. Nhưng các người chớ xúc phạm đến của thánh con cái Ít-ra-en dâng, kéo phải chết."

**19 1** ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê và ông A-ha-ron : **2** "Đây là quy tắc trong luật mà ĐỨC CHÚA đã truyền : Người hãy bảo con cái Ít-ra-en đưa tới cho người một con bò cái màu hung đỏ, nguyên tuyền, toàn vẹn và chưa bao giờ mang ách. **3** Các người sẽ trao nó cho tư tế E-la-da. Người ta sẽ đưa nó ra ngoài trại và sát tế nó trước mặt ông. **4** Tư tế E-la-da sẽ lấy ngón tay nhúng vào máu nó mà rảy bảy lần về phía mặt tiền Lều Hội Ngộ. **5** Người ta sẽ thiêu con bò trước mặt ông ; da, thịt, máu và phân nó đều đốt hết. **6** Và tư tế sẽ lấy gỗ bá hương, hương thảo và chỉ màu đỏ thẫm mà quăng vào giữa con bò đang cháy. **7** Sau đó tư tế phải giặt áo, và lấy nước rửa mình cho sạch, rồi trở về trại, tư tế sẽ bị nhiễm uest cho tới chiều. **8** Người thiêu con bò ấy cũng

phải lấy nước giặt áo và rửa mình cho sạch, và cũng bị nhiễm uest cho tới chiều. **9** Một người nào thanh sạch sẽ hốt tro con bò ấy, để ở một nơi thanh sạch, bên ngoài trại. Đối với cộng đồng con cái Ít-ra-en, thì tro đó được dự trữ dùng làm nước tẩy uest. Đó là nghi thức tạ tội. **10** Người đã hốt tro con bò cũng phải giặt áo, và cũng bị nhiễm uest cho tới chiều. Đối với con cái Ít-ra-en cũng như với ngoại kiều trú ngụ giữa chúng, thì đó là một quy tắc vĩnh viễn.

**11** Ai đụng vào người chết, bất cứ người chết này là ai, đều bị nhiễm uest trong bảy ngày liền. **12** Ngày thứ ba và thứ bảy, người đó sẽ lấy nước nói trên mà thanh tẩy mình và sẽ được sạch ; nếu người đó không thanh tẩy mình ngày thứ ba và thứ bảy, thì sẽ không được sạch. **13** Ai đụng vào người chết -thi thể của một người đã chết- mà không thanh tẩy mình, người đó làm cho Nhà Tạm của ĐỨC CHÚA bị nhiễm uest, người như thế phải bị diệt trừ khỏi Ít-ra-en, vì nó đã không được dội nước tẩy uest. Nó đã bị nhiễm uest, và ô uest vẫn tồn tại nơi nó.

**14** Đây là luật phải giữ khi có người chết trong lều : ai vào lều cũng như mọi người đang ở trong lều, đều bị nhiễm uest trong bảy ngày liền. **15** Mọi bình lọ để mở, không được cột kín, đều bị nhiễm uest.

**16** Bất cứ ai ở ngoài đồng đụng vào một người bị gươm đâm, một tử thi, hoặc xương người hay là mồ mả, đều bị nhiễm uest trong bảy ngày liền.

**17** Để thanh tẩy người bị nhiễm uest, người ta sẽ lấy một chút tro của con vật đã được hoà tế làm lễ tạ tội, mà pha với nước lã trong một chiếc bình. **18** Rồi một người còn thanh sạch lấy nhánh hương thảo nhúng vào nước mà rảy lên lều, lên tất cả các vật dụng cùng mọi người ở đó, lên kẻ đã đụng vào xương cốt, vào người bị gươm đâm, hoặc tử thi hay là mồ mả. **19** Ngày thứ ba và thứ bảy, người thanh sạch phải rảy nước lên người bị nhiễm uest ; và ngày thứ bảy người bị nhiễm uest sẽ được sạch tội. Người này phải lấy nước giặt áo và tắm rửa ; đến chiều nó sẽ được sạch. **20** Thế nhưng kẻ nào đã bị nhiễm uest mà không chịu tẩy uest, thì nó sẽ bị diệt trừ khỏi công hội,



vì nó đã làm cho nơi thánh của ĐỨC CHÚA bị nhiễm ứ. Nó đã không được dội nước tẩy ứ, nên nó vẫn còn bị nhiễm ứ.

**21** Đó là quy tắc vĩnh viễn cho chúng. Người nào rảy nước tẩy ứ thì phải giặt áo mình ; ai đụng vào nước đó sẽ bị nhiễm ứ đến chiều. **22** Tất cả những gì mà người bị nhiễm ứ đụng vào đều bị nhiễm ứ ; người nào đụng vào những cái đó cũng bị nhiễm ứ cho đến chiều."

**20 1** Toàn thể cộng đồng con cái Ít-ra-en đến sa mạc Xin vào tháng giêng, và dân ở lại Ca-đê. Bà Mi-ri-am đã qua đời và được chôn cất tại đây.

**2** Cộng đồng không có nước, họ bèn tụ tập phản đối ông Mô-sê và ông A-ha-ron. **3** Dân gây chuyện với ông Mô-sê, họ nói : "Phải chi lúc anh em chúng tôi tắt thở trước mặt ĐỨC CHÚA, thì chúng tôi cũng tắt thở luôn cho rồi. **4** Hai ông đưa đại hội của ĐỨC CHÚA vào sa mạc này để làm gì ? Có phải để chúng tôi và súc vật của chúng tôi chết ở đây hay không ? **5** Hai ông đưa chúng tôi từ Ai-cập lên để làm gì ? Có phải để đưa chúng tôi vào chốn độc địa này chăng ? Đây không phải là nơi để gieo vãi, không vả, không nho, không lựu, không cả nước uống."

**6** Ông Mô-sê và ông A-ha-ron rời đại hội đến cửa Lều Hội Ngộ, các ông sấp mặt xuống đất. Bấy giờ vinh quang ĐỨC CHÚA hiện ra với các ông. **7** ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê : **8** "Hãy cầm lấy cây gậy, và cùng với A-ha-ron, anh người, triệu tập cộng đồng lại. Trước mặt chúng, các người sẽ nói với tảng đá và chúng sẽ cho nước ; từ tảng đá, người sẽ làm cho nước chảy ra cho chúng, và người sẽ cho cộng đồng và súc vật của chúng uống."

**9** Ông Mô-sê cầm lấy cây gậy ở trước nhan ĐỨC CHÚA, như Người đã truyền cho ông. **10** Ông Mô-sê và ông A-ha-ron triệu tập đại hội trước tảng đá ; ông Mô-sê nói với họ : "Nghe đây, hỡi quân phản nghịch ! Từ tảng đá này, chúng tôi có thể làm cho nước chảy ra cho các

người được không ?" **11** Ông Mô-sê giơ tay, lấy gậy đập vào tảng đá hai lần ; nước trào ra lai láng cho cộng đồng và súc vật uống.

**12** Bấy giờ ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê và ông A-ha-ron : "Bởi vì các người đã không tin vào Ta để biểu dương sự thánh thiện của Ta trước mắt con cái Ít-ra-en, nên các người sẽ không được đưa đại hội này vào đất Ta ban cho chúng." **13** Đó là mạch nước Mo-ri-va -nghĩa là gây chuyện- nơi con cái Ít-ra-en đã gây chuyện với ĐỨC CHÚA, và Người đã biểu dương sự thánh thiện của Người giữa họ.

**14** Từ Ca-đê ông Mô-sê sai sứ giả đến nói với vua Ê-đôm rằng : "Bào huynh của ngài là Ít-ra-en xin thưa với ngài như sau : ngài biết tất cả những nỗi khổn khổ chúng tôi đã gặp phải ; **15** cha ông chúng tôi đã xuống Ai-cập và chúng tôi đã lưu lại Ai-cập lâu dài như thế nào ; rồi những người Ai-cập đã hành hạ chúng tôi cũng như cha ông chúng tôi làm sao ; **16** chúng tôi đã kêu lên ĐỨC CHÚA và Người đã nghe tiếng chúng tôi và đã sai thần sứ đưa chúng tôi ra khỏi Ai-cập. Và đây, hiện chúng tôi đang ở Ca-đê, một thành sát ranh giới của Ngài. **17** Vậy xin để chúng tôi đi qua đất của ngài. Chúng tôi sẽ không băng qua ruộng rẫy, vườn nho, không uống nước giếng, nhưng sẽ cứ vương lộ mà đi, không rẽ bên phải hay bên trái, cho tới khi ra khỏi biên giới của ngài." **18** Nhưng Ê-đôm trả lời : "Người không được đi qua đất của ta ; nếu không, ta sẽ ra ứng chiến với người." **19** Con cái Ít-ra-en đáp lại : "Chúng tôi sẽ cứ quan lộ mà lên ; và nếu chúng tôi và đàn vật của chúng tôi có uống nước của ngài, thì chúng tôi sẽ tính sòng phẳng ; có chuyện gì đâu, chúng tôi chỉ đi bộ qua thôi." **20** Ê-đôm nói : "Không được", rồi đưa quân đông đảo và võ trang hùng hậu ra chặn đường. **21** Vì Ê-đôm quyết từ chối không cho Ít-ra-en đi qua lãnh thổ của mình, nên Ít-ra-en đã tránh con đường đó.

**22** Từ Ca-đê, toàn thể cộng đồng con cái Ít-ra-en lên đường, đi vào vùng núi Ho. **23** ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê và ông A-ha-ron trên núi Ho, giáp ranh giới xứ Ê-đôm, rằng : **24** "A-ha-ron sẽ về sum họp với tổ tiên

; nó sẽ không được vào đất Ta đã ban cho con cái Ít-ra-en, bởi vì các người đã cưỡng lại lệnh Ta bên mạch nước Mơ-ri-va. **25** Người hãy gọi A-ha-ron và con của nó là E-la-da lại, và đưa chúng lên núi Ho. **26** Người sẽ cời phẩm phục của A-ha-ron, mặc cho E-la-da con nó ; A-ha-ron sẽ về sum họp với tổ tiên và sẽ chết tại đó."

**27** Ông Mô-sê đã làm như ĐỨC CHÚA truyền, và họ lên núi Ho trước mặt toàn thể cộng đồng. **28** Ông Mô-sê cời phẩm phục của ông A-ha-ron, mặc cho con ông này là E-la-da. Ông A-ha-ron đã qua đời tại đó, trên đỉnh núi. Còn ông Mô-sê và ông E-la-da thì xuống núi. **29** Khi toàn thể cộng đồng hay biết ông A-ha-ron qua đời, thì cả nhà Ít-ra-en đã khóc thương ông ba mươi ngày.

**21 1** Vua A-rát, người Ca-na-an, cư ngụ tại Ne-ghép, nghe biết Ít-ra-en theo đường A-tha-rim mà tới, thì đã tấn công Ít-ra-en và bắt được một số tù binh. **2** Bấy giờ Ít-ra-en đã khẩn với ĐỨC CHÚA lời khẩn như sau : "Nếu Ngài trao dân này vào tay con, con sẽ tru diệt các thành của nó." **3** ĐỨC CHÚA đã nhận lời Ít-ra-en mà trao người Ca-na-an cho họ, và họ đã tru diệt chúng cùng với các thành của chúng. Người ta đã đặt tên cho nơi đó là Khoóc-ma.

**4** Từ núi Ho, họ lên đường theo đường Biển Sậy, vòng qua lãnh thổ Ê-đôm ; trong cuộc hành trình qua sa mạc, dân Ít-ra-en mất kiên nhẫn. **5** Họ kêu trách Thiên Chúa và ông Mô-sê rằng : "Tại sao lại đưa chúng tôi ra khỏi đất Ai-cập, để chúng tôi chết trong sa mạc, một nơi chẳng có bánh ăn, chẳng có nước uống ? Chúng tôi đã chán ngấy thứ đồ ăn vô vị này."

**6** Bấy giờ ĐỨC CHÚA cho rắn độc đến hại dân. Chúng cắn họ, khiến nhiều người Ít-ra-en phải chết. **7** Dân đến nói với ông Mô-sê : "Chúng tôi đã phạm tội, vì đã kêu trách ĐỨC CHÚA và kêu trách ông. Xin ông khẩn cầu ĐỨC CHÚA để Người xua đuổi rắn xa chúng tôi." Ông Mô-sê khẩn cầu cho dân. **8** ĐỨC CHÚA liền nói với ông : "Người hãy làm một con rắn và treo lên một cây cột. Tất cả những ai bị rắn cắn mà nhìn lên con rắn đó, sẽ

được sống." **9** Ông Mô-sê bèn làm một con rắn bằng đồng và treo lên một cây cột. Và hễ ai bị rắn cắn mà nhìn lên con rắn đồng, thì được sống.

**10** Con cái Ít-ra-en đã lên đường và đóng trại ở Ô-vốt.

**11** Rồi họ lại rời Ô-vốt lên đường và đóng trại ở I-giê Ha A-va-rim trong sa mạc, đối diện với Mô-áp, ở phía đông.

**12** Từ đó họ lên đường và đóng ở suối De-rét. **13** Từ đây họ lên đường và đóng trại ở bên kia suối Ác-nôn. Suối này nằm trong sa mạc, khởi từ biên giới E-mô-ri. Vì suối Ác-nôn là biên giới Mô-áp phân ranh Mô-áp với E-mô-ri. **14** Bởi thế có lời trong cuốn "Chiến sử của ĐỨC CHÚA" rằng :

"Đánh chiếm Va-hép tại Xu-pha, đánh chiếm luôn suối Ác-nôn,

**15** cả triền suối chạy dài tới khu vực A, dọc theo biên giới Mô-áp."

**16** Và từ đó họ đi tới Bơ-e.

Đây chính là giếng mà ĐỨC CHÚA đã nói đến, khi phán với ông Mô-sê : "Hãy tập hợp dân lại, và Ta sẽ ban nước cho chúng." **17** Bấy giờ Ít-ra-en xướng lên bài ca này :

"Vọt lên đi nào, mạch giếng ơi !

Các bạn hãy ca mừng giếng nước !

**18** Giếng xưa kia bậc thủ lãnh đã đào, hàng quyền quý của dân đã khơi bằng phủ việt, bằng quyền trượng các ngài !"

Và từ sa mạc họ đi tới Mát-ta-na. **19** Từ Mát-ta-na tới Na-kha-li-ên, và từ Na-kha-li-ên tới Ba-mốt. **20** Rồi từ Ba-mốt tới thung lũng nằm trong vùng quê Mô-áp, gần đỉnh Pít-ga, đối diện với sa mạc.

**21** Bấy giờ Ít-ra-en sai các sứ giả đến thưa với Xi-khôn, vua dân E-mô-ri, rằng : **22** "Xin để tôi đi qua đất của ngài ; tôi sẽ không băng qua ruộng rẫy, vườn nho, không uống nước giếng ; nhưng sẽ cứ vương lộ mà đi, cho tới khi ra khỏi biên giới của ngài." **23** Nhưng vua Xi-khôn không cho Ít-ra-en băng qua bờ cõi của ông, lại còn tập hợp toàn dân, ra chặn đường Ít-ra-en trong sa mạc. Tới Gia-hát, ông giao chiến với Ít-ra-en. **24** Ít-ra-en vung kiếm giết họ và chiếm đất từ Ác-nôn cho tới Giáp-bốc,

đến tận biên giới con cái Am-mon. Gia-de là biên giới con cái Am-mon. **25** Ít-ra-en đã chiếm lấy tất cả các thành đó và lưu lại trong các thành của người E-mô-ri ở Khét-bôn và các thị trấn phụ thuộc. **26** Khét-bôn quả là kinh thành của Xi-khôn, vua dân E-mô-ri, người đã từng giao tranh với đời vua trước của Mô-áp và chiếm toàn bộ lãnh thổ của vua này cho tới Ác-nôn.

**27** Vì thế, thi nhân có lời rằng :

"Hãy đến Khét-bôn mà xây dựng lại,  
cho kinh thành Xi-khôn được củng cố !

**28** Vì lửa cháy bốc ra từ Khét-bôn và hoả tai từ phố phường Xi-khôn

đã huỷ diệt thành A của Mô-áp  
và bọn lãnh chúa trên các điểm cao suối Ác-nôn.

**29** Khốn cho mi, Mô-áp hỡi ! Này dân Cơ-mốt, người mặt vận rồi !

Con trai ngươi bị đuổi xua chạy trốn,  
con gái ngươi bị nộp cho Xi-khôn, vua E-mô-ri.

**30** Ruộng rẫy của chúng bị huỷ hoại từ Khét-bôn cho tới Đì-vôn.

Chúng tôi đã nổi lửa đốt phá từ Nô-phác cho tới Mê-đơ-va."

**31** Ít-ra-en đã định cư trên đất người E-mô-ri.

**32** Ông Mô-sê sai người đi do thám Gia-de : họ đã chiếm các thị trấn phụ thuộc và trục xuất người E-mô-ri cư ngụ tại đó.

**33** Rồi họ đổi hướng và lên đường đi Ba-san. Vua Ba-san là Ốc, cùng toàn thể dân của ông ra chặn đường, để giao chiến với họ tại Êt-re-i. **34** Nhưng ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê : "Đừng sợ nó, vì Ta đã trao nó cùng tất cả dân cư và đất đai của nó vào tay ngươi. Ngươi hãy xử với nó như đã xử với Xi-khôn, vua dân E-mô-ri ở Khét-bôn." **35** Thế là họ đánh bại vua ấy, con cái và toàn dân ông, không để sót một người nào, và họ đã chiếm lấy đất của ông.

**22 1** Sau đó con cái Ít-ra-en lại lên đường và đóng trại ở thảo nguyên Mô-áp, bên kia sông Gio-đan, đối diện với Giê-ri-khô. Vua Mô-áp cầu cứu ông Bi-lơ-am

**2** Vua Ba-lác, con vua Xíp-po, đã thấy tất cả những gì Ít-ra-en gây cho người E-mô-ri. **3** Người Mô-áp khiếp sợ trước đám dân đó, vì họ quá đông.

Mô-áp linh hỡi phải đối đầu với con cái Ít-ra-en.

**4** Mô-áp nói với các kỳ mục Ma-đi-an rằng : "Này đám người ấy sẽ ngốn hết chung quanh chúng ta, như bò ngốn cỏ ngoài đồng."

Vậy vua Ba-lác, con vua Xíp-po, bấy giờ đang cai trị dân Mô-áp. **5** Vua liền sai các sứ giả đến mời Bi-lơ-am, con của Bơ-o, ở Pơ-tho, gần sông Cả, trong đất của con cái Am-mon. Vua nói : "Này, có một dân đã ra khỏi Ai-cập, lan tràn khắp xứ và hiện đang đóng trại đối diện với ta. **6** Bấy giờ xin ông đến nguyện rửa dân đó cho ta, vì nó mạnh hơn ta. May ra nhờ thế ta có thể đánh bại được nó và đuổi nó ra khỏi lãnh thổ của ta. Vì ta biết kẻ nào được ông chúc phúc thì được phúc và kẻ nào bị ông nguyện rửa thì mắc hoạ."

**7** Các kỳ mục Mô-áp và các kỳ mục Ma-đi-an đã lên đường, cầm theo tiền thù lao cho lời sấm ; họ tới gặp ông Bi-lơ-am và chuyển tới ông lời của vua Ba-lác. **8** Ông nói với họ : "Mời các ông qua đêm ở đây, rồi tôi sẽ trả lời cho các ông theo như ĐỨC CHÚA nói với tôi." Vậy các thủ lãnh Mô-áp đã ở lại với ông Bi-lơ-am. **9**

Thiên Chúa đến với ông Bi-lơ-am và phán rằng : "Những kẻ đang ở với ngươi là ai đó ?" **10** Ông Bi-lơ-am thưa lại với Thiên Chúa : "Ba-lác, con của Xíp-po, vua Mô-áp, đã sai họ đến nói với tôi rằng : **11** Này, đám dân ra khỏi Ai-cập nay đã lan tràn khắp xứ ; xin ông đến nguyện rửa nó cho ta. May ra nhờ thế ta có thể giao tranh với nó và đuổi nó đi." **12** Bấy giờ Thiên Chúa phán bảo ông Bi-lơ-am : "Ngươi không được đi với chúng ! Không được nguyện rửa dân đó, vì nó đã được chúc phúc." **13** Sáng hôm sau ông Bi-lơ-am trở dậy và nói với các thủ lãnh vua Ba-lác đã sai đến, rằng : "Các ông hãy trở về xứ các

ông ; ĐỨC CHÚA đã từ chối không để cho tôi đi với các ông." **14** Vậy các thủ lãnh Mô-áp trở dậy, trở về với vua Ba-lác và nói : "Ông Bi-lơ-am đã từ chối không chịu cùng đến với chúng tôi."

**15** Một lần nữa vua Ba-lác lại sai các thủ lãnh đông hơn và có thể giá hơn những người trước. **16** Họ đến gặp ông Bi-lơ-am và thưa rằng : "Vua Ba-lác, con của vua Xíp-po nói thế này : Ông đừng ngại đến với ta ; **17** chắc chắn ta sẽ hết sức trọng đãi ông, và tất cả những gì ông bảo, ta sẽ làm ; ông cứ đến nguyện rửa dân ấy giúp ta."

**18** Nhưng ông Bi-lơ-am trả lời và nói với bầy tôi vua Ba-lác rằng : "Vua Ba-lác có cho tôi một nhà đầy bạc đầy vàng, tôi cũng chẳng làm gì trái lệnh ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của tôi được, dù việc lớn hay việc nhỏ. **19** Nhưng bây giờ, cả các ông nữa, mời các ông cũng nghỉ đêm ở đây, và tôi sẽ biết ĐỨC CHÚA có phán thêm điều gì với tôi không." **20** Đêm ấy Thiên Chúa đến với ông Bi-lơ-am và phán bảo ông : "Những người ấy đến, không phải để gọi người đó sao ? Cứ trở dậy, đi với chúng. Nhưng người chỉ được làm điều Ta bảo người." **21** Sáng ngày, ông Bi-lơ-am trở dậy, thắng con lừa cái của mình và lên đường với các thủ lãnh Mô-áp.

**22** Con thịnh nộ của Thiên Chúa bừng lên vì ông đã ra đi, và thần sứ của ĐỨC CHÚA đứng trên đường chặn lối ông đi. Ông cỡi con lừa cái của mình, có hai tiểu đồng đi theo. **23** Khi con lừa thấy thần sứ của ĐỨC CHÚA đứng trên đường, gươm trần trong tay, thì nó tránh đường, đi xuống ruộng. Ông Bi-lơ-am đánh con lừa cho nó lên trên đường.

**24** Bây giờ thần sứ của ĐỨC CHÚA đứng chặn tại một đường mòn giữa các vườn nho, tả hữu có tường. **25** Con lừa cái trông thấy thần sứ của ĐỨC CHÚA thì đi ép vào tường khiến chân ông Bi-lơ-am bị cọ xát. Ông lại đánh nó.

**26** Thần sứ của ĐỨC CHÚA lại đi tới và đứng ở một nơi chật hẹp đến nỗi không còn chỗ tránh qua bên tả bên hữu. **27** Con lừa trông thấy thần sứ của ĐỨC CHÚA,

liền nằm bẹp xuống bên dưới ông Bi-lơ-am. Ông Bi-lơ-am nổi nóng lại dùng gậy đánh con lừa.

**28** Bây giờ ĐỨC CHÚA liền mở miệng con lừa ; nó nói với ông Bi-lơ-am : "Tôi đã làm gì ông, mà ông lại đánh tôi những ba lần ?" **29** Ông Bi-lơ-am nói với con lừa : "Vì mày đã ngạo tao. Tao mà có sẵn chiếc gươm trong tay, thì tao đã giết mày rồi !" **30** Con lừa nói với ông Bi-lơ-am : "Tôi không phải là con lừa cái của ông, mà ông đã cỡi mãi cho tới ngày hôm nay sao ? Tôi có quen làm như vậy với ông bao giờ chưa ?" Ông đáp : "Chưa bao giờ."

**31** Bây giờ ĐỨC CHÚA mới mở mắt cho ông Bi-lơ-am thấy thần sứ của ĐỨC CHÚA trên đường, gươm trần trong tay. Ông quỳ xuống, sấp mặt sát đất. **32** Thần sứ của ĐỨC CHÚA nói với ông : "Tại sao người đánh con lừa của người những ba lần ? Nay, chính Ta đứng ra chặn đường người, vì trước mặt Ta, con đường này nguy hiểm. **33** Con lừa cái thấy Ta, thì nó đã tránh mặt Ta những ba lần. Giả như nó không tránh mặt Ta, thì chắc chắn Ta đã giết chết người, còn nó thì Ta đã để cho sống." **34** Ông Bi-lơ-am thưa với thần sứ của ĐỨC CHÚA : "Tôi đã trót phạm tội, vì tôi không biết là Ngài đứng chặn đường không cho tôi đi. Bây giờ nếu Ngài thấy là không được, thì tôi sẽ quay về nhà." **35** Thần sứ của ĐỨC CHÚA nói với ông Bi-lơ-am : "Người cứ đi với các người ấy ; nhưng người chỉ được nói điều Ta bảo người." Thế là ông Bi-lơ-am cùng đi với các thủ lãnh của vua Ba-lác.

**36** Khi ông Ba-lác nghe tin ông Bi-lơ-am tới, thì ra đón ông tại kinh thành Mô-áp, trên ranh giới Ác-nôn, ở điểm chót của ranh giới. **37** Vua Ba-lác nói với ông Bi-lơ-am : "Nào tôi đã chẳng cho người đến mời ông sao ? Tại sao ông lại không đến với tôi ? Để thường tôi không đủ khả năng trọng đãi ông ?" **38** Ông Bi-lơ-am thưa lại với vua Ba-lác : "Này tôi đã đến với ông đây. Nhưng tôi có thể nói gì bây giờ ? Lời nào Thiên Chúa đặt vào miệng tôi thì tôi nói thôi."

**39** Ông Bi-lơ-am cùng đi với vua Ba-lác ; họ tới Kia-giát Khu-xốt. **40** Vua Ba-lác sát tế bò chiên và gửi biểu ông

Bi-lơ-am và các thủ lãnh đang ở với ông này. **41** Sáng hôm sau vua Ba-lác mời ông Bi-lơ-am tới, và đưa ông lên Ba-mốt Ba-an ; từ đây ông nhìn thấy phần cuối trại của dân.

**23 1** Ông Bi-lơ-am thưa với vua Ba-lác : "Xin xây cho tôi bảy bàn thờ ngay tại đây, liệu ở đây cho tôi bảy con bò mộng và bảy con cừu đực." **2** Vua Ba-lác làm như ông Bi-lơ-am nói. Và vua Ba-lác cùng ông Bi-lơ-am dâng một con bò mộng và một con cừu đực tại mỗi bàn thờ. **3** Ông Bi-lơ-am thưa với vua Ba-lác : "Xin ngài đứng cạnh lễ toàn thiêu của ngài ; còn tôi, tôi sẽ đi. Có khi ĐỨC CHÚA sẽ hiện ra cho tôi gặp Người ; và Người cho tôi thấy gì, tôi sẽ tỏ cho ngài biết." Và ông đi lên một ngọn đồi hoang.

**4** Thiên Chúa đón gặp ông Bi-lơ-am, và ông thưa với Người : "Tôi đã sắp đặt bảy bàn thờ và đã dâng một con bò mộng và một con cừu đực tại mỗi bàn thờ." **5** Bấy giờ ĐỨC CHÚA đặt một lời vào miệng ông Bi-lơ-am, và bảo ông rằng : "Hãy trở về với Ba-lác và nói như sau." **6** Ông trở về với vua, thì này vua đang đứng cạnh lễ toàn thiêu cùng với tất cả các thủ lãnh Mô-áp. **7** Ông cất tiếng đọc bài thơ của mình như sau :

"Từ A-ram, Ba-lác vua Mô-áp đã cho mời tôi đến từ các vùng đồi núi phía đông :

Hãy đến mà trừ Gia-cóp cho ta, hãy đến mà rửa Ít-ra-en !

**8** Làm sao tôi trừ được kẻ Thượng Đế không trừ ?  
Làm sao tôi rửa được kẻ ĐỨC CHÚA không rửa ?

**9** Thật ra, tôi đã thấy nó từ các đỉnh núi cao,  
từ các ngọn đồi, tôi đã nhìn ngắm nó :  
Nó là một dân được tách biệt ;  
không bị xếp đồng hàng với chư dân.

**10** Ai đếm được bụi đất của Gia-cóp ?  
Ai đếm được một phần tư của Ít-ra-en ?  
Ước chi tôi được chết cái chết của người công chính,  
và tôi được mãn phần như họ."

**11** Vua Ba-lác nói với ông Bi-lơ-am : "Ông làm gì ta thế ? Ta đưa ông tới để ông nguyện rửa kẻ thù của ta, thế mà, này ông chỉ chúc phúc thôi !" **12** Ông trả lời và nói : "Tôi lại không phải lo nói điều ĐỨC CHÚA đặt vào miệng tôi sao ?" **13** Vua Ba-lác nói với ông : "Mời ông đi chỗ khác với ta, từ nơi ấy ông sẽ thấy dân ; ông sẽ chỉ thấy phần cuối của nó, chứ không thấy hết đâu. Từ nơi ấy, ông hãy nguyện rửa nó cho ta." **14** Bấy giờ vua đưa ông ấy tới cánh đồng Xô-phim, lên ngọn Pít-ga, rồi xây bảy bàn thờ, và dâng một con bò mộng và một con cừu đực làm lễ toàn thiêu tại mỗi bàn thờ. **15** Ông Bi-lơ-am thưa với vua Ba-lác : "Xin ngài đứng đây, bên các lễ toàn thiêu của ngài, còn tôi sẽ đi gặp Thiên Chúa ở đàng kia." **16** ĐỨC CHÚA đón ông Bi-lơ-am, Người đặt vào miệng ông một lời và bảo ông rằng : "Hãy trở về với Ba-lác và nói như sau." **17** Ông trở về với vua, thì này vua đang đứng bên các lễ toàn thiêu của mình cùng với các thủ lãnh Mô-áp. Vua Ba-lác hỏi : "ĐỨC CHÚA đã nói gì thế ?" **18** Ông Bi-lơ-am cất tiếng đọc bài thơ của mình như sau :

"Này vua Ba-lác, đứng dậy mà nghe,  
hãy lắng tai nghe tôi, hỡi con của Xíp-po :

**19** Thiên Chúa không phải là phạm nhân mà gian ngoa được,

cũng chẳng là con người mà phải hối hận.

Phải chăng Người nói mà không làm ?

Hay Người phán mà không thực hiện ?

**20** Này Chúa bắt tôi phải chúc phúc,  
tôi sẽ chúc phúc mà không tiếc lời.

**21** Tôi đã không thấy gian ác nơi Gia-cóp,  
cũng chẳng gặp áp bức trong Ít-ra-en.  
ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của nó, hằng kề bên,  
tiếng ' vạn tuế Đức Vua ' trỗi vang lừng.

**22** Thiên Chúa đã đưa nó ra khỏi Ai-cập,  
Người là sức mạnh của nó tựa sừng trâu.

**23** Vì chẳng có tiếng trừ hại Gia-cóp,  
cũng không có lời rửa chống Ít-ra-en.

Mà người ta còn nói về Gia-cóp  
và Ít-ra-en : Thiên Chúa làm gì vậy ?

**24** Này một dân chỗi dậy như sư tử cái,  
như sư tử đực, nó chồm lên.

Nó không nằm xuống khi chưa nuốt mồi,

chưa uống máu những người nó đã giết."

**25** Vua Ba-lác nói với ông Bi-lơ-am : "Nếu ông không nguyện rửa nó được, thì ít ra đừng chúc phúc cho nó !"

**26** Nhưng ông Bi-lơ-am trả lời và nói với vua Ba-lác : "Tôi đã không thưa với ngài là tôi phải làm tất cả những gì ĐỨC CHÚA phán bảo sao ?"

**27** Vua Ba-lác lại nói với ông Bi-lơ-am : "Đến đây, ta sẽ đưa ông đi nơi khác, may ra tại đó Thiên Chúa sẽ chấp thuận cho ông nguyện rửa nó cho ta." **28** Vua Ba-lác đưa ông Bi-lơ-am lên ngọn Pơ-o, là ngọn núi đối diện với sa mạc. **29** Ông Bi-lơ-am nói với vua Ba-lác : "Xin xây cho tôi bảy bàn thờ ngay tại đây, liệu ở đây cho tôi bảy con bò mộng và bảy con cừu đực." **30** Vua Ba-lác làm như ông Bi-lơ-am nói và ông đã dâng một con bò mộng và một con cừu đực làm lễ toàn thiêu tại mỗi bàn thờ.

**24 1** Khi ông Bi-lơ-am thấy ĐỨC CHÚA vui lòng chúc phúc cho Ít-ra-en, thì ông không đi tìm lời trù rửa như mấy lần trước, nhưng quay mặt về phía sa mạc. **2** Ông Bi-lơ-am ngước mắt lên và nhìn thấy Ít-ra-en đóng trại theo chi tộc của họ. Thần khí Thiên Chúa ở trên ông, **3** ông liền cất tiếng đọc bài thơ sau đây :

"Sấm ngôn của Bi-lơ-am, con Bơ-o,  
sấm ngôn của người mắt vẫn mở.

**4** Sấm ngôn của người nghe các lời Thiên Chúa,  
người ngắm nhìn thị kiến Đấng Toàn Năng,  
của người ngủ mà mắt vẫn mở trong lúc xuất  
thần.

**5** Hỡi Gia-cóp, lều bạt của người đẹp biết mấy !  
Hỡi Ít-ra-en, đẹp biết mấy doanh trại của người !

**6** Như thung lũng trải dài, như vườn cạnh bờ  
sông,

như lô hội ĐỨC CHÚA đã trồng,  
như hương nam mọc bên dòng nước.

**7** Từ các bồn của nó, nước tràn ra,  
và hạt giống nó được tưới dồi dào.  
Vua của nó cao cả hơn A-gác,  
và vương quốc nó được tôn vinh.

**8** Thiên Chúa đã đưa nó ra khỏi Ai-cập,  
Người là sức mạnh của nó tựa sừng trâu.  
Nó sẽ nuốt chửng dân thù nghịch nó.  
Xương của chúng, nó sẽ nghiền nát tan  
và dùng tên bắn gục quân thù.

**9** Nó phục xuống, nằm yên như sư tử.  
Nó tựa sư tử cái, ai nào dám tấn công ?  
Phúc thay kẻ chúc phúc cho người !  
Và khốn cho kẻ trù rửa người !"

**10** Vua Ba-lác nổi giận với ông Bi-lơ-am. Vua đập tay và nói với ông Bi-lơ-am : "Ta đã vờ ông đến để ông nguyện rửa quân thù của ta, nhưng này, đã ba lần ông chỉ chúc phúc cho nó. **11** Bây giờ ông hãy về đi. Ta đã nói ta sẽ trọng đãi ông, nhưng này ĐỨC CHÚA không cho ông được trọng đãi." **12** Ông Bi-lơ-am thưa vua Ba-lác : "Tôi đã không nói với các sứ giả ngài sai đến với tôi thế này sao, là **13** vua Ba-lác có cho tôi một nhà đầy bạc đầy vàng, tôi cũng không thể trái lệnh ĐỨC CHÚA, mà tự ý làm điều gì, dù tốt hay xấu ; ĐỨC CHÚA nói sao, tôi nói vậy. **14** Bây giờ tôi sắp về với dân tôi. Này, tôi nói cho ngài biết điều mà dân (Ít-ra-en) sẽ làm cho dân ngài trong những ngày gần đây." **15** Rồi ông cất tiếng đọc bài thơ của mình như sau :

"Sấm ngôn của Bi-lơ-am, con Bơ-o,  
sấm ngôn của người mắt vẫn mở.

**16** Sấm ngôn của người nghe các lời Thiên Chúa,  
và biết những tư tưởng của Đấng Tối Cao,  
được Đấng Toàn Năng cho nhìn linh thị,  
của người ngủ mà mắt vẫn mở trong lúc xuất  
thần.

**17** Tôi thấy nó, nhưng bây giờ chưa phải lúc,  
tôi nhìn, nhưng chưa thấy nó kề bên ;  
một vì sao xuất hiện từ Gia-cóp,  
một vương trượng trở dậy từ Ít-ra-en  
sẽ đập vào màng tang Mô-áp, đánh vỡ sọ tất cả  
con cái Sét,

**18** và xâm chiếm Ê-đôm,  
cả Xê-ia cũng bị xâm chiếm nữa.  
Ít-ra-en sẽ biểu dương sức mạnh,  
**19** Gia-cóp sẽ thống trị quân thù,  
và tiêu diệt kẻ trốn khỏi thành phố."

**20** Khi thấy A-ma-lếch, ông cất tiếng đọc câu thơ như sau :

"A-ma-lếch đứng đầu chư dân  
nhưng hậu vận nó sẽ muôn đời tận tuyệt."

**21** Khi thấy người Kê-ni, ông cất tiếng đọc câu thơ như sau :

"Hiện nay dinh thự người kiên cố,  
và tổ ấm người được đặt trên đá tảng.

**22** Nhưng Ca-in sẽ phải tiêu vong,  
người sẽ bị Át-sua cầm tù, biết đến khi nao ?"

**23** Và ông cất tiếng đọc câu thơ như sau :

"Ôi, khi Thiên Chúa ra tay, ai nào sống nổi !

**24** Tàu bè từ Kít-tim đến, đàn áp Át-sua, đàn áp Ê-ve,  
nhưng chính nó cũng muôn đời tận tuyệt."

**25** Sau đó ông Bi-lơ-am đứng dậy lên đường về xứ, còn vua Ba-lác cũng đường mình mà đi.

**25 1** Khi trú ngụ tại Sít-tim, dân Ít-ra-en bắt đầu dâm dăng với gái Mô-áp. **2** Bọn này rủ rê dân thờ cúng các thần của chúng ; dân đã ăn uống và thờ lạy các thần của chúng. **3** Ít-ra-en bán mình cho Ba-an Pơ-o và ĐỨC CHÚA nổi cơn thịnh nộ với họ.

**4** ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê : "Hãy đem tất cả các thủ lĩnh của dân ra ngoài nắng mà treo lên trước mặt ĐỨC CHÚA, để ĐỨC CHÚA nguôi cơn thịnh nộ với Ít-ra-en." **5** Ông Mô-sê nói với các thẩm phán : "Mỗi người trong anh em hãy giết những kẻ đã bán mình cho Ba-an Pơ-o."

**6** Bỗng một người trong số con cái Ít-ra-en xuất hiện, dẫn theo một gái Ma-đi-an về nhà, ngay trước mắt ông Mô-sê và toàn thể cộng đồng con cái Ít-ra-en lúc ấy đang khóc lóc tại cửa Lều Hội Ngộ. **7** Thấy vậy, ông Pin-khát, con của E-la-da, cháu tư tế A-ha-ron, liền đứng lên giữa cộng đồng, cầm một chiếc giáo trong tay, **8** đi theo

người Ít-ra-en vào tận phòng hắn và đâm cả hai người, gã đàn ông Ít-ra-en và phụ nữ kia ngay giữa bụng. Thế là chấm dứt tai ương đe dọa con cái Ít-ra-en. **9** Số người chết trong tai ương đó, là 24.000.

**10** ĐỨC CHÚA phán bảo ông Mô-sê rằng : **11** "Pin-khát con của E-la-da, cháu tư tế A-ha-ron, đã ngăn Ta trút cơn phẫn nộ xuống con cái Ít-ra-en, khi nó cũng nổi ghen như Ta, chống lại bọn người kia. Vì vậy Ta không tiêu diệt con cái Ít-ra-en trong cơn ghen của Ta. **12** Cho nên, người hãy bảo nó : Này, Ta ban cho nó giao ước bình an của Ta. **13** Đối với nó, cũng như con cháu nó sau này, đó sẽ là giao ước bảo đảm cho nó chức tư tế đời đời, bởi vì nó đã nổi ghen cho Thiên Chúa của nó, và làm cho con cái Ít-ra-en được xá tội."

**14** Người Ít-ra-en đã bị đâm cùng với người đàn bà Ma-đi-an tên là Dim-ri, con của Xa-lu, đứng đầu một gia tộc thuộc Si-mê-ôn. **15** Và người đàn bà Ma-đi-an bị đâm tên là Cót-bi, con gái ông Xua, ông này là thủ lĩnh các dòng họ một gia tộc Ma-đi-an.

**16** ĐỨC CHÚA phán bảo ông Mô-sê rằng : **17** "Hãy tấn công quân Ma-đi-an và giết chúng đi. **18** Vì chúng đã tấn công các người, và dùng mưu mô quỷ quyệt đối với các người trong vụ Pơ-o và vụ Cót-bi, con gái một thủ lĩnh Ma-đi-an, chị em của chúng, kẻ đã bị đâm chết ngày xảy ra tai ương trong vụ Pơ-o." **19** Sau tai ương đó,

**26 1** ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê và ông E-la-da, con tư tế A-ha-ron rằng : **2** "Các người hãy kiểm tra toàn thể cộng đồng con cái Ít-ra-en, từ hai mươi tuổi trở lên, nghĩa là mọi người đến tuổi nhập ngũ trong dân Ít-ra-en." **3** Ông Mô-sê và tư tế E-la-da đã kiểm tra tại thảo nguyên Mô-áp, gần sông Gio-đan, đối diện với Giê-ri-khô, **4** những người từ hai mươi tuổi trở lên, như ĐỨC CHÚA đã truyền cho ông Mô-sê và con cái Ít-ra-en, khi họ đã ra khỏi đất Ai-cập.

**5** Ruru-vên, trưởng nam của Ít-ra-en. Con cái Ruru-vên : Kha-nốc, thủy tổ thị tộc Kha-nốc ; Pa-lu, thủy tổ thị tộc Pa-lu ; **6** Khét-rôn, thủy tổ thị tộc Khét-rôn ; Các-mi, thủy

tổ thị tộc Các-mi. **7** Đó là các thị tộc thuộc chi tộc Ruru-vên. Tổng số người được kiểm là 43.730.

**8** Con cháu Pa-lu : Ê-li-áp. **9** Các con Ê-li-áp là Nơ-mu-ên, Đa-than và A-vi-ram. Chính Đa-than và A-vi-ram, những người được chỉ định trong cộng đồng, đã nổi lên chống ông Mô-sê và ông A-ha-ron, cùng toa rập với Cô-rắc chống lại ĐỨC CHÚA. **10** Đất đã mở họng nuốt chửng chúng và Cô-rắc, khiến cả bọn phải tiêu vong, và lửa đã thiêu huỷ 250 mạng để làm gương. **11** Thế nhưng con cái Cô-rắc đã không chết.

**12** Con cháu Si-mê-ôn, theo thị tộc của họ : Nơ-mu-ên, thủy tổ thị tộc Nơ-mu-ên ; Gia-min, thủy tổ thị tộc Gia-min ; Gia-khin, thủy tổ thị tộc Gia-khin ; **13** De-rác, thủy tổ thị tộc De-rác ; Sa-un, thủy tổ thị tộc Sa-un. **14** Đó là các thị tộc thuộc chi tộc Si-mê-ôn, số người được kiểm tra là 22.000.

**15** Con cháu Gát, theo thị tộc của họ : Xơ-phôn, thủy tổ thị tộc Xơ-phôn ; Khác-ghi, thủy tổ thị tộc Khác-ghi ; Su-ni, thủy tổ thị tộc Su-ni ; **16** Ót-ni, thủy tổ thị tộc Ót-ni ; Ê-ri, thủy tổ thị tộc Ê-ri ; **17** A-rốt, thủy tổ thị tộc A-rốt ; Ác-ê-li, thủy tổ thị tộc Ác-ê-li. **18** Đó là các thị tộc con cháu Gát, số người được kiểm tra là 40.500.

**19** Các con Giu-đa là E và Ô-nan, nhưng E và Ô-nan chết trong đất Ca-na-an. **20** Con cháu Giu-đa theo thị tộc : Sê-la, thủy tổ thị tộc Sê-la ; Pe-rét, thủy tổ thị tộc Pe-rét ; De-rác, thủy tổ thị tộc De-rác. **21** Con cháu Pe-rét : Khét-rôn, thủy tổ thị tộc Khét-rôn ; Kha-mun, thủy tổ thị tộc Kha-mun. **22** Đó là các thị tộc thuộc chi tộc Giu-đa, số người được kiểm tra là 76.500.

**23** Con cháu Ít-xa-kha theo thị tộc của họ : Tô-la, thủy tổ thị tộc Tô-la ; Pu-va, thủy tổ thị tộc Pu-va ; **24** Gia-súp, thủy tổ thị tộc Gia-súp ; Sim-rôn, thủy tổ thị tộc Sim-rôn.

**25** Đó là các thị tộc thuộc chi tộc Ít-xa-kha, số người được kiểm tra là 64.300.

**26** Con cháu Dơ-vu-lun theo thị tộc của họ : Xe-rét, thủy tổ thị tộc Xe-rét ; Ê-lôn, thủy tổ thị tộc Ê-lôn ; Giác-lơ-ên,

thủy tổ thị tộc Giác-lơ-ên. **27** Đó là các thị tộc thuộc chi tộc Dơ-vu-lun, số người được kiểm tra là 60.500.

**28** Con cái Giu-se, theo chi tộc họ : Mơ-na-se và Ép-ra-im. **29** Con cháu Mơ-na-se : Ma-khia, thủy tổ thị tộc Ma-khia ; Ma-khia sinh Ga-la-át : Ga-la-át, thủy tổ thị tộc Ga-la-át. **30** Đây là con cái Ga-la-át : I-e-de, thủy tổ thị tộc I-e-de ; Khê-léc, thủy tổ thị tộc Khê-léc. **31** Át-ri-ên, thủy tổ thị tộc Át-ri-ên ; Se-khem, thủy tổ thị tộc Se-khem. **32** Sơ-mi-đa, thủy tổ thị tộc Sơ-mi-đa ; Khê-phe, thủy tổ thị tộc Khê-phe. **33** Xơ-lóp-khát, con của Khê-phe, không có con trai, chỉ có con gái, và đây là tên các con gái của Xơ-lóp-khát : Mác-la, Nô-a, Khoóc-la, Min-ca và Tia-xa. **34** Đó là các thị tộc thuộc chi tộc Mơ-na-se ; số người được kiểm tra là 52.700.

**35** Đây là con cháu Ép-ra-im, theo thị tộc của họ : Su-the-lác, thủy tổ thị tộc Su-the-lác ; Be-khe, thủy tổ thị tộc Be-khe ; Ta-khan, thủy tổ thị tộc Ta-khan. **36** Và đây là các con cháu Su-the-lác : Ê-ran, thủy tổ thị tộc Ê-ran. **37** Đó là các thị tộc con cháu Ép-ra-im, số người được kiểm tra là 32.500. Những người ấy là con cháu Giu-se, theo các thị tộc.

**38** Con cháu Ben-gia-min theo thị tộc của họ : Be-la, thủy tổ thị tộc Be-la ; Át-bên, thủy tổ thị tộc Át-bên ; A-khi-ram, thủy tổ thị tộc A-khi-ram. **39** Sơ-phu-pham, thủy tổ thị tộc Sơ-phu-pham ; Khu-pham, thủy tổ thị tộc Khu-pham. **40** Các con của Be-la là : Ác-đơ và Na-a-man ; Ác-đơ, thủy tổ thị tộc Ác-đơ ; Na-a-man, thủy tổ thị tộc Na-a-man. **41** Đó là các thị tộc con cháu Ben-gia-min ; số người được kiểm tra là 45.600.

**42** Đây là con cháu Đan theo thị tộc của họ : Su-kham, thủy tổ thị tộc Su-kham. Đó là các thị tộc thuộc chi tộc Đan được kiểm tra. **43** Tất cả các thị tộc thuộc Su-kham được kiểm tra, số người là 64.400.

**44** Con cháu A-se theo thị tộc của họ : Gim-na, thủy tổ thị tộc Gim-na ; Gít-vi, thủy tổ thị tộc Gít-vi ; Bơ-ri-a, thủy tổ thị tộc Bơ-ri-a. **45** Thuộc con cháu Bơ-ri-a : Khe-ve, thủy tổ thị tộc Khe-ve ; Man-ki-ên, thủy tổ thị tộc Man-ki-



ên. **46** Tên người con gái của A-se là Xa-rác. **47** Đó là các thị tộc con cháu A-se ; số người được kiểm tra là 53.400.

**48** Con cháu Náp-ta-li theo thị tộc của họ : Giác-xơ-ên, thủy tổ thị tộc Giác-xơ-ên ; Gu-ni, thủy tổ thị tộc Gu-ni.

**49** Giê-xe, thủy tổ thị tộc Giê-xe ; Si-lêm, thủy tổ thị tộc Si-lêm. **50** Đó là các thị tộc Náp-ta-li, theo các thị tộc của họ ; số người được kiểm tra là 45.400.

**51** Đây tổng số con cái Ít-ra-en là 601.730.

**52** ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê rằng : **53** "Đất đai sẽ được phân chia cho những người ấy theo số tên đã ghi. **54** Đông người thì người sẽ chia cho phần lớn hơn làm gia nghiệp, và ít người thì người sẽ chia cho phần nhỏ hơn làm gia nghiệp ; người sẽ cho mỗi chi tộc phần gia nghiệp tương xứng với số người đã được kiểm tra.

**55** Nhưng phải bắt thăm để chia đất. Theo tên các chi tộc tổ tiên của chúng mà lãnh phần. **56** Cứ bắt thăm mà lãnh, tùy theo đông người hay ít người." Kiểm tra các thầy Lê-vi

**57** Đây là các thầy Lê-vi đã được kiểm tra theo thị tộc của họ : Ghéc-sôn, thủy tổ thị tộc Ghéc-sôn ; Cơ-hát, thủy tổ thị tộc Cơ-hát ; Mơ-ra-ri, thủy tổ thị tộc Mơ-ra-ri.

**58** Đây là các thị tộc thuộc chi tộc Lê-vi : Thị tộc Líp-ni, thị tộc Khép-rôn, thị tộc Mác-li, thị tộc Mu-si, thị tộc Cô-rắc.

Cơ-hát sinh Am-ram. **59** Tên người vợ của Am-ram là Giô-khe-vét, con gái ông Lê-vi, ông đã sinh bên Ai-cập. Bà đã sinh cho ông Am-ram : A-ha-ron, Mô-sê và người em gái là Mi-ri-am. **60** Ông A-ha-ron sinh ra Na-đáp, A-vi-hu, E-la-da, và I-tha-ma. **61** Na-đáp và A-vi-hu đã chết khi họ dâng lửa phạm trước nhan ĐỨC CHÚA.

**62** Số người Lê-vi được kiểm tra, tất cả con trai từ một tháng trở lên, là 23.000 bởi họ đã không được kiểm tra chung với con cái Ít-ra-en, vì không được chung phần gia nghiệp.

**63** Đó là những người được ông Mô-sê và tư tế E-la-da kiểm tra, khi các ông kiểm tra con cái Ít-ra-en trong thảo nguyên Mô-áp, gần sông Gio-đan, đổi diện với Giê-ri-khô. **64** Không ai trong những người ấy đã được ông Mô-sê và tư tế A-ha-ron kiểm tra, khi các ông kiểm tra con cái Ít-ra-en trong sa mạc Xi-nai. **65** Vì, về những người này, ĐỨC CHÚA đã phán là họ sẽ phải chết trong sa mạc. Bởi vậy, trừ ông Ca-lép, con ông Giơ-phun-ne, và trừ ông Giô-suê, con ông Nun, thì không còn ai nữa.

**27 1** Bấy giờ các con gái của ông Xơ-lóp-khát tiến đến. Ông này là con ông Khê-phe, cháu ông Ga-la-át, chất ông Ma-khia, chít ông Mơ-na-se, thuộc chi tộc ông Giu-se. Và đây là tên các cô gái đó : Mác-la, Nô-a, Khoóc-la, Min-ca và Tia-xa. **2** Họ đứng trước mặt ông Mô-sê, trước mặt tư tế E-la-da, trước mặt các thủ lãnh và toàn thể cộng đồng, ở cửa Lều Hội Ngộ, và nói : **3** "Cha chúng tôi đã mất trong sa mạc. Người đã không có chân trong nhóm những kẻ toa rập với nhau chống lại ĐỨC CHÚA, tức là nhóm Cô-rắc. Chỉ vì tội riêng mình mà người đã mất đi, khi chưa có con trai. **4** Tại sao cha chúng tôi lại bị xoá tên khỏi thị tộc của người, vì người không có con trai ? Xin cho chúng tôi một phần đất giữa các anh em của cha chúng tôi."

**5** Ông Mô-sê trình lên ĐỨC CHÚA trường hợp của họ. **6** ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê : **7** "Các con gái của Xơ-lóp-khát nói có lý. Người phải cho chúng một phần đất làm gia nghiệp giữa các anh em của cha chúng ; người sẽ chuyển cho chúng gia nghiệp của cha chúng. **8** Và người sẽ nói với con cái Ít-ra-en : 'Khi một người nào chết mà không có trai, thì anh em sẽ chuyển gia nghiệp của người đó cho con gái người đó. **9** Nếu người đó không có con gái, anh em sẽ trao gia nghiệp cho anh em của người đó. **10** Nếu người đó không có anh em, thì sẽ trao gia nghiệp cho anh em của cha người đó. **11** Còn nếu cha người đó không có anh em, thì sẽ trao gia nghiệp cho thân nhân gần nhất trong thị tộc ; người này sẽ làm chủ gia nghiệp đó.' Đối với con cái Ít-ra-en, đó sẽ

là một quy tắc pháp lý, như ĐỨC CHÚA đã truyền cho ông Mô-sê."

**12** ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê : "Người hãy lên ngọn núi kia của dãy A-va-rim, và hãy nhìn xem miền đất mà Ta ban cho con cái Ít-ra-en. **13** Khi đã nhìn xem rồi, người cũng sẽ về sum họp với gia tiên, như A-ha-ron anh người, **14** vì ở sa mạc Xin, trong lúc cộng đồng chống đối Ta, các người đã chống lại lệnh Ta truyền làm cho nước chảy ra để tỏ bày sự thánh thiện của Ta trước mắt chúng. Đó là vụ nước Mơ-ri-va ở Ca-đê, trong sa mạc Xin."

**15** Ông Mô-sê thưa với ĐỨC CHÚA : **16** "Ước gì ĐỨC CHÚA, là Thiên Chúa ban sinh khí cho mọi xác phàm, đặt một người lãnh đạo cộng đồng. **17** Người ấy sẽ ra vào trước họ và dẫn họ ra vào, để cộng đồng của ĐỨC CHÚA đừng giống như đàn chiên không có mục tử chăn dắt." **18** ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê : "Người hãy đem theo Giô-suê, con của Nun, là người có thần khí nơi mình, và người sẽ đặt tay trên nó. **19** Người sẽ cho nó đứng trước mặt tư tế E-la-da và trước mặt toàn thể cộng đồng. Người sẽ truyền lệnh cho nó trước mắt chúng. **20** Người sẽ chia cho nó một phần uy quyền của người, để toàn thể cộng đồng con cái Ít-ra-en nghe lời nó. **21** Nó sẽ đứng trước mặt tư tế E-la-da. Tư tế sẽ đến trước nhan ĐỨC CHÚA mà xin thẻ xăm u-rim cho nó. Theo lệnh của tư tế, toàn thể cộng đồng, nghĩa là nó và mọi con cái Ít-ra-en, sẽ ra sẽ vào."

**22** Ông Mô-sê đã làm như ĐỨC CHÚA truyền cho ông : Ông đã đem theo Giô-suê và cho ông này đứng trước mặt tư tế E-la-da và trước mặt toàn thể cộng đồng. **23** Ông đặt tay trên ông Giô-suê và ra lệnh cho ông ấy như ĐỨC CHÚA đã dùng ông Mô-sê mà phán.

**28 1** ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê : **2** "Hãy ra lệnh cho con cái Ít-ra-en, và nói với chúng lời của Ta :

Vào đúng thời đúng buổi, các người sẽ chăm lo dâng lên Ta lễ vật, lương thực, dưới hình thức hoà tế nghi ngút hương thơm, làm thoả lòng Ta.

**3** Người sẽ nói với chúng : Đây là lễ hoà tế anh em sẽ dâng ĐỨC CHÚA. Mỗi ngày phải dâng làm lễ vật toàn thiêu thường tiến hai con chiên một tuổi, toàn vẹn, **4** một con vào lúc sáng, một con vào lúc chập tối. **5** Ngoài ra người sẽ dâng bốn lít rượu tinh bột lúa miến nhào với hai lít dầu ô-liu giã trong cối. **6** Đó là lễ toàn thiêu thường tiến dâng trên núi Xi-nai, lễ vật nghi ngút hương thơm làm thoả lòng ĐỨC CHÚA ; đó là lễ hoà tế dâng Người. **7** Số lượng rượu tế dâng cùng với con chiên thứ nhất là hai lít ; người ta sẽ đổ rượu nồng dâng ĐỨC CHÚA, trong nơi thánh. **8** Còn con chiên thứ hai, người sẽ dâng vào lúc chập tối, cùng với lễ phẩm và rượu tế như ban sáng : đó là lễ hoà tế, hương thơm dâng ĐỨC CHÚA, làm thoả lòng Người.

**9** Ngày sa-bát, các người sẽ dâng hai con chiên một tuổi, toàn vẹn, cùng với chín lít tinh bột lúa miến nhào với dầu làm lễ phẩm, kèm theo rượu tế. **10** Đó là lễ toàn thiêu của ngày sa-bát, riêng cho mỗi ngày sa-bát, không kể lễ toàn thiêu thường xuyên và lễ tưới rượu.

**11** Hàng tháng, vào ngày sóc, các người sẽ dâng lên ĐỨC CHÚA làm lễ toàn thiêu : hai con bò tợ, một con cừu đực, bảy chiên một tuổi, toàn vẹn. **12** Khi dâng mỗi con bò, thì phải dâng mười ba lít rượu tinh bột lúa miến nhào với dầu làm lễ phẩm ; khi dâng con cừu đực độc nhất, thì phải dâng chín lít tinh bột lúa miến nhào với dầu làm lễ phẩm. **13** Mỗi lần dâng một con chiên, thì phải dâng bốn lít rượu tinh bột lúa miến nhào với dầu làm lễ phẩm : đó là lễ toàn thiêu, là lễ vật nghi ngút hương thơm, làm thoả lòng ĐỨC CHÚA, là lễ hoà tế dâng Người. **14** Số lượng rượu tế dâng cùng với con bò sẽ là bốn lít, cùng với con cừu đực là hai lít rượu, và cùng với con chiên là hai lít. Đó sẽ là lễ toàn thiêu phải dâng tháng này qua tháng nọ, tất cả mọi tháng trong năm. **15** Không kể lễ toàn thiêu thường tiến, còn phải dâng ĐỨC CHÚA một con cừu đực làm lễ tạ tội, kèm theo lễ tưới rượu.

**16** Ngày mười bốn tháng giêng, sẽ cử hành lễ Vượt Qua kính ĐỨC CHÚA, **17** và ngày mười lăm tháng ấy sẽ là một ngày lễ. Trong bảy ngày, người ta sẽ ăn bánh không men. **18** Ngày thứ nhất sẽ phải tập hợp để thờ phượng ĐỨC CHÚA, anh em không được làm một việc nặng nhọc nào. **19** Anh em sẽ dâng hoả tế làm lễ toàn thiêu kính ĐỨC CHÚA : hai bò tơ, một cừu đực và bảy con chiên một tuổi ; anh em phải chọn những con toàn vẹn. **20** Phải dâng tinh bột lúa miến nhào với dầu làm lễ phẩm : khi dâng mỗi con bò thì dâng mười ba lít rượu, khi dâng con cừu đực thì dâng chín lít ; **21** mỗi lần dâng một con chiên trong số bảy con, thì dâng bốn lít rượu. **22** Cũng phải dâng một con dê đực làm lễ vật tạ tội, để cử hành nghi lễ xá tội cho anh em. **23** Anh em sẽ dâng những lễ vật đó, không kể lễ toàn thiêu ban sáng là một phần lễ toàn thiêu thường tiến. **24** Anh em sẽ dâng như thế mỗi ngày trong suốt bảy ngày : đó là lương thực, là hoả tế, là lễ vật nghi ngút hương thơm, làm thoả lòng ĐỨC CHÚA, kèm theo lễ toàn thiêu thường tiến và lễ tưới rượu. **25** Ngày thứ bảy, anh em sẽ phải tập hợp để thờ phượng ĐỨC CHÚA, anh em không được làm một việc nặng nhọc nào.

**26** Ngày hoa trái đầu mùa, khi dâng tiến ĐỨC CHÚA lễ phẩm mới vào lễ các Tuần, anh em sẽ phải tập hợp để thờ phượng ĐỨC CHÚA, anh em không được làm một việc nặng nhọc nào. **27** Anh em sẽ dâng lễ vật toàn thiêu nghi ngút hương thơm, làm thoả lòng ĐỨC CHÚA : hai con bò tơ, một con cừu đực, bảy con chiên một tuổi. **28** Phải dâng tinh bột lúa miến nhào dầu làm lễ phẩm : khi dâng mỗi con bò thì dâng mười ba lít rượu, khi dâng con cừu đực độc nhất thì dâng chín lít, **29** mỗi lần dâng một con chiên trong số bảy con, thì dâng bốn lít rượu. **30** Cũng phải dâng một con dê đực để cử hành lễ xá tội cho anh em. **31** Anh em sẽ dâng những lễ vật đó, không kể lễ toàn thiêu thường tiến và lễ phẩm của lễ đó ; anh em phải chọn những con vật toàn vẹn ; anh em sẽ dâng các lễ vật đó kèm theo rượu tế.

**29 1** Ngày mồng một tháng bảy, anh em sẽ phải tập hợp để thờ phượng ĐỨC CHÚA ; anh em không được làm một việc nặng nhọc nào : đối với anh em, đó sẽ là ngày Hò reo. **2** Anh em sẽ dâng lễ toàn thiêu như hương thơm làm thoả lòng ĐỨC CHÚA : một bò tơ, một cừu đực, bảy con chiên một tuổi, toàn vẹn. **3** Phải dâng tinh bột lúa miến nhào dầu làm lễ phẩm : khi dâng con bò, thì dâng mười ba lít rượu ; khi dâng con cừu đực thì dâng chín lít, **4** và khi dâng mỗi con chiên trong số bảy con, thì dâng bốn lít rượu. **5** Anh em cũng phải dâng một con cừu đực làm lễ tạ tội, để cử hành lễ xá tội cho anh em. **6** Ấy là không kể lễ toàn thiêu dâng mỗi tháng với lễ phẩm, lễ toàn thiêu thường tiến với lễ phẩm, và các lễ tưới rượu như luật định. Đó là những lễ toàn thiêu như hương thơm làm thoả lòng ĐỨC CHÚA, là lễ hoả tế kính Người.

**7** Ngày mồng mười tháng bảy đó, anh em sẽ phải tập hợp để thờ phượng ĐỨC CHÚA ; anh em phải ăn chay hãm mình và không được làm một công việc tay chân nặng nhọc nào. **8** Anh em sẽ dâng lên ĐỨC CHÚA lễ toàn thiêu như hương thơm làm thoả lòng Người : một bò tơ, một cừu đực, bảy con chiên một tuổi ; anh em phải chọn những con toàn vẹn. **9** Phải dâng tinh bột lúa miến nhào dầu làm lễ phẩm : khi dâng con bò, thì dâng mười ba lít rượu ; khi dâng con cừu đực độc nhất, thì dâng chín lít ; **10** khi dâng mỗi con chiên trong số bảy con, thì dâng mỗi lần bốn lít rượu. **11** Anh em sẽ phải dâng một con dê đực làm lễ tạ tội, không kể lễ tạ tội dâng vào ngày xá tội, lễ toàn thiêu thường tiến, cũng như lễ phẩm và các thứ rượu tế.

**12** Ngày rằm tháng bảy, anh em phải tập hợp để thờ phượng ĐỨC CHÚA ; anh em không được làm một việc nặng nhọc nào, và phải mừng lễ kính ĐỨC CHÚA trong bảy ngày. **13** Anh em sẽ dâng lên ĐỨC CHÚA lễ toàn thiêu, lễ hoả tế, như hương thơm làm thoả lòng Người : mười ba bò tơ, hai cừu đực, mười bốn con chiên một tuổi, những con toàn vẹn. **14** Phải dâng tinh bột lúa miến nhào dầu làm lễ phẩm : khi dâng mỗi con bò trong số mười ba con, thì dâng mười hai lít ; khi dâng mỗi con cừu đực trong số hai con thì dâng tám lít ; **15** mỗi lần

dâng một con chiên trong số mười bốn con, thì dâng bốn lít. **16** Anh em cũng phải dâng một con dê đực làm lễ tạ tội, không kể lễ toàn thiêu thường tiến, lễ phẩm và rượu tế.

**17** Ngày thứ hai thì dâng mười hai con bò tơ, hai cừu đực, mười bốn con chiên một tuổi, toàn vẹn, **18** cùng với lễ phẩm và các thứ rượu tế kèm theo số bò tơ, cừu đực và chiên, như luật định. **19** Cũng phải dâng một con dê đực làm lễ tạ tội, không kể lễ toàn thiêu thường tiến, cũng như lễ phẩm và các thứ rượu tế.

**20** Ngày thứ ba thì dâng mười một bò, hai cừu đực, mười bốn con chiên một tuổi, toàn vẹn, **21** cùng với các lễ phẩm và rượu tế kèm theo số bò, cừu đực và chiên, như luật định. **22** Cũng phải dâng một con dê đực làm lễ tạ tội, không kể lễ toàn thiêu thường tiến cũng như lễ phẩm và rượu tế.

**23** Ngày thứ tư thì dâng mười bò, hai cừu đực, mười bốn con chiên một tuổi, toàn vẹn, **24** cùng với lễ phẩm và các thứ rượu tế kèm theo số bò, cừu đực và chiên, như luật định. **25** Cũng phải dâng một con dê đực làm lễ tạ tội, không kể lễ toàn thiêu thường tiến, cũng như lễ phẩm và rượu tế.

**26** Ngày thứ năm thì dâng chín bò, hai cừu đực, mười bốn con chiên một tuổi, toàn vẹn, **27** cùng với lễ phẩm và các thứ rượu tế kèm theo số bò, cừu đực và chiên, như luật định. **28** Cũng phải dâng một con dê đực làm lễ tạ tội, không kể lễ toàn thiêu thường tiến, cũng như lễ phẩm và rượu tế.

**29** Ngày thứ sáu thì dâng tám bò, hai cừu đực, mười bốn con chiên một tuổi, toàn vẹn, **30** cùng với lễ phẩm và các thứ rượu tế kèm theo số bò, cừu đực và chiên, như luật định. **31** Cũng phải dâng một con dê đực làm lễ tạ tội, không kể lễ toàn thiêu thường tiến, cũng như lễ phẩm và rượu tế.

**32** Ngày thứ bảy thì dâng bảy bò, hai cừu đực, mười bốn con chiên một tuổi, toàn vẹn, **33** cùng với lễ phẩm

và các thứ rượu tế kèm theo số bò, cừu đực và chiên, như luật định. **34** Cũng phải dâng một con dê đực làm lễ tạ tội, không kể lễ toàn thiêu thường tiến, cũng như lễ phẩm và rượu tế.

**35** Ngày thứ tám, anh em sẽ có một cuộc họp long trọng, và không được làm một việc nặng nhọc nào. **36** Anh em phải dâng lễ toàn thiêu, lễ hoà tế, như hương thơm làm thoả lòng ĐỨC CHÚA : một bò, một cừu đực, bảy con chiên một tuổi, toàn vẹn, **37** cùng với lễ phẩm và các thứ rượu tế kèm theo số bò, cừu đực và chiên, như luật định. **38** Cũng phải dâng một con dê đực làm lễ tạ tội, không kể lễ toàn thiêu thường tiến, cũng như lễ phẩm và rượu tế.

**39** Đó là những gì anh em phải làm để kính ĐỨC CHÚA trong các ngày lễ của anh em : các lễ toàn thiêu, lễ phẩm, lễ tưới rượu và lễ kỳ an, không kể những lễ vật anh em đã khấn hứa và những lễ vật tự nguyện."

**30 1** Ông Mô-sê đã nói với con cái Ít-ra-en như ĐỨC CHÚA đã truyền cho ông.

**2** Ông Mô-sê nói với các thủ lãnh các chi tộc con cái Ít-ra-en : "Đây là điều ĐỨC CHÚA đã truyền :

**3** Khi người đàn ông nào khấn hứa với ĐỨC CHÚA hay thề hứa tự buộc mình làm điều gì, thì người ấy sẽ không được lờ lời mình : người ấy phải thực hiện những gì miệng đã nói ra.

**4** Khi một phụ nữ khấn hứa với ĐỨC CHÚA và tự buộc mình làm điều gì, lúc thiếu thời còn ở nhà cha, **5** và nếu cha người ấy nghe nói về lời khấn hứa và điều người ấy tự buộc mình làm, mà ông vẫn im lặng, thì mọi lời khấn hứa của người ấy có hiệu lực, và mọi điều người ấy tự buộc mình làm cũng đều có hiệu lực. **6** Nhưng nếu cha người ấy phản đối ngay trong ngày ông nghe biết được, thì mọi lời khấn hứa và mọi điều người ấy tự buộc mình làm, không có hiệu lực. ĐỨC CHÚA sẽ dung thứ cho người ấy, vì cha người ấy đã phản đối.

**7** Nếu người ấy đi lấy chồng, khi vẫn còn phải giữ những lời khấn hứa hay bị ràng buộc bởi một lời hứa thiếu suy nghĩ nào miệng người ấy đã thốt ra, **8** và nếu người chồng nghe biết được mà vẫn im lặng trong ngày nghe biết được chuyện ấy, thì những lời khấn hứa của người phụ nữ ấy có hiệu lực, và những điều mà người ấy tự buộc mình làm cũng đều có hiệu lực. **9** Nhưng nếu trong ngày nghe biết được, chồng người ấy phản đối, thì anh ta huỷ bỏ lời khấn hứa còn ràng buộc người vợ, và lời hứa thiếu suy nghĩ người vợ đã tự buộc mình phải giữ, ĐỨC CHÚA sẽ dung thứ cho người phụ nữ ấy.

**10** Lời khấn hứa của người đàn bà goá hoặc bị chồng bỏ, và mọi điều người ấy tự buộc mình làm, đều có hiệu lực đối với người ấy.

**11** Nếu tại chính nhà chồng, một phụ nữ đã khấn hứa hoặc lấy lời thề tự buộc mình làm điều gì, **12** và nếu người chồng nghe biết được mà vẫn im lặng, không phản đối, thì mọi lời khấn hứa của người ấy có hiệu lực, và mọi điều người ấy tự buộc mình làm cũng đều có hiệu lực. **13** Nhưng nếu người chồng huỷ bỏ ngay trong ngày nghe biết, thì mọi điều miệng người vợ thốt ra khi khấn hứa và tự buộc mình làm, sẽ không có hiệu lực : người chồng đã huỷ bỏ, thì ĐỨC CHÚA cũng dung thứ cho người phụ nữ ấy.

**14** Người chồng có thể chứng nhận là có hiệu lực, hay huỷ bỏ mọi lời người vợ khấn hứa và thề tự buộc ăn chay hãm mình. **15** Nếu người chồng cứ im lặng cho đến hôm sau, thì đó là chứng nhận mọi lời khấn hứa của vợ hoặc mọi điều người vợ tự buộc mình làm có hiệu lực ; người chồng chứng nhận là có hiệu lực, vì đã im lặng trong ngày nghe biết được. **16** Nhưng nếu người chồng huỷ bỏ các điều ấy sau khi nghe biết, thì sẽ phải mang lấy tội của vợ."

**17** Đó là những quy luật ĐỨC CHÚA đã truyền cho ông Mô-sê về mối tương quan giữa chồng và vợ, giữa cha và con gái lúc thiếu thời còn ở nhà cha.

**31 1 ĐỨC CHÚA** phán với ông Mô-sê : **2** "Hãy trả thù người Ma-đi-an cho con cái Ít-ra-en, rồi người sẽ về sum họp với gia tiên người."

**3** Ông Mô-sê nói với dân : "Một số người trong anh em hãy chuẩn bị sẵn sàng để ra trận tiến đánh Ma-đi-an, để trả thù dân ấy cho ĐỨC CHÚA. **4** Anh em sẽ sai người ra trận ; cứ mỗi chi tộc trong các chi tộc Ít-ra-en, thì lấy một ngàn người."

**5** Trong số ngàn vạn người Ít-ra-en, người ta tuyển mộ mỗi chi tộc một ngàn người, tức là mười hai ngàn người được chuẩn bị sẵn sàng để ra trận. **6** Ông Mô-sê sai họ ra trận, mỗi chi tộc một ngàn người ; cùng ra trận với họ, có ông Pin-khát, con của tư tế E-la-da, tay cầm các đồ thánh và kèn thúc quân.

**7** Họ đã ra trận, tiến đánh Ma-đi-an, như ĐỨC CHÚA đã truyền cho ông Mô-sê, và họ giết tất cả đàn ông con trai.

**8** Ngoài những người đã bị sát hại đó, họ còn giết các vua Ma-đi-an : E-vi, Re-kem, Xua, Khua, Re-va, là năm vua Ma-đi-an ; rồi họ dùng gươm giết ông Bi-lơ-am, con ông Bơ-o. **9** Con cái Ít-ra-en bắt phụ nữ Ma-đi-an và con cái chúng làm tù nhân ; họ đã lấy mọi thú vật, mọi súc vật và mọi của cải chúng làm chiến lợi phẩm. **10** Họ nổi lửa đốt tất cả các thành dân đó ở và mọi lều trại của chúng. **11** Sau đó họ lấy mọi chiến lợi phẩm và tất cả những gì họ chiếm được, cả người lẫn thú vật, **12** rồi đem các tù nhân và những gì đã chiếm được cũng như chiến lợi phẩm về trại, về vùng thảo nguyên Mô-áp gần sông Gio-đan, đối diện với Giê-ri-khô, để nộp cho ông Mô-sê, cho tư tế E-la-da và cộng đồng con cái Ít-ra-en.

**13** Ông Mô-sê, tư tế E-la-da và mọi thủ lãnh của cộng đồng ra gặp họ ở ngoài trại. **14** Ông Mô-sê nổi giận với các tướng lãnh, với các vị chỉ huy một ngàn quân và các vị chỉ huy một trăm quân đi trận trở về. **15** Ông Mô-sê nói với họ : "Sao anh em lại để cho cả bọn đàn bà này sống ? **16** Chính bọn chúng đã nghe lời Bi-lơ-am, mà lôi cuốn con cái Ít-ra-en phạm tội bất trung với ĐỨC CHÚA trong vụ Pơ-o, nên tai hoạ đã giáng xuống cộng đồng

của ĐỨC CHÚA. **17** Vậy bây giờ, hãy giết hết các con trai, cũng như mọi phụ nữ đã biết đến việc vợ chồng, đã ăn ở với đàn ông. **18** Còn mọi con gái nhỏ tuổi chưa ăn ở với đàn ông, thì hãy để cho chúng sống và thuộc về anh em. **19** Về phần anh em, ai đã giết người, ai đã đùng tới người bị sát hại, hãy đóng quân ngoài trại trong bảy ngày. Anh em cũng như các tù nhân đều phải thanh tẩy mình vào ngày thứ ba và thứ bảy. **20** Anh em phải thanh tẩy mọi quần áo, mọi đồ bằng da, mọi sản phẩm bằng lông dê và mọi đồ gỗ."

**21** Tư tế E-la-da nói với các binh lính đã đi chiến đấu : "Đây là quy tắc pháp luật ĐỨC CHÚA đã truyền cho ông Mô-sê : **22** Chỉ có vàng, bạc, đồng, sắt, thiếc, chì, **23** nghĩa là tất cả những gì chịu được lửa, anh em mới phải cho qua lửa để các vật ấy được sạch ; tuy nhiên, các vật ấy phải được thanh tẩy bằng nước tẩy uế. Tất cả những gì không chịu được lửa, thì anh em phải nhúng vào nước.

**24** Anh em phải giặt quần áo ngày thứ bảy và anh em sẽ được sạch, rồi sau đó mới trở vào trại."

**25** ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê : **26** "Cùng với tư tế E-la-da và các gia trưởng trong cộng đồng, người hãy làm sổ kê khai những gì đã lấy được, đã bắt được, người cũng như súc vật. **27** Rồi người hãy chia những gì đã lấy được : một nửa cho các chiến sĩ đã ra trận và một nửa cho toàn thể cộng đồng. **28** Sau đó, từ phần dành cho các chiến sĩ đã ra trận, người sẽ trích ra một phần năm trăm số người, bò bê, lừa và chiên cừu, để làm thuế nộp cho ĐỨC CHÚA. **29** Anh em sẽ lấy phần đó trong phần dành cho các chiến sĩ mà trao cho tư tế E-la-da, làm phần trích dâng ĐỨC CHÚA. **30** Còn trong phần dành cho con cái Ít-ra-en, người sẽ chọn lấy một phần năm mươi số người, bò bê, lừa, chiên dê, mọi thú vật, rồi trao cho các thầy Lê-vi có nhiệm vụ canh giữ Nhà Tạm của ĐỨC CHÚA."

**31** Ông Mô-sê và tư tế E-la-da làm như ĐỨC CHÚA đã truyền cho ông Mô-sê. **32** Những của đoạt được, những phần còn lại của chiến lợi phẩm mà các người tham

chiến đã chiếm lấy, là 675.000 chiên dê, **33** 72.000 bò bê, **34** 61.000 con lừa, **35** và nhân mạng, tức là những phụ nữ chưa ăn ở với đàn ông, tất cả là 32.000 người. **36** Một nửa phần chiến lợi phẩm chia cho các người đã ra trận là : **37** 500.000 chiên dê, **37** trong số đó, thuế nộp cho ĐỨC CHÚA là 675 con ; **38** 36.000 bò bê, trong số đó, thuế nộp cho ĐỨC CHÚA là 72 con ; **39** 30.500 con lừa, trong số đó, thuế nộp cho ĐỨC CHÚA là 61 con ; **40** 16.000 nhân mạng, trong số đó, thuế nộp cho ĐỨC CHÚA là 32 mạng. **41** Ông Mô-sê đã trao cho tư tế E-la-da phần trích dâng ĐỨC CHÚA, như Người truyền cho ông Mô-sê.

**42** Còn nửa phần chiến lợi phẩm kia được chia cho con cái Ít-ra-en, ông Mô-sê đã tách ra khỏi phần chia cho các người đã ra trận ; **43** nửa phần đó thuộc về cộng đồng, gồm có 337.500 chiên dê, **44** 36.000 bò bê, **45** 30.500 con lừa, **46** 16.000 nhân mạng. **47** Trong nửa phần đã chia cho con cái Ít-ra-en, ông Mô-sê chọn lấy một phần năm mươi số người và thú vật, rồi trao cho các thầy Lê-vi có nhiệm vụ canh giữ Nhà Tạm của ĐỨC CHÚA, như Người truyền cho ông Mô-sê.

**48** Bây giờ, các tướng lãnh, các vị chỉ huy một ngàn quân và các vị chỉ huy một trăm quân đến gần ông ông Mô-sê **49** và nói : "Các tôi tớ ngài đã kiểm lại số những người chiến đấu dưới quyền chúng tôi, và không thấy thiếu một người nào cả. **50** Vậy chúng tôi đem những đồ bằng vàng mà mỗi người đã tìm thấy, làm lễ tiến dâng lên ĐỨC CHÚA, để cử hành lễ xá tội cho chúng tôi trước nhan ĐỨC CHÚA. Những đồ bằng vàng đó là vòng cổ tay, vòng cánh tay, nhẫn, khuyên tai và kiềng."

**51** Ông Mô-sê và tư tế E-la-da đã nhận vàng họ dâng và mọi đồ kim hoàn. **52** Tổng cộng số vàng họ đã trích ra để dâng ĐỨC CHÚA là một trăm bảy mươi ký, được các vị chỉ huy một ngàn quân và các vị chỉ huy một trăm quân đem nộp.

**53** Trước đó, ai nấy trong quân đội đều đoạt phần chiến lợi phẩm cho mình. **54** Cho nên, ông Mô-sê và tư tế E-la-da đã nhận vàng của các vị chỉ huy một ngàn quân và

một trăm quân, rồi mang đến Lều Hội Ngộ, làm kỷ vật tưởng nhớ con cái Ít-ra-en trước nhan ĐỨC CHÚA.

**32 1** Con cái ông Rưu-vên và con cái ông Gát có nhiều đàn súc vật rất đông. Khi thấy rằng vùng Gia-de và vùng Ga-la-át là nơi thuận lợi cho việc chăn nuôi súc vật, **2** họ đến thưa với ông Mô-sê, với tư tế E-la-da và các thủ lĩnh cộng đồng : **3** "Các thành A-ta-rốt, Đì-vôn, Gia-de, Nim-ra, Khét-bôn, En-a-lê, Xơ-vam, Nơ-vô và Bơ-ôn **4** là vùng đất ĐỨC CHÚA đã đánh phạt trước cộng đồng Ít-ra-en, là vùng đất nuôi được súc vật. Mà các tôi tớ ngài lại có súc vật." **5** Họ nói tiếp : "Nếu chúng tôi được đẹp lòng ngài, thì xin ban cho các tôi tớ ngài vùng đất này làm sở hữu. Xin đừng để chúng tôi phải đi qua sông Gio-đan."

**6** Ông Mô-sê nói với con cái ông Gát và con cái ông Rưu-vên : "Anh em của anh em phải ra chiến trường, mà anh em thì ở lại đây hay sao ? **7** Tại sao anh em làm cho con cái Ít-ra-en phải nản lòng không muốn đi qua bên xứ mà ĐỨC CHÚA đã ban cho họ ? **8** Cha ông anh em đã làm như thế, khi tôi sai họ đi từ Ca-đê Bác-nê-a để do thám xứ đó. **9** Họ lên đến thung lũng Ét-côn ; họ do thám xứ đó, rồi làm cho con cái Ít-ra-en nản lòng, để họ không vào xứ mà ĐỨC CHÚA đã ban cho họ. **10** Nên trong ngày đó, cơn thịnh nộ của ĐỨC CHÚA bùng cháy ; Người thề rằng : **11** 'Nếu ngày nào những người đã lên từ Ai-cập, hai mươi tuổi trở lên, thấy đất mà Ta đã thề ban cho Áp-ra-ham, I-xa-ác và Gia-cóp ..., vì chúng đã không trọn tình đi theo Ta ; **12** chỉ trừ Ca-lép, con ông Giơ-phun-ne, người Cơ-nát, và Giô-suê, con ông Nun, vì họ đã trọn tình đi theo ĐỨC CHÚA.' **13** Cơn thịnh nộ của ĐỨC CHÚA bùng lên phạt Ít-ra-en, và Người đã bắt họ phải đi lang thang trong sa mạc bốn mươi năm, cho đến khi toàn thể thế hệ đã làm sự dữ trước mắt ĐỨC CHÚA đều chết hết. **14** Ngày đây, hỡi tôi tội nhân, anh em thay thế cha ông mình mà nổi dậy, khiến cơn thịnh nộ của ĐỨC CHÚA đối với Ít-ra-en càng tăng lên ! **15** Nếu anh em quay lưng lại với Người, thì Người còn tiếp tục để Ít-ra-en lại trong sa mạc, và như thế, anh em sẽ làm cho tất cả dân này bị tiêu diệt."

**16** Họ tiến đến gần ông Mô-sê và nói : "Chúng tôi sẽ làm ở đây bãi quây cho chiên cừu của chúng tôi, và xây thành thị cho con em chúng tôi. **17** Còn chúng tôi sẽ cầm khí giới ngay và dẫn đầu con cái Ít-ra-en, cho tới khi chúng tôi đưa họ đến nơi thuộc về họ ; nhưng con em chúng tôi sẽ ở lại trong các thành kiên cố, để khỏi bị dân bản xứ tấn công. **18** Chúng tôi sẽ không trở về nhà cho đến khi ai nấy trong dân Ít-ra-en đều được thừa hưởng phần gia nghiệp của mình. **19** Quả thật, chúng tôi sẽ không chia phần gia nghiệp với họ bên kia sông Gio-đan hoặc xa hơn nữa, vì gia nghiệp bên này sông Gio-đan, ở phía đông, sẽ lọt về phần chúng tôi."

**20** Ông Mô-sê nói với họ : "Nếu anh em thực hiện điều đó, nếu anh em cầm khí giới để ra trận trước nhan ĐỨC CHÚA, **21** nếu trong số anh em, tất cả những người được võ trang đi qua sông Gio-đan trước nhan ĐỨC CHÚA, (và ở lại đó) cho đến khi Người đuổi địch thù đi khuất mắt Người, **22** và nếu anh em chỉ trở về sau khi xứ ấy quy hàng trước nhan ĐỨC CHÚA, thì anh em được coi như đã làm xong nhiệm vụ đối với ĐỨC CHÚA, với Ít-ra-en, và vùng đất này sẽ là sở hữu của anh em trước nhan ĐỨC CHÚA. **23** Nhưng nếu anh em không làm như thế, thì anh em sẽ đắc tội với ĐỨC CHÚA ; và anh em nên biết rằng chính anh em sẽ chuốc lấy tội đó cho mình. **24** Anh em hãy xây thành cho con em và làm bãi quây cho chiên cừu, hãy thực hiện những gì miệng anh em đã nói."

**25** Con cái ông Gát và con cái ông Rưu-vên thưa với ông Mô-sê : "Các tôi tớ ngài sẽ làm như lời ngài truyền. **26** Vợ con, súc vật và mọi thú vật của chúng tôi sẽ ở đây, trong các thành Ga-la-át ; **27** nhưng các tôi tớ ngài, mọi kẻ đã được võ trang để ra trận, sẽ đi qua trước nhan ĐỨC CHÚA để chiến đấu, theo lời ngài đã nói."

**28** Ông Mô-sê đã ban mệnh lệnh liên quan đến họ cho tư tế E-la-da, cho ông Giô-suê, con ông Nun, và cho những người đứng đầu các gia tộc của các chi tộc con cái Ít-ra-en. **29** Ông Mô-sê nói với họ : "Nếu con cái ông Gát và con cái ông Rưu-vên, mọi kẻ đã được võ trang

để chiến đấu, cùng với anh em đi qua sông Gio-đan trước nhan ĐỨC CHÚA, và nếu anh em chinh phục được vùng đất đó, thì anh em sẽ cho họ đất Ga-la-át làm sở hữu. **30** Nhưng nếu họ không chịu mang khí giới đi qua sông với anh em, thì họ sẽ phải nhận một phần đất làm sở hữu giữa anh em, trong xứ Ca-na-an."

**31** Con cái ông Gát và con cái ông Ruru-vên thưa : "Điều ĐỨC CHÚA đã phán với các tôi tớ ngài, chúng tôi sẽ làm ; **32** chính chúng tôi sẽ cầm khí giới đi qua xứ Ca-na-an trước nhan ĐỨC CHÚA ; và xin ngài cho chúng tôi được chiếm hữu phần đất bên này sông Gio-đan làm gia nghiệp." **33** Ông Mô-sê ban cho họ -nghĩa là cho con cái ông Gát, con cái ông Ruru-vên và một nửa chi tộc Mơ-na-se, con ông Giu-se- vương quốc của Xi-khôn, vua E-mô-ri, vương quốc của Ốc, vua Ba-san ; đó là vùng đất gồm các thành cùng với lãnh thổ của các thành ấy, thêm vào đó các thành của vùng đất chung quanh.

**34** Con cái ông Gát đã xây Đi-vôn, A-ta-rốt, A-rô-e, **35** A-rốt Sô-phan, Gia-de, Gioóc-bô-ha, **36** Bết Nim-ra, Bết Ha-ran, là những thành kiên cố ; họ cũng đã làm bãi quây cho chiên cừu.

**37** Con cái ông Ruru-vên cũng đã xây Khét-bôn, En-a-lê, Kia-gia-tha-gim, **38** Nơ-vô, Ba-an Mơ-ôn (các thành này đã đổi tên) và Xíp-ma. Họ đặt tên cho các thành họ đã xây.

**39** Con cái ông Ma-khia, con ông Mơ-na-se, đi tới xứ Ga-la-át ; họ chiếm xứ đó và đuổi người E-mô-ri đang ở đấy. **40** Ông Mô-sê cho ông Ma-khia là con ông Mơ-na-se, xứ Ga-la-át, và ông Ma-khia định cư tại đó. **41** Ông Gia-ia, con ông Mơ-na-se, đi chiếm các trại của họ và đặt tên là trại của Gia-ia. **42** Nô-vác đi chiếm Cơ-nát cùng các vùng phụ cận ; ông lấy tên mình là Nô-vác mà đặt cho chỗ đó.

**33 1** Đây là những chặng đường con cái Ít-ra-en đã qua, khi họ ra khỏi đất Ai-cập, theo đoàn quân của họ, dưới sự hướng dẫn của ông Mô-sê và ông A-ha-ron. **2** Ông

Mô-sê ghi lại những điểm khởi hành cho từng chặng đường, theo lệnh của ĐỨC CHÚA. Đây là những chặng đường của họ, dựa theo các điểm khởi hành.

**3** Họ rời Ram-xết lên đường vào tháng giêng, ngày rằm tháng giêng. Hôm sau lễ Vượt Qua, con cái Ít-ra-en ra đi ngang nhiên trước mắt toàn dân Ai-cập, **4** trong khi dân Ai-cập lo chôn cất người nhà của chúng đã bị ĐỨC CHÚA đánh phạt, nghĩa là mọi con trai đầu lòng. ĐỨC CHÚA đã trừng phạt các thần của chúng.

**5** Con cái Ít-ra-en lên đường rời Ram-xết và đóng trại ở Xúc-cốt. **6** Họ lên đường rời Xúc-cốt và đóng trại ở Ê-tham, ven sa mạc. **7** Họ lên đường rời Ê-tham, nhưng quay trở lại phía Pi Ha-khi-rốt, đối diện với Ba-an Xơ-phôn, rồi đóng trại đằng trước Mích-đôn. **8** Họ lên đường rời Pi Ha-khi-rốt, đi qua biển mà vào sa mạc ; họ đi ba ngày đường trong sa mạc Ê-tham, rồi đóng trại ở Ma-ra. **9** Họ lên đường rời Ma-la tới Ê-lim. Ở Ê-lim, có mười hai suối nước và bảy mươi cây chà là. Và họ đóng trại ở đó. **10** Họ lên đường rời Ê-lim và đóng trại gần Biển Sậy. **11** Họ lên đường rời Biển Sậy và đóng trại gần sa mạc Xin. **12** Họ lên đường rời sa mạc Xin và đóng trại ở Đóp-ca. **13** Họ lên đường rời Đóp-ca và đóng trại ở A-lút. **14** Họ lên đường rời A-lút và đóng trại ở Rơ-phi-đim ; tại đó không có nước cho dân uống. **15** Họ lên đường rời Rơ-phi-đim và đóng trại trong sa mạc Xi-nai. **16** Họ lên đường rời sa mạc Xi-nai và đóng trại ở Kíp-rốt Ha Ta-a-va. **17** Họ lên đường rời Kíp-rốt Ha Ta-a-va và đóng trại ở Kha-xê-rốt. **18** Họ lên đường rời Kha-xê-rốt và đóng trại ở Rít-ma. **19** Họ lên đường rời Rít-ma và đóng trại ở Rim-môn Pe-rét. **20** Họ lên đường rời Rim-môn Pe-rét và đóng trại ở Líp-na. **21** Họ lên đường rời Líp-na và đóng trại ở Rít-xa. **22** Họ lên đường rời Rít-xa và đóng trại ở Cơ-hê-la-tha. **23** Họ lên đường rời Cơ-hê-la-tha và đóng trại ở núi Se-phe. **24** Họ lên đường rời núi Se-phe và đóng trại ở Kha-ra-đa. **25** Họ lên đường rời Kha-ra-đa và đóng trại ở Mác-hê-lốt. **26** Họ lên đường rời Mác-hê-lốt và đóng trại ở Ta-khát. **27** Họ lên đường rời Ta-khát và đóng trại ở Te-rác. **28** Họ lên đường rời Te-rác và đóng trại ở Mít-ca. **29** Họ lên đường rời Mít-ca và đóng trại ở Khát-mô-na. **30** Họ lên



đường rời Khát-mô-na và đóng trại ở Mô-xê-rốt. **31** Họ lên đường rời Mô-xê-rốt và đóng trại ở Bơ-nê Gia-a-can. **32** Họ lên đường rời Bơ-nê Gia-a-can và đóng trại ở Kho Ha Ghít-gát. **33** Họ lên đường rời Kho Ha Ghít-gát và đóng trại ở Giót-va-tha. **34** Họ lên đường rời Giót-va-tha và đóng trại ở Áp-rô-na. **35** Họ lên đường rời Áp-rô-na và đóng trại ở E-xi-ôn Ghe-ve. **36** Họ lên đường rời E-xi-ôn Ghe-ve và đóng trại trong sa mạc Xin, nghĩa là Ca-đê. **37** Họ lên đường rời Ca-đê và đóng trại ở núi Ho, cuối xứ Ê-đôm. **38** Tư tế A-ha-ron lên núi Ho theo lệnh của ĐỨC CHÚA và qua đời ở đó, vào năm thứ bốn mươi sau khi con cái Ít-ra-en ra khỏi đất Ai-cập, ngày mồng một tháng năm. **39** Ông A-ha-ron thọ được một trăm hai mươi ba tuổi, -khi ông qua đời ở núi Ho. **40** Bấy giờ vua A-rát, người Ca-na-an, cư ngụ tại Ne-ghép trong xứ Ca-na-an, nghe tin con cái Ít-ra-en đến. **41** Họ lên đường rời núi Ho và đóng trại ở Xan-mô-na. **42** Họ lên đường rời Xan-mô-na và đóng trại ở Pu-nôn. **43** Họ lên đường rời Pu-nôn và đóng trại ở Ô-vốt. **44** Họ lên đường rời Ô-vốt và đóng trại ở I-giê Ha A-va-rim, giáp giới với Mô-áp. **45** Họ lên đường rời I-gim và đóng trại ở Đi-vôn Gát. **46** Họ lên đường rời Đi-vôn Gát và đóng trại ở An-môn Đíp-la-tha-gim. **47** Họ lên đường rời An-môn Đíp-la-tha-gim và đóng trại ở dãy núi A-va-rim, đối diện với Nơ-vô. **48** Họ lên đường rời dãy núi A-va-rim và đóng trại ở vùng thảo nguyên Mô-áp, gần sông Gio-đan, đối diện với Giê-ri-khô. **49** Họ đóng trại gần sông Gio-đan, từ Bết Ha Gio-si-mốt đến A-vên Ha Sít-tim, trong vùng thảo nguyên Mô-áp.

**50** ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê trong vùng thảo nguyên Mô-áp, gần sông Gio-đan, đối diện với Giê-ri-khô : **51** "Hãy nói với con cái Ít-ra-en rằng :

Khi đi qua sông Gio-đan mà vào đất Ca-na-an, **52** các ngươi sẽ đuổi mọi dân cư trong xứ cho khuất mắt các ngươi, và phá hủy tất cả các hình ảnh, các tượng đúc của chúng, các ngươi sẽ tiêu hủy mọi nơi cao của chúng. **53** Các ngươi sẽ chiếm đất ấy và lập cư ở đó, vì Ta đã cho các ngươi đất ấy để chiếm hữu. **54** Các ngươi sẽ bắt thăm để chia nhau đất ấy làm gia nghiệp, tùy theo các thị tộc của các ngươi : thị tộc nào đồng

người, các ngươi sẽ cho một phần đất lớn làm gia nghiệp ; thị tộc nào ít người hơn, các ngươi sẽ cho một phần đất nhỏ hơn làm gia nghiệp. Ai bắt thăm được nơi nào, thì sẽ ở tại đó. Các ngươi sẽ tính theo các chi tộc mà chia phần gia nghiệp. **55** Nếu các ngươi không đuổi các dân cư trong xứ cho khuất mắt, thì những kẻ các ngươi để sót lại sẽ nên như gai chọc mắt, như mũi nhọn đâm sườn ; chúng sẽ quấy rối các ngươi trên đất các ngươi đến ở. **56** Và bây giờ, Ta sẽ đối xử với các ngươi như Ta đã định đối xử với chúng."

**34 1** ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê : **2** "Hãy ra lệnh cho con cái Ít-ra-en và bảo chúng : Khi anh em vào đất Ca-na-an, thì phần đất rơi vào tay anh em làm gia nghiệp, chính là đất Ca-na-an với các biên giới như sau :

**3** Phía nam, đất của anh em sẽ bắt đầu từ sa mạc Xin, giáp giới Ê-đôm. Ranh giới phía nam sẽ khởi sự từ cuối Biển Muối, ở mạn đông. **4** Rồi ranh giới đó sẽ vòng xuống phía nam, lên gốc Ác-ráp-bim, đi qua Xin, đến phía nam Ca-đê Béc-nê-a, rồi lại tiến về Kha-xa Át-đa và đi qua Át-môn ; **5** sau đó, từ Át-môn, ranh giới vòng xuống Suối Ai-cập để đi ra Biển.

**6** Phía tây, anh em sẽ có Biển Lớn làm ranh giới. Đó sẽ là ranh giới phía tây của anh em.

**7** Và đây là ranh giới phía bắc : từ Biển Lớn, anh em sẽ vạch một đường lên núi Ho ; **8** rồi từ núi Ho, anh em sẽ vạch một đường đến Cửa Ải Kha-mát. Ranh giới sẽ đi đến Xơ-đát, **9** rồi chạy tiếp đến Díp-rôn và đi tới Kha-xa Ê-nan. Đó sẽ là ranh giới phía bắc của anh em.

**10** Sau đó, anh em sẽ vạch một đường làm ranh giới phía đông từ Kha-xa Ê-nan đến Sơ-pham. **11** Từ Sơ-pham, ranh giới đó sẽ đi xuống Ríp-la, ở phía đông A-gin. Đi xuống nữa, ranh giới đó sẽ tiếp giáp với các đồi phía đông biển hồ Kin-ne-rét ; **12** rồi đi xuống theo dọc sông Gio-đan và đi tới Biển Muối. Đó sẽ là đất của anh em với các ranh giới chung quanh."

**13** Ông Mô-sê ra lệnh cho con cái Ít-ra-en : "Đó là đất mà anh em sẽ bắt thăm để chia nhau làm gia nghiệp, đất mà ĐỨC CHÚA đã truyền phải ban cho chín chi tộc và một nửa chi tộc.

**14** Vì chi tộc con cái ông Ruru-vên, theo số các gia tộc của họ, chi tộc con cái Gát, theo số các gia tộc của họ đã lãnh phần gia nghiệp của họ rồi, và nửa chi tộc Mơ-na-se cũng đã lãnh phần gia nghiệp của họ. **15** Hai chi tộc và một nửa chi tộc này đã lãnh phần gia nghiệp của họ bên kia sông Gio-đan, đối diện với Giê-ri-khô, phía đông, phía mặt trời mọc."

**16** ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê : **17** "Đây là tên những người sẽ chia đất cho các người làm gia nghiệp ; tư tế E-la-da và Giô-suê, con của Nun. **18** Các người sẽ lấy thêm một đầu mục, mỗi chi tộc một người, để phụ trách việc chia đất làm gia nghiệp. **19** Đây là tên những người đó : Chi tộc Giu-đa có Ca-lép, con của Giơ-phun-ne ;

**20** chi tộc con cái Si-mê-ôn, có Sơ-mu-ên, con của Am-mi-hút ;

**21** chi tộc Ben-gia-min có Ê-li-đát, con của Kít-lôn ;

**22** chi tộc con cái Đan, có đầu mục Búc-ki, con của Gioóc-li ;

**23** về con cái Giu-se, chi tộc con cái Mơ-na-se, có đầu mục Khan-ni-ên, con của Ê-phốt ;

**24** chi tộc con cái Ép-ra-im, có đầu mục Cơ-mu-ên, con của Síp-tan ;

**25** chi tộc con cái Dơ-vu-lun, có đầu mục Ê-li-xa-phan, con của Pác-nác ;

**26** chi tộc con cái Ít-xa-kha, có đầu mục Pan-ti-ên, con của Át-dan ;

**27** chi tộc con cái A-se, có đầu mục A-khi-hút, con của Sơ-lô-mi ;

**28** chi tộc con cái Náp-ta-li, có đầu mục Pơ-đa-ên, con của Am-mi-hút."

**29** Đó là những người ĐỨC CHÚA đã truyền lệnh phải chia cho con cái Ít-ra-en các phần gia nghiệp trong đất Ca-na-an.

**35 1** ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê trong vùng thảo nguyên Mô-áp, gần sông Gio-đan, đối diện với Giê-ri-khô : **2** "Hãy ra lệnh cho con cái Ít-ra-en phải nhường một số thành, lấy trong gia nghiệp thuộc quyền sở hữu của chúng, cho các người Lê-vi ở ; các người cũng sẽ nhường cho các người Lê-vi những đồng cỏ chung quanh các thành ấy. **3** Các thành ấy sẽ là nơi chúng ở ; còn các đồng cỏ thì dành cho mọi thú vật, súc vật và các vật dụng của chúng. **4** Đồng cỏ chung quanh những thành các người nhường cho người Lê-vi, sẽ rộng năm trăm thước kể từ tường thành trở ra.

**5** Bên ngoài thành, các người sẽ đo một ngàn thước phía đông, một ngàn thước phía nam, một ngàn thước phía tây, một ngàn thước phía bắc, còn thành thì ở giữa ; đó sẽ là đồng cỏ thuộc các thành của chúng. **6** Những thành các người nhường cho người Lê-vi sẽ là sáu thành trú ẩn : các người để cho kẻ sát nhân đến đó nương náu ; ngoài ra, các người sẽ nhường thêm bốn mươi hai thành nữa. **7** Tổng số các thành nhường cho người Lê-vi sẽ là bốn mươi tám, cùng với đồng cỏ thuộc các thành ấy. **8** Các thành được nhường là những thành lấy trong số các thành thuộc quyền sở hữu của con cái Ít-ra-en : chi tộc nào có nhiều, các người sẽ lấy nhiều ; chi tộc nào có ít, các người sẽ lấy ít ; mỗi chi tộc sẽ nhường một số thành của mình cho người Lê-vi, tùy theo phần gia nghiệp mình đã nhận được."

**9** ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê : **10** "Hãy bảo con cái Ít-ra-en rằng : Khi đi qua sông Gio-đan vào đất Ca-na-an, **11** các người sẽ chọn một số thành làm thành trú ẩn

cho các người ; kẻ nào đã vô ý làm thiệt mạng ai, thì sẽ có thể đến đó nương náu. **12** Các thành ấy sẽ là nơi các người trú ẩn để tránh người đòi nợ máu, và như thế kẻ sát nhân sẽ không phải chết khi chưa được xét xử trước mặt cộng đồng. **13** Trong số những thành các người nương sẽ có sáu thành trú ẩn cho các người : **14** ba thành các người nương bên kia sông Gio-đan, và ba thành các người nương trên đất Ca-na-an, sẽ là những thành trú ẩn. **15** Sáu thành đó sẽ là nơi trú ẩn cho con cái Ít-ra-en, cũng như cho khách ngoại kiều và người trú ngụ giữa các người. Kẻ nào đã vô ý làm thiệt mạng ai, thì sẽ có thể đến đó nương náu.

**16** Ai dùng đồ sắt mà đánh người khác chết, thì là kẻ sát nhân. Kẻ sát nhân sẽ phải bị xử tử. **17** Ai cầm trong tay một hòn đá chết người mà đánh người khác chết, thì là kẻ sát nhân. Kẻ sát nhân sẽ phải bị xử tử. **18** Ai cầm trong tay đồ vật bằng gỗ có thể giết người mà đánh người khác chết, thì là kẻ sát nhân. Kẻ sát nhân sẽ phải bị xử tử. **19** Chính người đòi nợ máu sẽ giết kẻ sát nhân ; khi gặp tên sát nhân, người đó sẽ giết nó.

**20** Nếu ai vì căm hờn mà xô ngã người khác, hay cố tình ném vật gì trúng người ấy, làm cho người ấy chết, **21** hoặc ai vì thù ghét mà giơ tay đánh người ấy chết, kẻ đã đánh sẽ bị xử tử : đó là một kẻ sát nhân. Người đòi nợ máu sẽ giết kẻ sát nhân, khi gặp nó. **22** Nhưng nếu vì ngẫu nhiên, chứ không phải vì thù ghét, ai xô ngã người khác, hay vô ý ném vật gì trúng người ấy, **23** hoặc ai vì không thấy mà đánh rơi trúng người ấy một hòn đá chết người, làm cho người ấy chết, tuy chẳng thù ghét cũng chẳng muốn hại người ấy, **24** cộng đồng sẽ chiếu theo các luật đó mà phân xử đôi bên : kẻ đã đánh và người đòi nợ máu. **25** Cộng đồng sẽ gỡ kẻ sát nhân khỏi tay người đòi nợ máu, rồi đưa nó trở về thành trú ẩn là nơi nó đã tới nương náu. Nó sẽ ở lại đó cho đến khi thượng tế, là người đã được xúc dầu thánh, qua đời. **26** Nhưng nếu kẻ sát nhân ra khỏi ranh giới thành trú ẩn là nơi nó đã tới nương náu, **27** và người đòi nợ máu gặp thấy nó bên ngoài ranh giới thành nó trú ẩn, và giết nó, thì không mắc tội đổ máu. **28** Vì kẻ sát nhân phải ở lại trong thành nó trú ẩn cho đến khi thượng tế

qua đời ; chỉ khi nào thượng tế qua đời, kẻ sát nhân mới được trở về đất sở hữu của nó. **29** Đó sẽ là những quy tắc pháp lý các người phải tuân giữ qua mọi thế hệ, tại bất cứ nơi nào các người ở.

**30** Trong mọi trường hợp đánh chết người, người ta sẽ dựa vào lời khai của các chứng nhân mà xử tử kẻ sát nhân. Nhưng lời khai của một chứng nhân duy nhất sẽ không thể làm cho ai bị kết án tử hình. **31** Các người sẽ không được nhận tiền chuộc mạng một kẻ sát nhân can án chết : nó sẽ phải bị xử tử. **32** Các người cũng không được nhận tiền chuộc cho phép kẻ đã trốn vào thành trú ẩn được về ở xứ sở, trước khi thượng tế qua đời. **33** Các người sẽ không được làm nhiệm uế đất các người ở, vì chính máu làm nhiễm uế đất ấy, và không có gì có thể tẩy rửa đất ấy khỏi máu đã đổ ra tại đó, ngoài máu của người đã làm đổ máu. **34** (Các) người sẽ không gây ô nhục cho đất (các) người ở, cũng là nơi Ta ngụ ; vì Ta là ĐỨC CHÚA, Ta ngụ giữa con cái Ít-ra-en."

**36 1** Khi đó, các gia trưởng của thị tộc con cái ông Ga-la-át, con ông Ma-khia, cháu ông Mơ-na-se, trong số các thị tộc con cái ông Giu-se, tiến đến và lên tiếng trước mặt ông Mô-sê và các đầu mục cũng là gia trưởng của con cái Ít-ra-en **2** mà rằng : "ĐỨC CHÚA đã truyền lệnh cho đức ông phải dùng lối bắt thăm mà chia đất cho con cái Ít-ra-en làm gia nghiệp. Đức ông cũng nhận được lệnh của ĐỨC CHÚA bắt phải ban gia nghiệp của ông Xơ-lóp-khát, người anh em của chúng tôi, cho các con gái ông ấy. **3** Mà nếu các cô này lấy chồng thuộc các chi tộc con cái Ít-ra-en, gia nghiệp của họ sẽ bị xén khỏi gia nghiệp cha ông chúng tôi. Gia nghiệp của họ sẽ nhập vào gia nghiệp của chi tộc mà họ sẽ là thành viên, và như vậy phần gia nghiệp của chúng tôi sẽ bị xén bớt. **4** Đến lúc con cái Ít-ra-en mừng năm toàn xá, gia nghiệp của họ sẽ nhập vào gia nghiệp của chi tộc mà họ là thành viên, và sẽ bị xén khỏi gia nghiệp của chi tộc cha ông chúng tôi."

**5** Theo lệnh của ĐỨC CHÚA, ông Mô-sê truyền cho con cái Ít-ra-en rằng : "Chi tộc con cái ông Giu-se nói đúng.

**6** Đây là điều ĐỨC CHÚA đã truyền về các con gái ông Xơ-lóp-khát : chúng sẽ lấy người vừa mắt chúng, nhưng chỉ được lấy người thuộc thị tộc trong chi tộc của cha chúng. **7** Như thế, gia nghiệp con cái Ít-ra-en sẽ không chuyển từ chi tộc này sang chi tộc khác, nhưng mỗi người con cái Ít-ra-en sẽ gắn bó với gia nghiệp của chi tộc cha ông mình. **8** Trong các chi tộc con cái Ít-ra-en, người con gái nào hưởng gia nghiệp, thì phải lấy chồng thuộc một trong các thị tộc của chi tộc cha mình, để mỗi người trong con cái Ít-ra-en giữ được gia nghiệp cha ông mình. **9** Không gia nghiệp nào được chuyển từ chi tộc này sang chi tộc khác, nhưng mỗi chi tộc con cái Ít-ra-en sẽ gắn bó với gia nghiệp của mình."

**10** Các con gái ông Xơ-lóp-khát làm đúng như ĐỨC CHÚA đã truyền cho ông Mô-sê : **11** Mác-la, Tia-xa, Khoóc-la, Min-ca và Nô-va, là những con gái ông Xơ-lóp-khát, lấy các con trai của chú bác. **12** Họ đã lấy người thuộc các thị tộc con cái ông Mơ-na-se, con ông Giu-se, và như thế gia nghiệp của họ vẫn thuộc về thị tộc trong chi tộc cha họ.

**13** Đó là những mệnh lệnh và luật lệ ĐỨC CHÚA đã truyền cho con cái Ít-ra-en qua trung gian ông Mô-sê, trong vùng thảo nguyên Mô-áp, gần sông Gio-đan, đối diện với Giê-ri-khô.